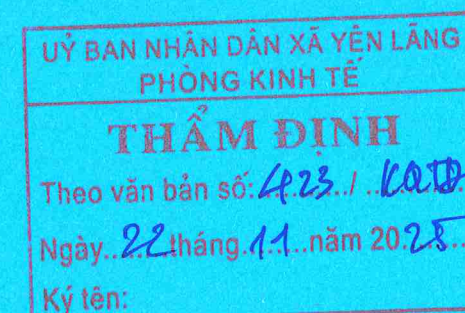
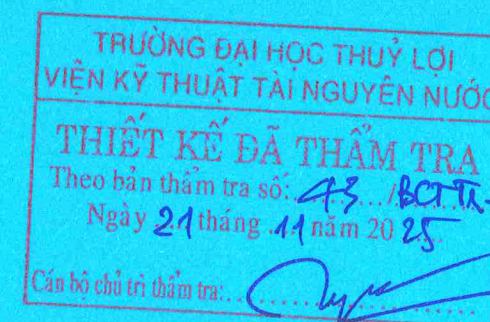
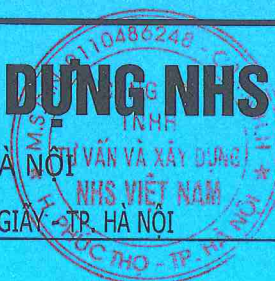




CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

VPDD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI



HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG:

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

ĐỊA ĐIỂM : XÃ YÊN LĂNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 423 / KCTĐ
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: 43 / BCTTA-PLT
Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: KIÊN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

ĐỊA ĐIỂM : XÃ YÊN LĂNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Sơn

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Đỗ Hữu Sơn

1. HẠNG MỤC: SƠ HỌA TUYỂN

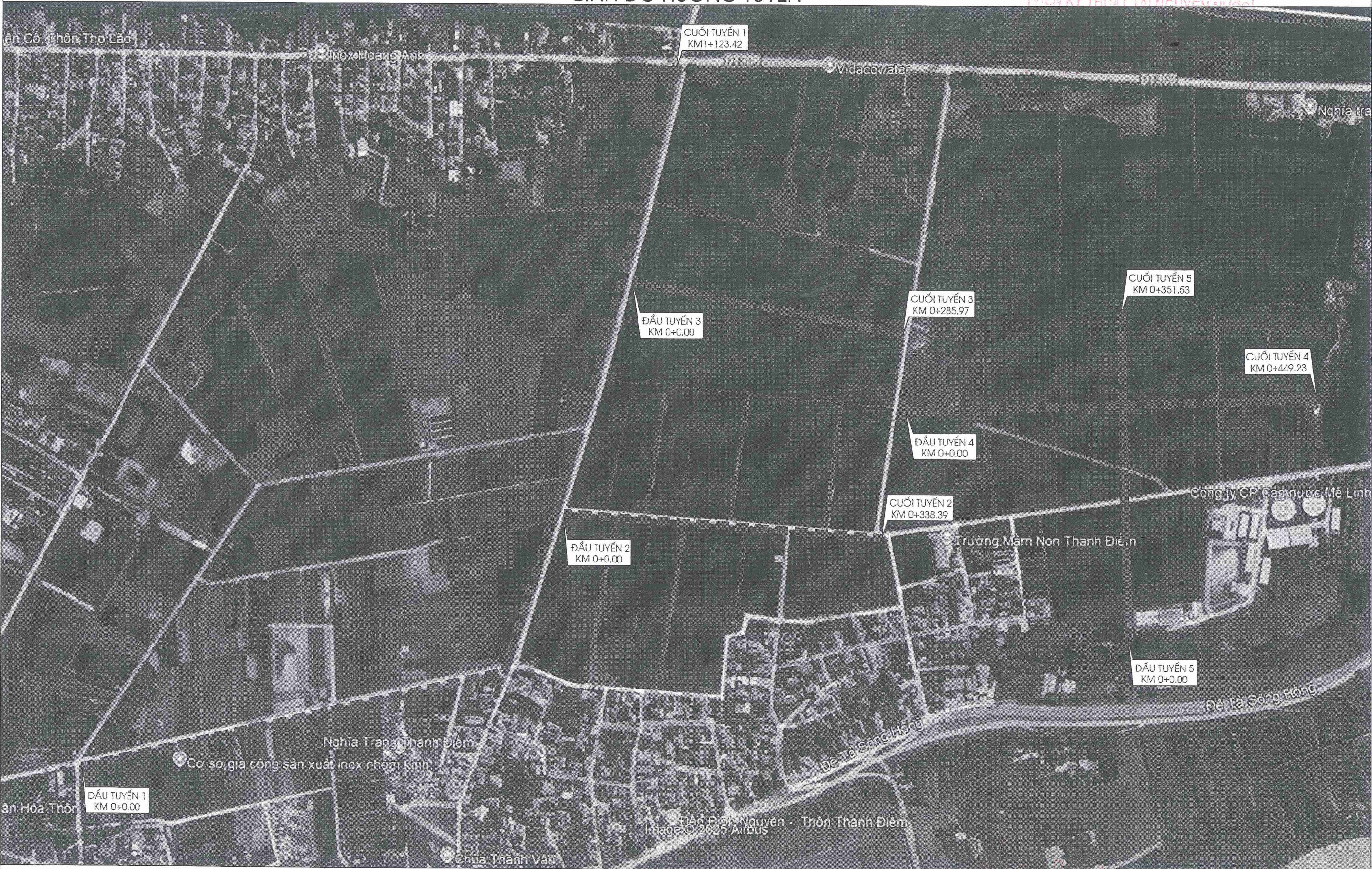
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *Signature*

M.S.D.N: 0110486248 - C.I.N.H.T
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
H. PHÚC THO - TP. HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ HƯỚNG TUYẾN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.103 - BIA NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY	KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 TÀI VOUCHER DÙNG VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI TP. HÀ NỘI KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ HƯỚNG TUYẾN TLBV : NHƯ HỒ BẢN VẼ SỐ : SHT LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
--	--	---	--	--	--	---	---	---	---	--

2. HẠNG MỤC: CÁC BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH

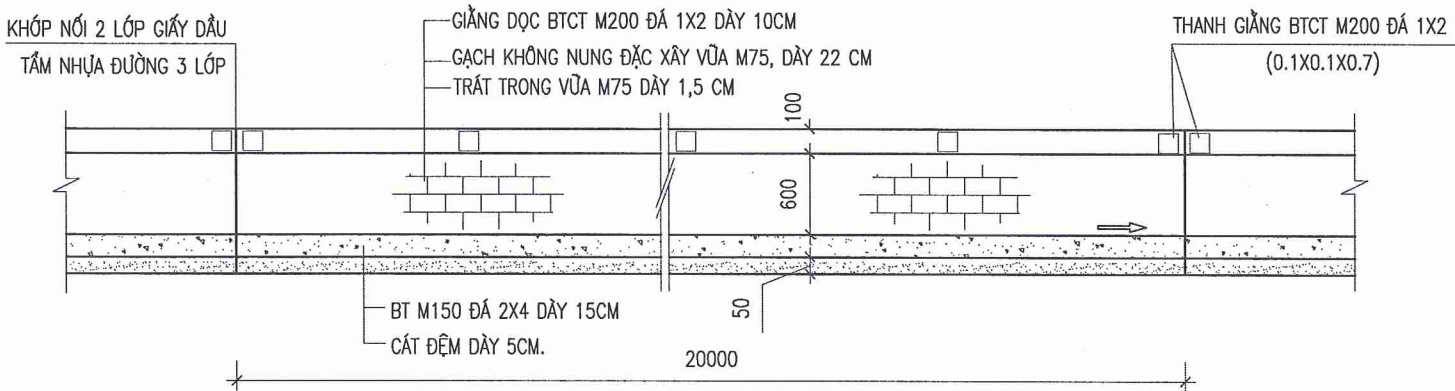
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 423.../KTĐ...
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: 43.../ĐCITN-DLT
Ngày 21 tháng 11 năm 2015
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

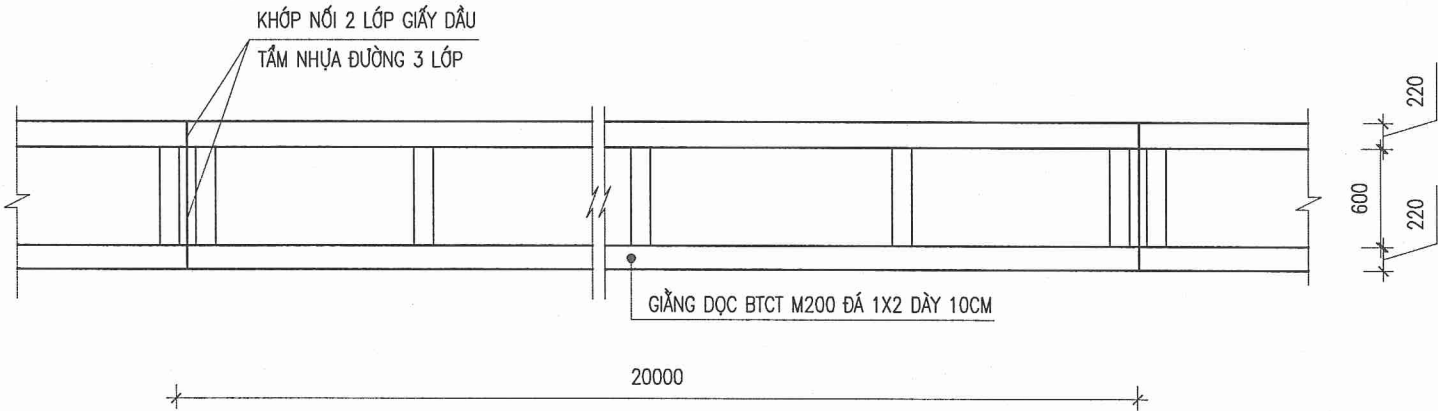
MSDN: 0110486248 - C.T. TNHH
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
H. PHÚC THO - TP. HÀ NỘI

CẮT DỌC – CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH

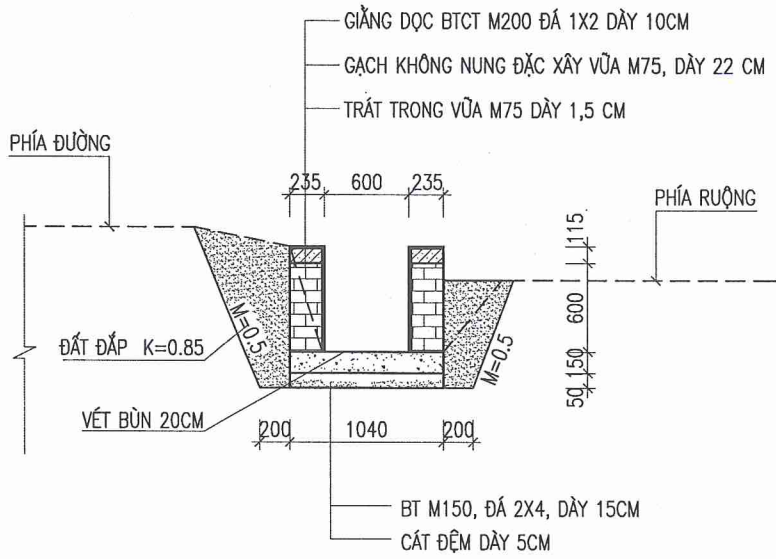
CẮT DỌC MỘT NHIP KÊNH B*H= (600*700)
TL:1/75



MẶT BẰNG MỘT NHIP KÊNH B*H= (600*700)
TL:1/75



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH MƯƠNG KT B*H = (600*700)
TL:1/50



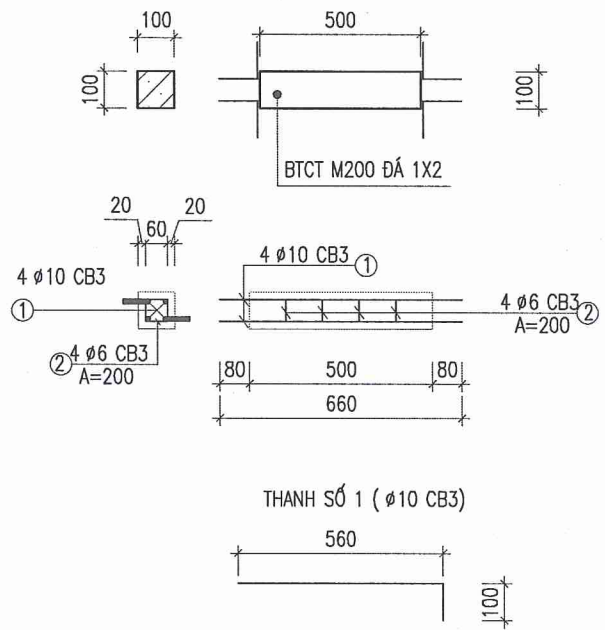
THƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: 413.../...
Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Cán bộ chủ trì thẩm tra: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 413.../...
Ngày...tháng...năm 2025
Ký tên: [Signature]

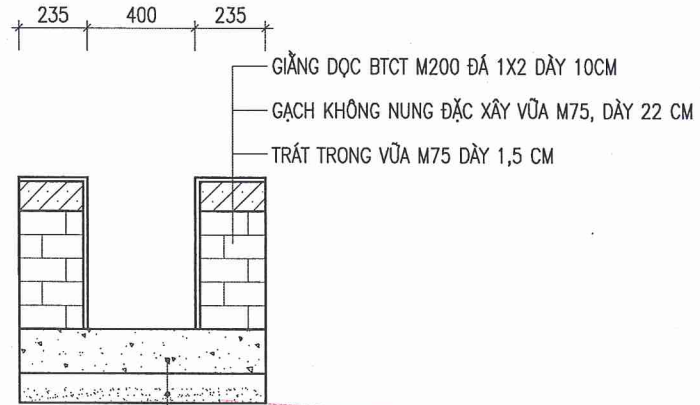
GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỜNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	[Signature]	NGÀY...THÁNG...NAM 2025 GIÁM ĐỐC [Signature] KS. ĐỖ HỮU SƠN	CẤU TẠO CHUNG MƯƠNG TƯỜNG TIÊU B600	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	[Signature]			
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	[Signature]			
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	[Signature]			

CHI TIẾT THANH GIẰNG
TL:1/20



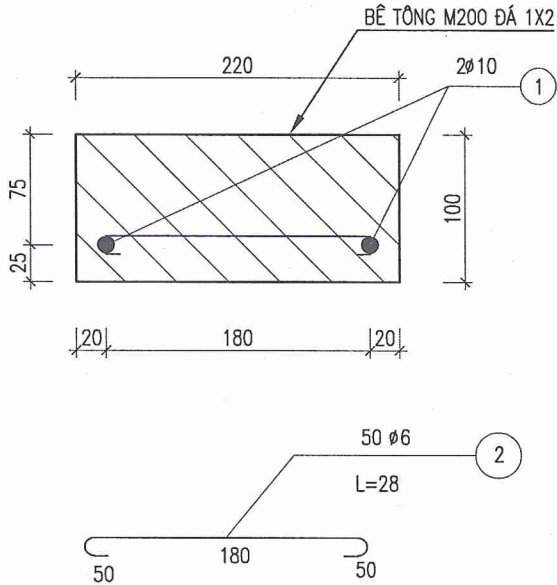
CHI TIẾT TƯỜNG GIA CỐ
TL:1/25



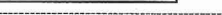
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 423 / K.AT
Ngày: tháng năm 2025
Ký tên:

AI HỌC THUẬT LỢI
THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: 43 / BCTA-DLT
Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CHI TIẾT GIẰNG DỌC KÊNH (TRÊN 1 NHỊP 10M)



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP (01 NHỊP KÊNH)

TÊN C.KIỆN		SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
						1 C.KIỆN	T.BỘ		
Giằng ngang	Số lượng: 3	1		10	660	4	12	7.92	4.88
		2		6	280	4	12	3.36	0.75
Giằng dọc	Số lượng: 2	1		10	10000	2	4	40	24.66
		2		6	280	50	100	28	6.21

- Trọng lượng thép có đường kính Ø6 = 6.21 kg; Chiều dài = 28 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Ø8 = 1.33 kg; Chiều dài = 3.36 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Ø10 = 29.54 kg; Chiều dài = 47.92 mét

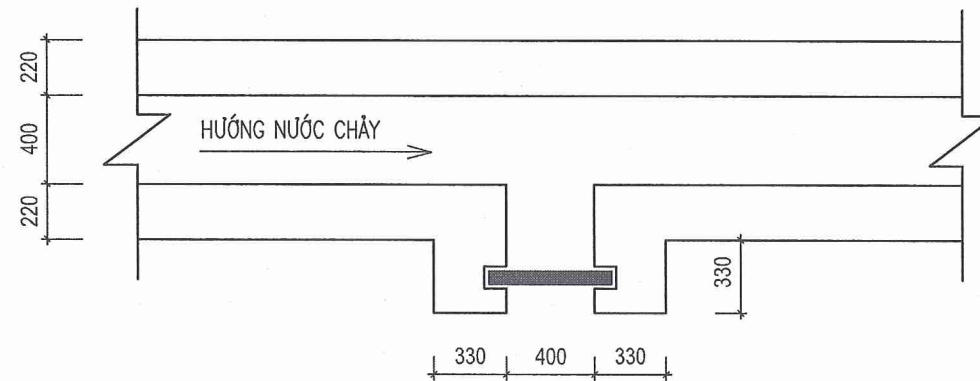
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP A = 3 CM

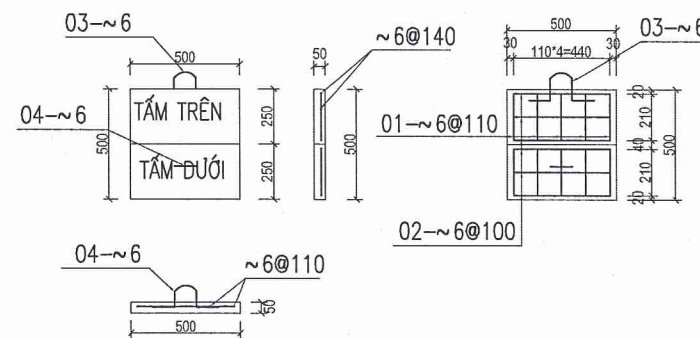


ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHV VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯƠNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		TU VẤN VÀ XÂY DỰNG NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 GIÁM ĐỐC	BỐ TRÍ THÉP GIẰNG, CHI TIẾT GIA CỐ MƯƠNG TƯƠNG TIÊU B400	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY				
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			KS. ĐỖ HỮU SƠN	
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG				
					TLBV :	BẢN VẼ SỐ :	
					LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:	
					LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025	

A |



A |



PHAI CỐT BTCT

500

50

150

250 400 235 330

220 430 220 330

1200

BÊ TÔNG M150 ĐÁ 2X4
CÁT ĐỆM DÀY 5CM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 423 / CQ 12

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: [Signature]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
 VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIỆT KẾ ĐÃ THẨM TRA

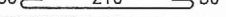
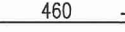
Theo bản thẩm tra số: 43 / BCIT-PLT

Ngày 21 tháng 11 năm 20 25

Ký tên bộ chủ trì thẩm tra: [Signature]

TỔNG	TỔNG
------	------

BẢNG THỐNG KÊ THÉP 01 PHAI CỐNG (02 TẤM)

TÊN CẤU KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG – KÍCH THƯỚC	MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI M	TỔNG TR.LƯỢNG
					1 CK	T. BỘ		
	1	50  50	6	310	5	10	3.1	0.70
	2	50  50	6	560	3	6	3.4	0.70
	3		6	520	01	01	0.52	0.16
	4		6	460	02	02	0.92	0.20

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPED : P1103 - 83A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

..... NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIAM ĐOC

[Handwritten signature]

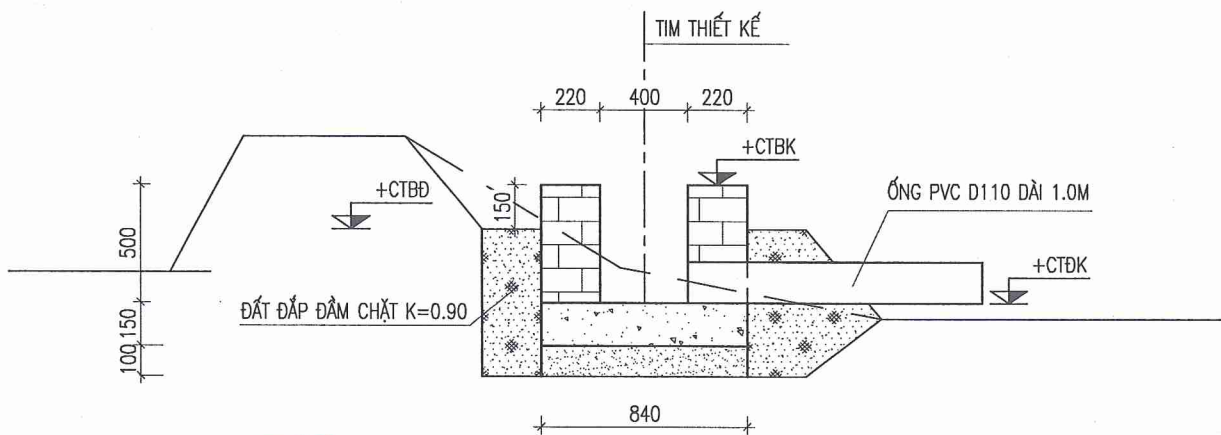
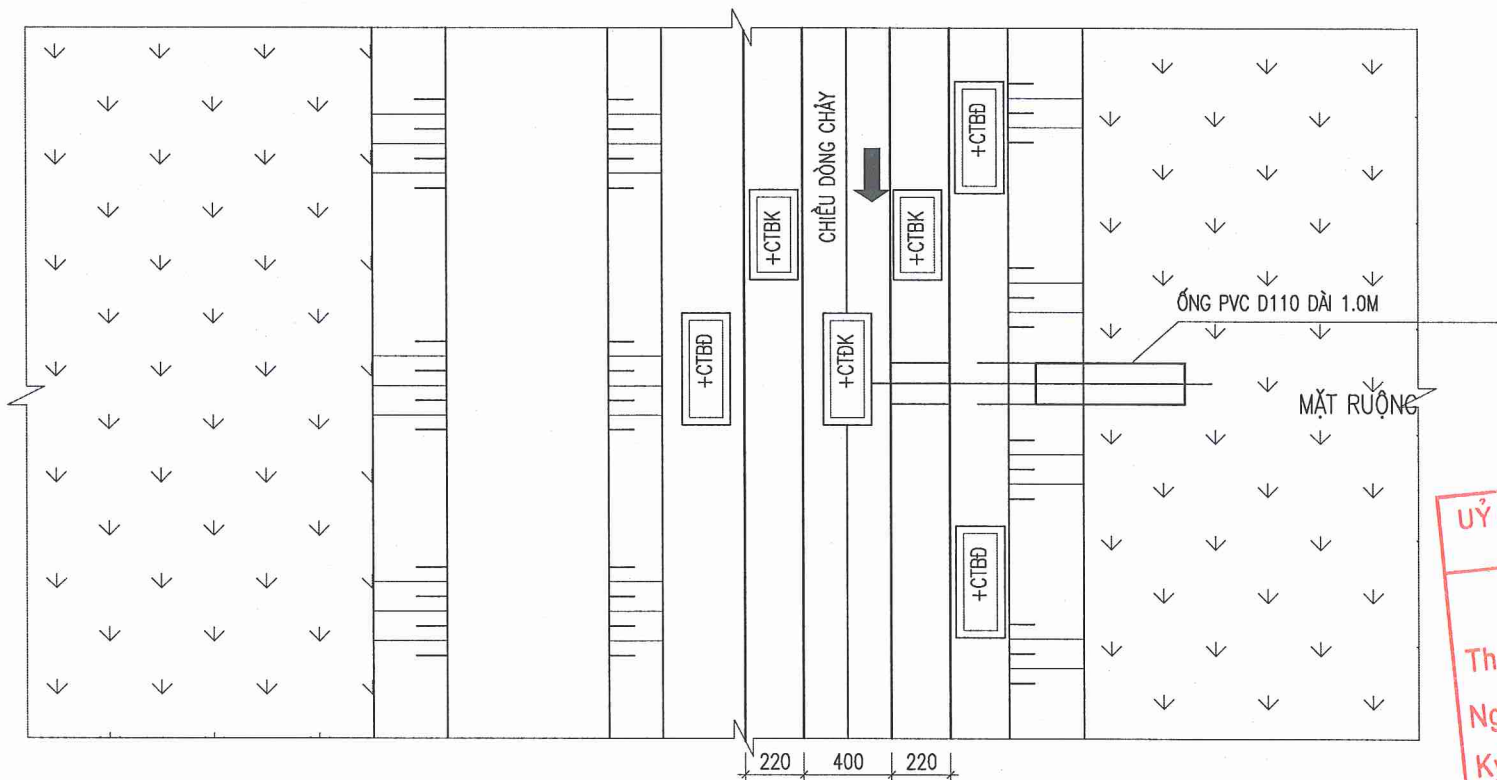
KS. ĐỖ HỮU SƠN

CHI TIẾT CẤU TẠO CỦA LẤY NƯỚC MƯƠNG TUỔI TIÊU B400

TLBV :	BẢN VẼ SỐ :
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

MẶT BẰNG CỦA LẤY NƯỚC
TỶ LỆ : 1/25

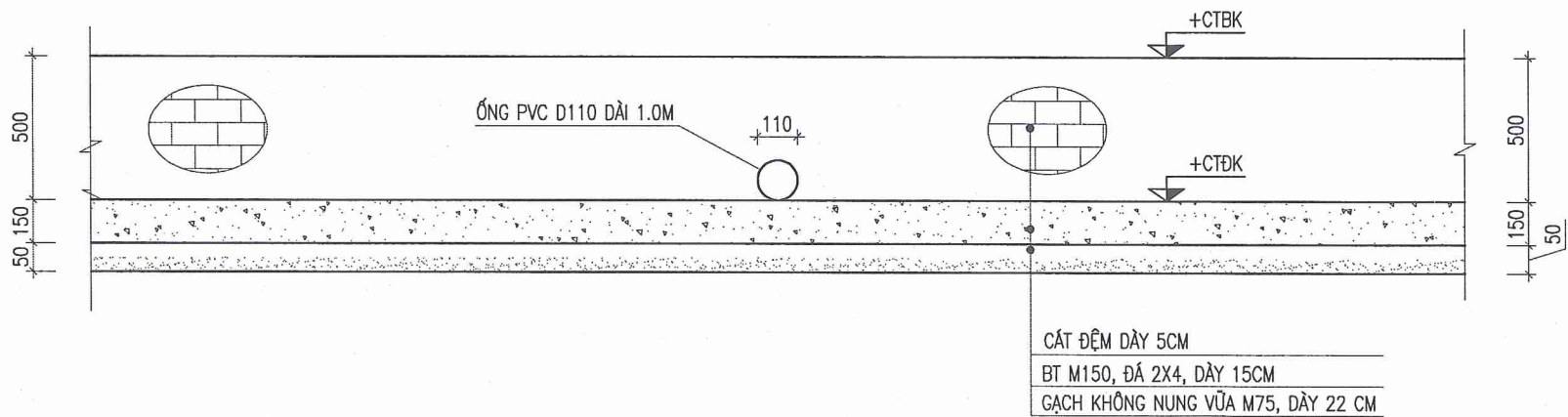
CẮT DỌC CỦA LẤY NƯỚC
TỶ LỆ : 1/25



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: **423** / **CA**
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

CẮT DỌC KÊNH ĐOẠN CỦA LẤY NƯỚC
TỶ LỆ : 1/25



GHI CHÚ:

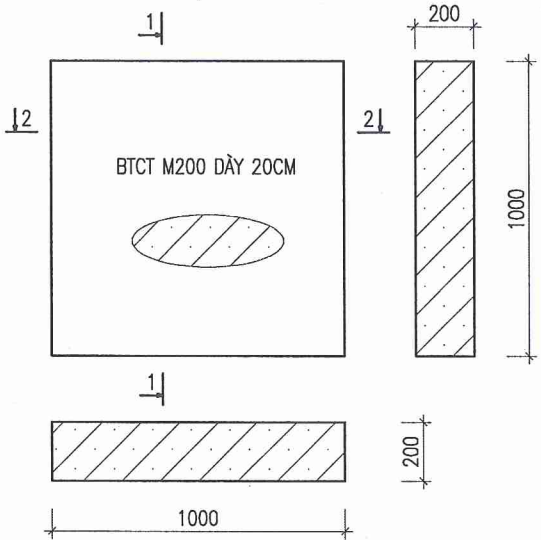
- KÍCH THƯỚC GHI LÀ MM, CAO ĐỘ GHI LÀ M.
- +CTBK: LÀ CAO TRÌNH ĐÁY KÊNH, XEM TRÊN CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG THIẾT KẾ.
- +CTBK: LÀ CAO TRÌNH BỜ KÊNH, XEM TRÊN CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG THIẾT KẾ.
- +CTBD: LÀ CAO TRÌNH BỜ ĐẤT, XEM TRÊN CẮT NGANG THIẾT KẾ.
- VỊ TRÍ ÁP DỤNG KHI THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP VỚI ĐỊA HÌNH THỰC TẾ.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ CÓ LIÊN QUAN KHÁC.



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHV VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	CẤU TẠO ỐNG LẤY NƯỚC VÀO RUỘNG MƯƠNG TƯỚI TIỂU B400 TLBV : LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : BẢN VẼ SỐ : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>	
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>[Signature]</i>	
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i>	

CHI TIẾT TẤM ĐÀN

TL:1/25

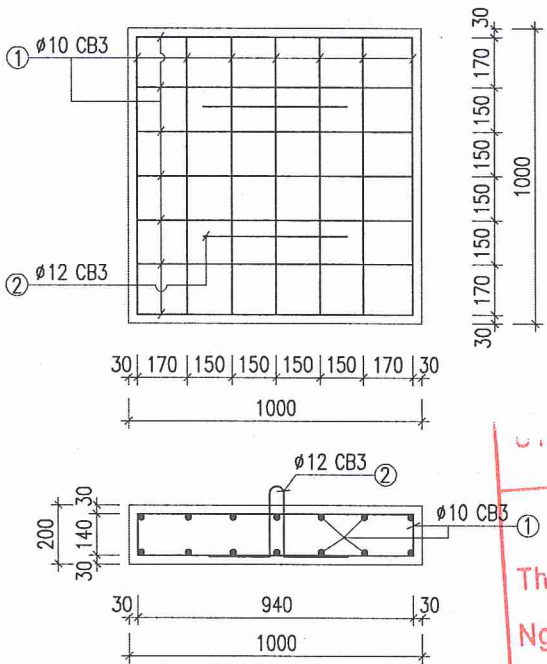


GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M
- CHIỀU DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP A = 3 CM

THÉP TẤM ĐÀN

TL:1/25



CỐT THÉP 01 TẤM ĐÀN (1X1 M)									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)	
					1 C.KIỆN	T.BỘ			
Tấm đàn Số lượng: 1	1	140 940 140	10	1220	28	28	34.16	21.06	
	2	80 220 220 220 220	12	1131.2	2	2	2.2624	2.01	

- Trọng lượng thép có đường kính Ø10 = 21.06 kg; Chiều dài = 34.16 mét

- Trọng lượng thép có đường kính Ø12 = 2.01 kg; Chiều dài = 2.26 mét

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 423.../...CSTĐ

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra

[Signature]

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

Địa điểm : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚC TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,

HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,

LÔNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ

KS. HOÀNG VĂN VŨ

[Signature]

THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN QUỐC HUY

[Signature]

KIỂM TRA

KS. BUI BẠCH THIÊN

[Signature]

QUẢN LÝ KT

KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

[Signature]



KS. ĐỖ HỮU SƠN

CHI TIẾT CẤU TẠO TẤM ĐÀN QUA ĐƯỜNG
MƯƠNG TƯỚC TIỂU B400

TLBV :

BẢN VẼ SỐ :

LẦN XUẤT BẢN : 01

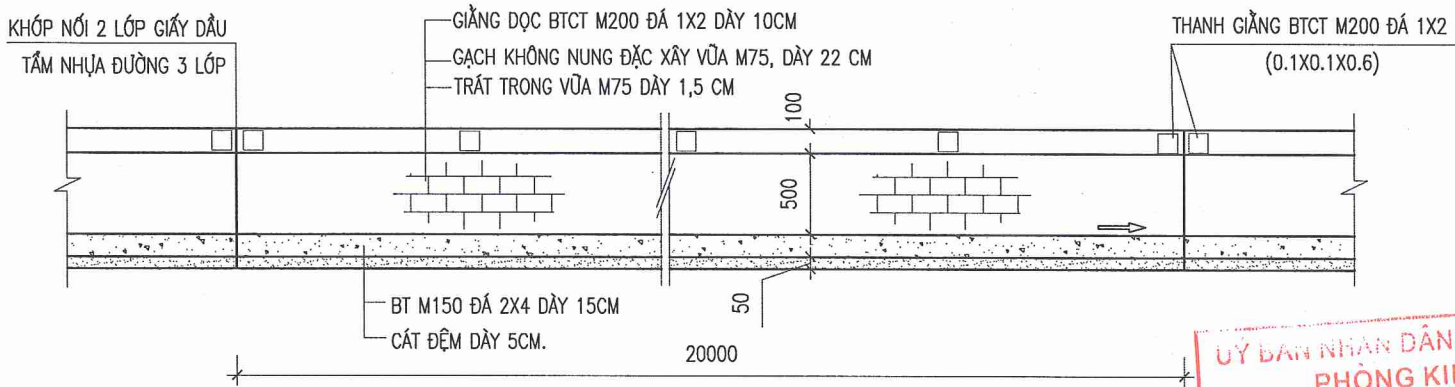
LẦN CHỈNH SỬA :

HOÀN THÀNH:

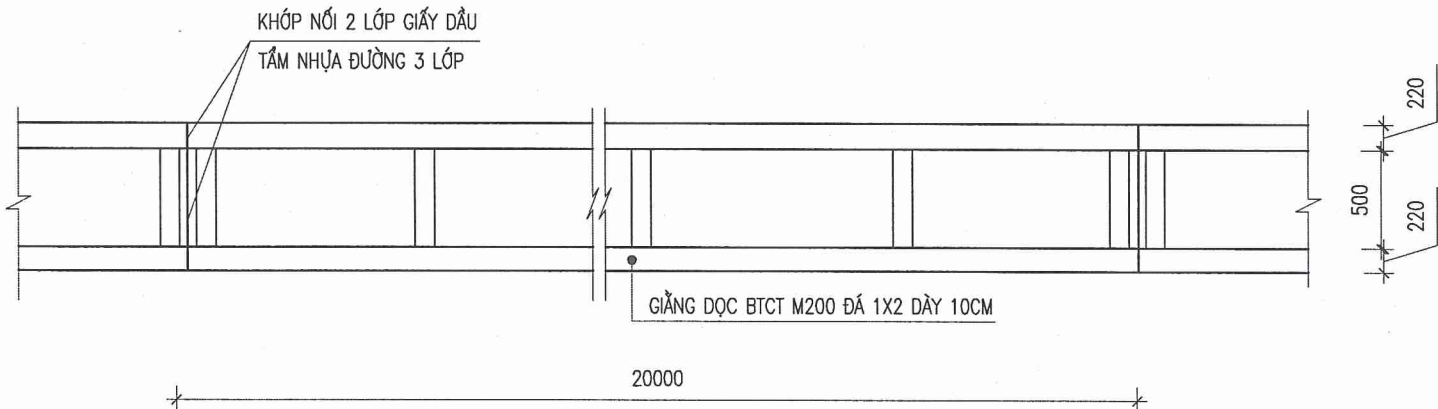
..... / ... / 2025

CẮT DỌC – CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH

CẮT DỌC MỘT NHỊP KÊNH B*H= (500*600)
TL:1/75

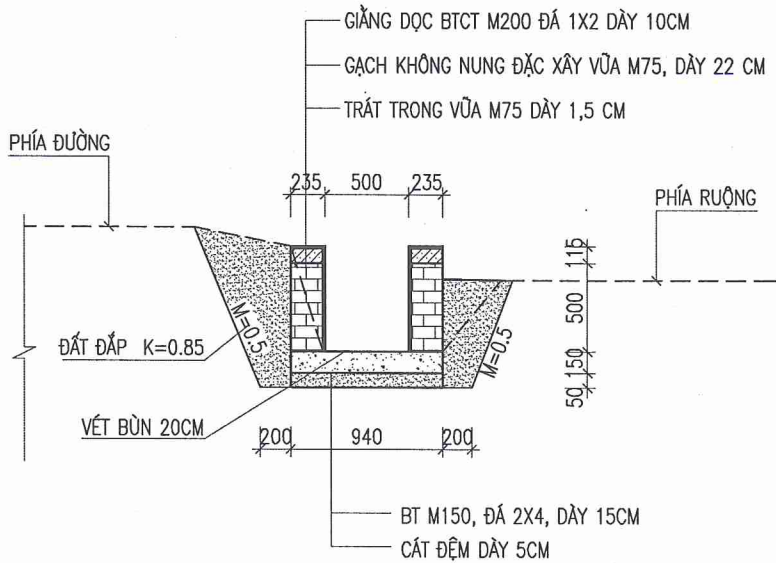


MẶT BẰNG MỘT NHỊP KÊNH B*H= (500*600)
TL:1/75



GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH MƯƠNG KT B*H = (500*600)
TL:1/50



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 423/.../CTA
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

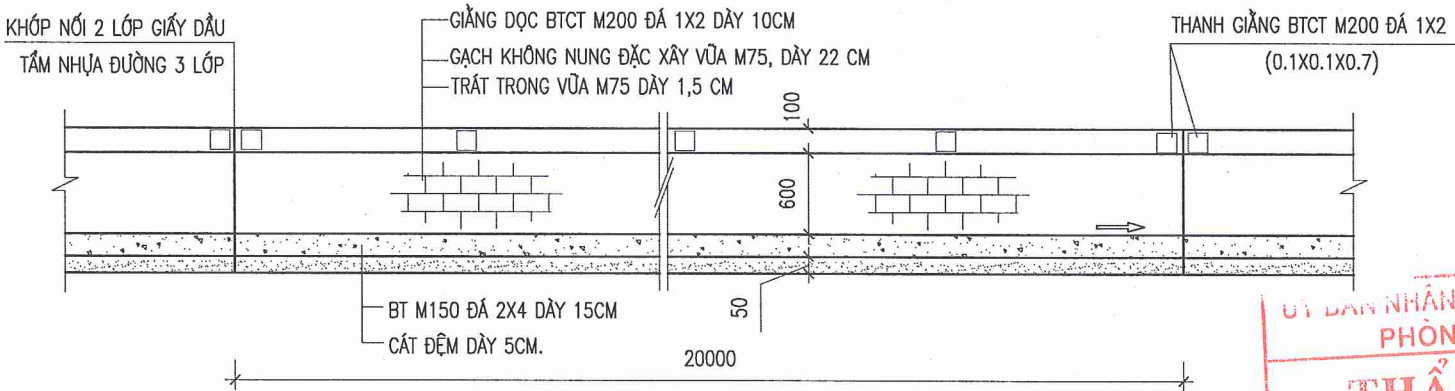
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

MSDN: 0110486248 - C.T.I.N.H
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
C. THỌ - TP. H. H.

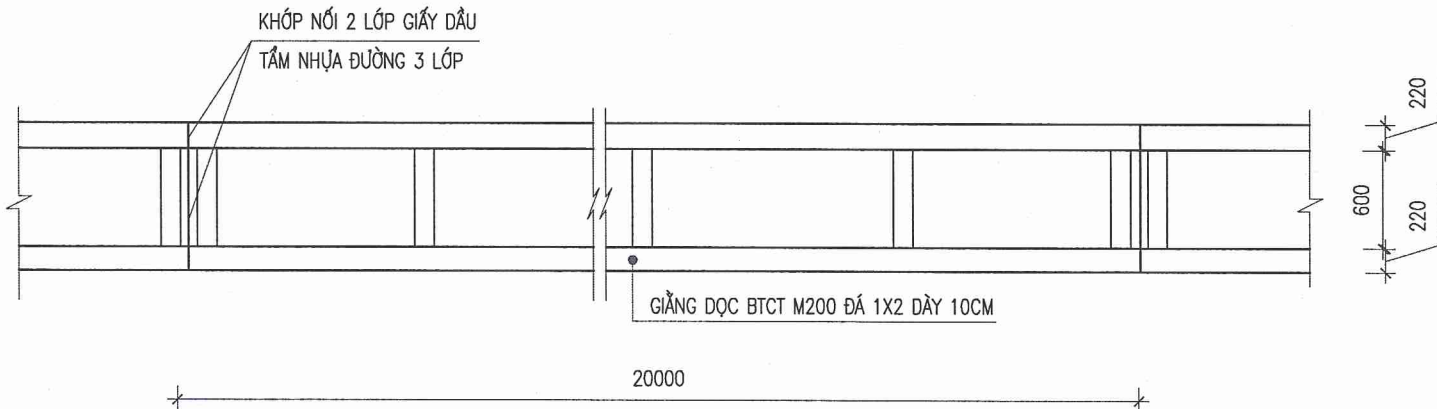
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯƠNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		, NGÀY .., THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC   KS. ĐỖ HỮU SƠN	CẤU TẠO CHUNG MƯƠNG TƯƠNG TIÊU B500	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI			THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV :	BẢN VẼ SỐ :
			KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		LẦN XUẤT BẢN : 01		
			QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		LẦN CHỈNH SỬA :		
					HOÀN THÀNH: / ... / 2025			

CẮT DỌC – CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH

CẮT DỌC MỘT NHIP KÊNH B*H= (600*700)
TL:1/75

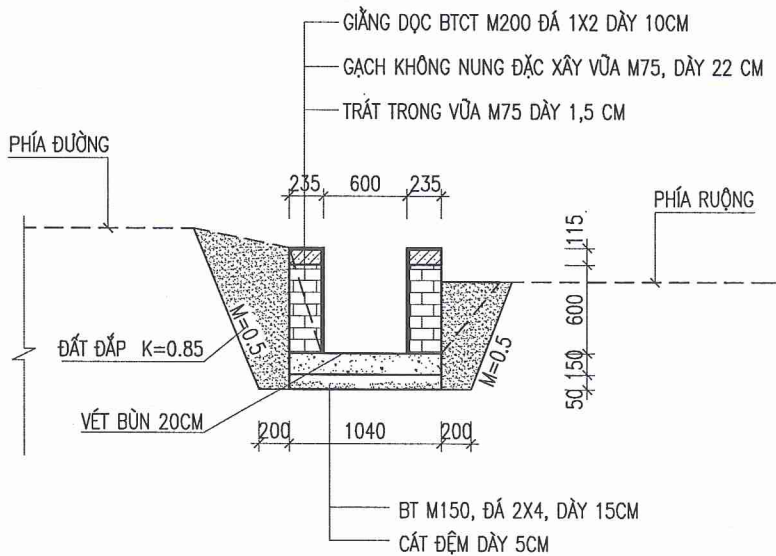


MẶT BẰNG MỘT NHIP KÊNH B*H= (600*700)
TL:1/75



GHI CHÚ:
1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH MƯƠNG KT B*H = (600*700)
TL:1/50



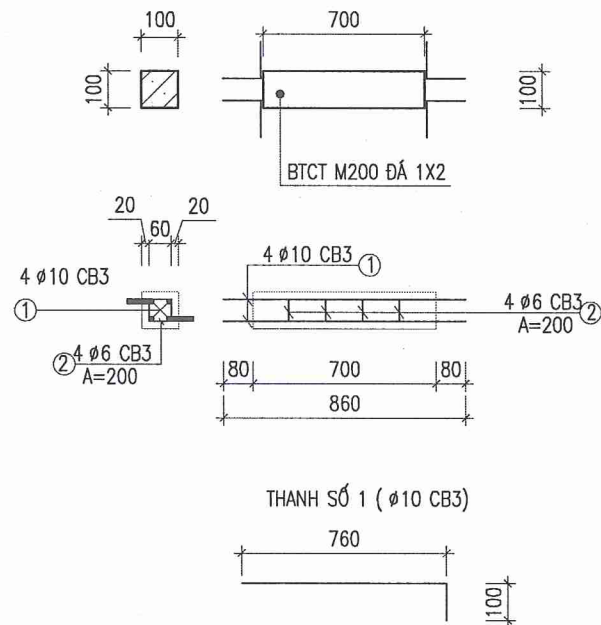
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../
Ngày tháng năm 20
Tài liệu chủ trì thiết kế: *[Signature]*

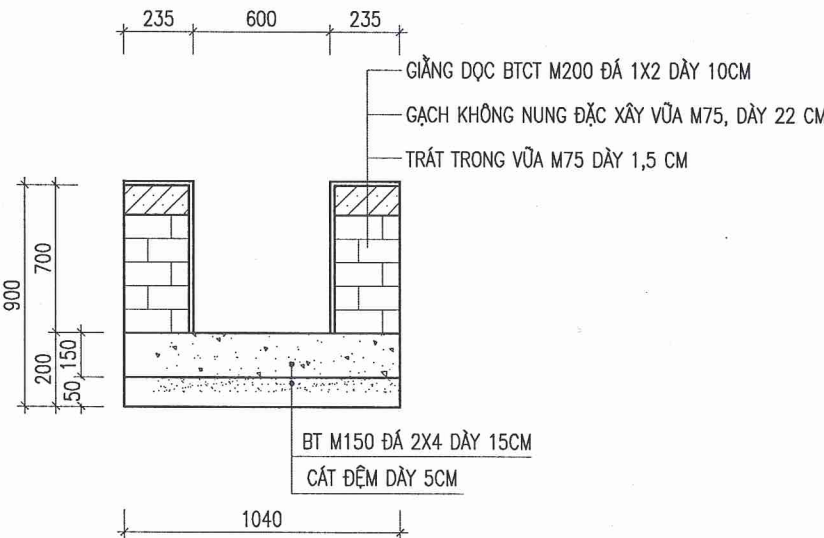


ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1303 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯƠNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	 NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 KIỂM TRA QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ HỮU SƠN	CẤU TẠO CHUNG MƯƠNG TƯƠNG TIÊU B600 TLBV : LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : BẢN VẼ SỐ : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>				

CHI TIẾT THANH GIẰNG
TL:1/20



CHI TIẾT TƯỜNG GIA CỐ
TL:1/25

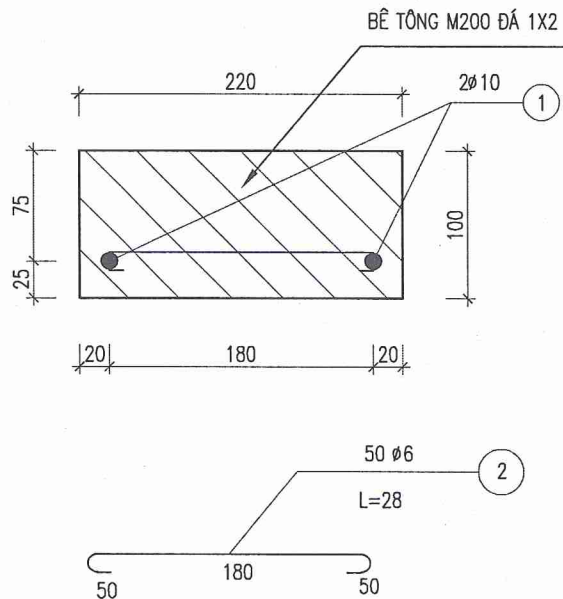


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:/.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHI TIẾT GIẰNG DỌC KÊNH (TRÊN 1 NHỊP 10M)



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP (01 NHỊP KÊNH)

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Giằng ngang	1	760 100	10	860	4	12	10,32	6,37
	2	60 60 20	6	280	4	12	3,36	0,75
Giằng dọc	1	10000	10	10000	2	4	40	24,66
	2	50 180 50	6	280	50	100	28	6,21

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP A = 3 CM

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

VPED : P1103 - Đ. NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,

HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM,

LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ

KS. HOÀNG VĂN VŨ

THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN QUỐC HUY

KIỂM TRA

KS. BUI BẠCH THIÊN

QUẢN LÝ KT

KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

..... NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025

GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

BỐ TRÍ THÉP GIẰNG, CHI TIẾT GIA CỐ

MƯƠNG TỚI TIÊU B600

TLBV :

LẦN XUẤT BẢN : 01

LẦN CHỈNH SỬA :

BẢN VẼ SỐ :

HOÀN THÀNH:

..... / ... / 2025

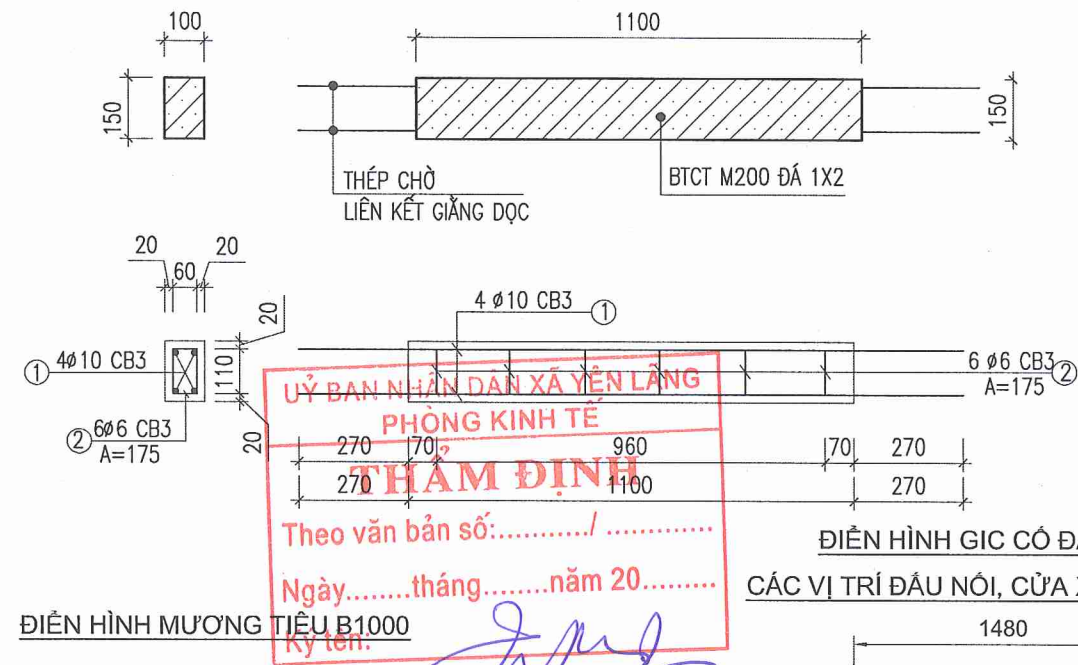
Tỷ lệ: 1/40



Tỷ lệ: 1/10

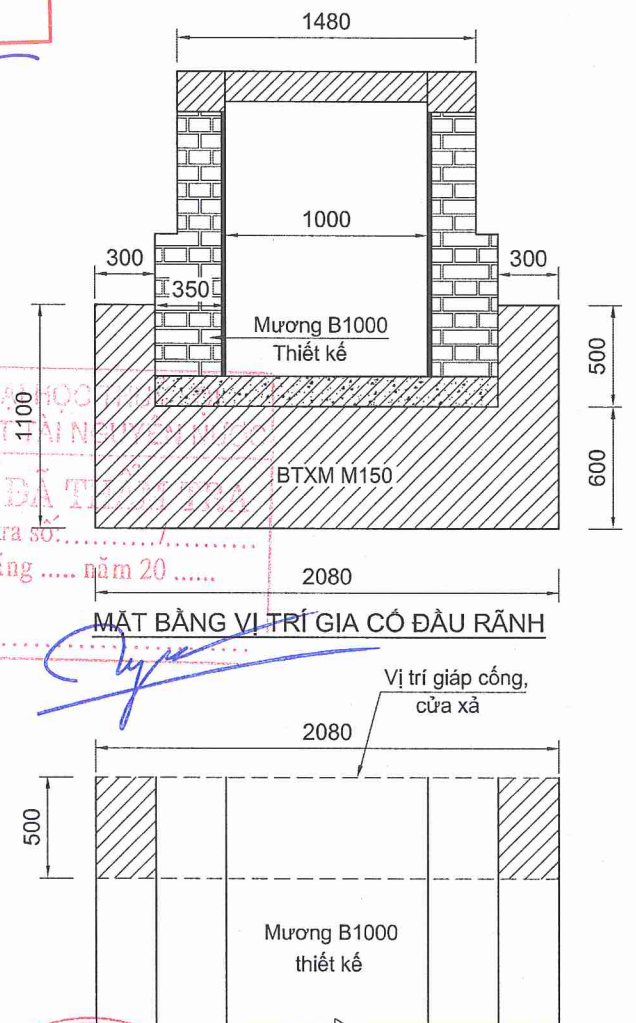
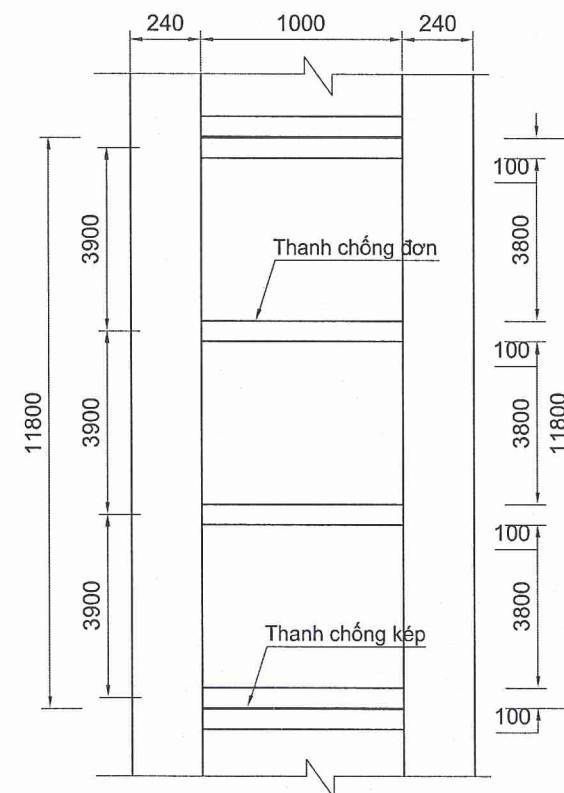


TL:1/20



ĐIỂN HÌNH GIC CỎ ĐẦU RÃNH

CÁC VỊ TRÍ ĐẦU NÓI, CỬA XÃ RÃNH B1000

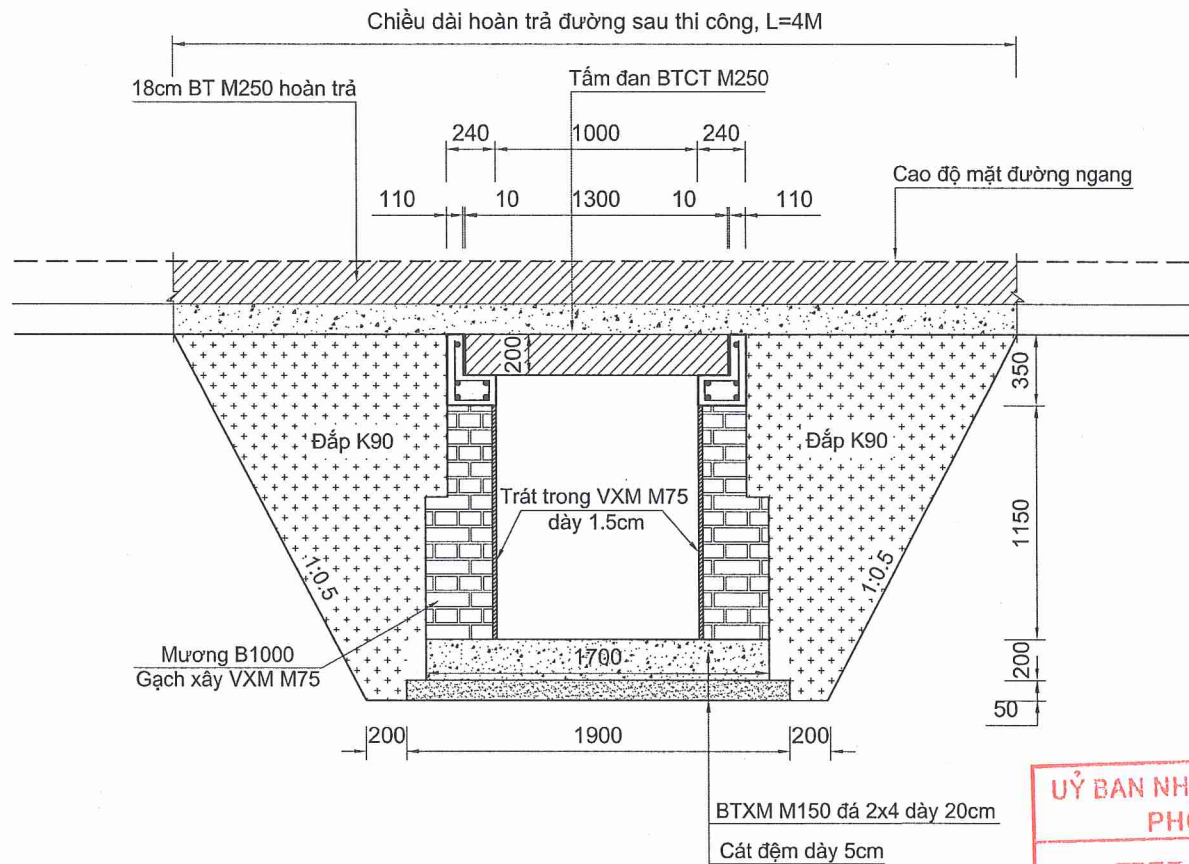


Diện tích BTXM M150 1 vị trí đầu B1000: $S=0.84\text{m}^2$

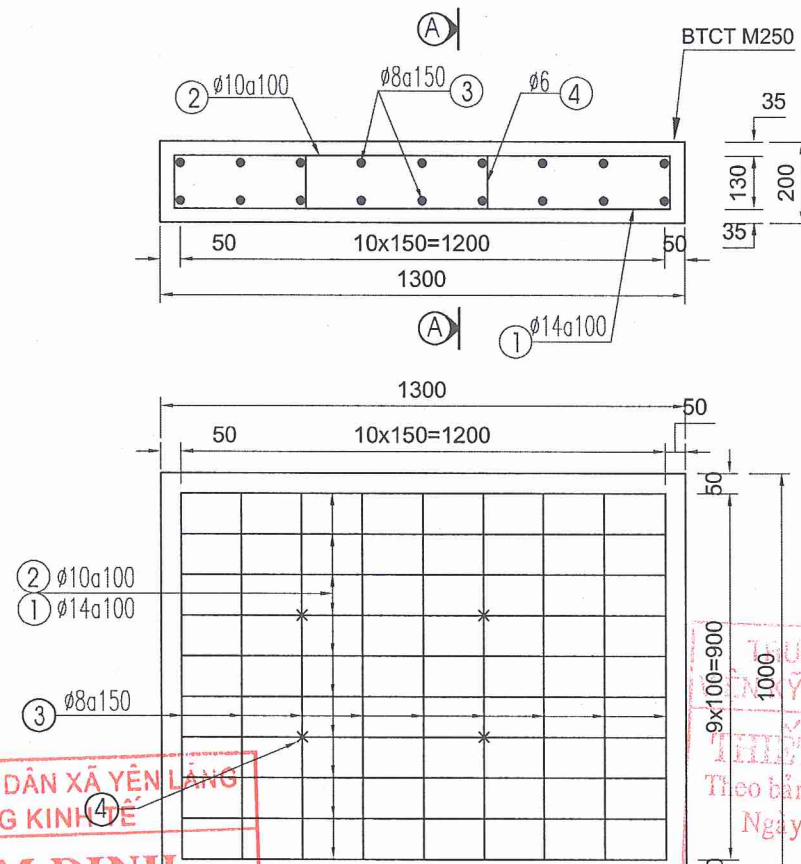
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ	NGÀY THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC	CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH MƯƠNG TIÊU B1000	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI		LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY		TLBV :	BẢN VẼ SỐ :
				KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN	KS. ĐỖ HỮU SƠN	LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / / 2025
				QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			

ĐIỂN HÌNH CỐNG B1000 ĐOẠN QUA ĐƯỜNG NGANG

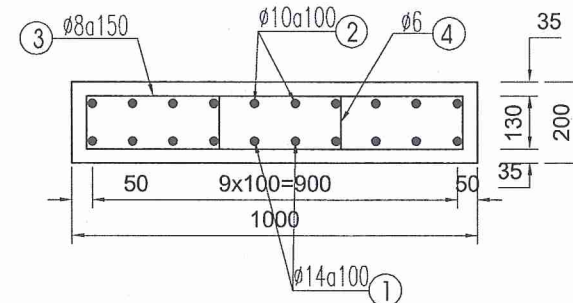
Tỷ lệ: 1/40



CHI TIẾT TẤM ĐÀN (1X1.3M) VỊ TRÍ ĐƯỜNG NGANG



MẶT CẮT A-A

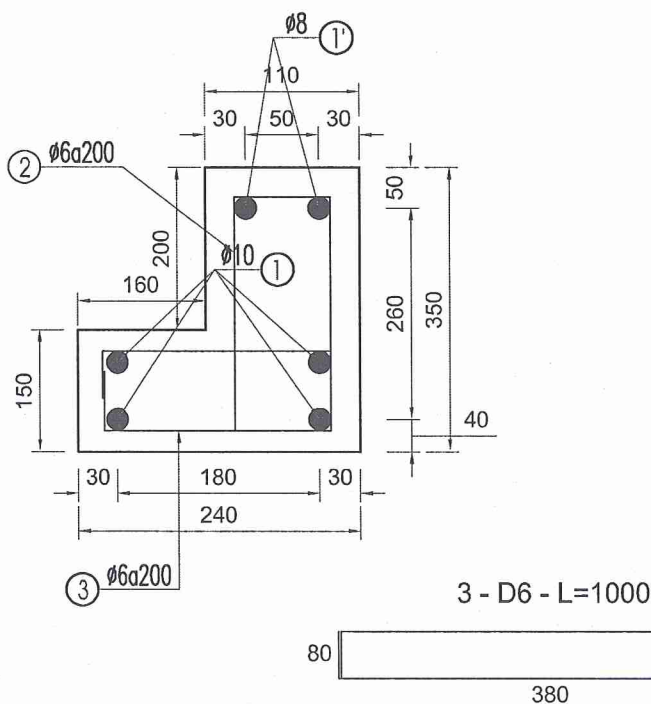


KHOẢNG LƯỢNG 1 TẤM ĐÀN CỐNG B1000

Số hiệu	Đường kính	md/ thanh	Số thanh	Trọng lượng riêng	Khối lượng
	mm	mm	thanh	kg/m	kg
1	14	1460	10	1,21	17,67
2	10	1460	10	0,617	9,01
3	8	1160	18	0,395	8,25
4	6	330	4	0,222	0,29
Tổng thép (kg)					35,21
Bê tông M250 (m3)					0,26

CHI TIẾT MŨ MÓ

Tỷ lệ: 1/10



CHI TIẾT THÉP XÀ MŨ

1 - D10 - L

1' - D8 - L

2 - D6 - L=1080

3 - D6 - L=1000

CHI TIẾT THÉP TẤM ĐÀN

1 - D14 - L=1460

2 - D10 - L=1460

3 - D8 - L=1160

4 - D6 - L=330

KHOẢNG LƯỢNG XÀ MŨ 1M CỐNG

Số hiệu	Đường kính	md/ thanh	Số thanh	Trọng lượng riêng	Khối lượng
	mm	mm	thanh	kg/m	kg
1	10	1000	8	0,617	4,94
1'	8	1000	4	0,395	1,58
2	6	1080	10	0,222	2,40
3	6	1000	10	0,222	2,22
Tổng thép (kg)					11,13
Bê tông M250 (m3)					0,26

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

VPHĐ : P.1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,

HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM,

LÔNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

NGÀY: THÁNG: NĂM: 2025
GIÁM ĐỐC
HNS VIỆT NAM
THỊNH
THỌ - TP. HÀ NỘI

KS. ĐỖ HỮU SƠN

CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH

CỐNG B1000 ĐOẠN QUA ĐƯỜNG NGANG

TLBV: BÀN VẼ SỐ:

LẦN XUẤT BẢN: 01 HOÀN THÀNH: 1/2025

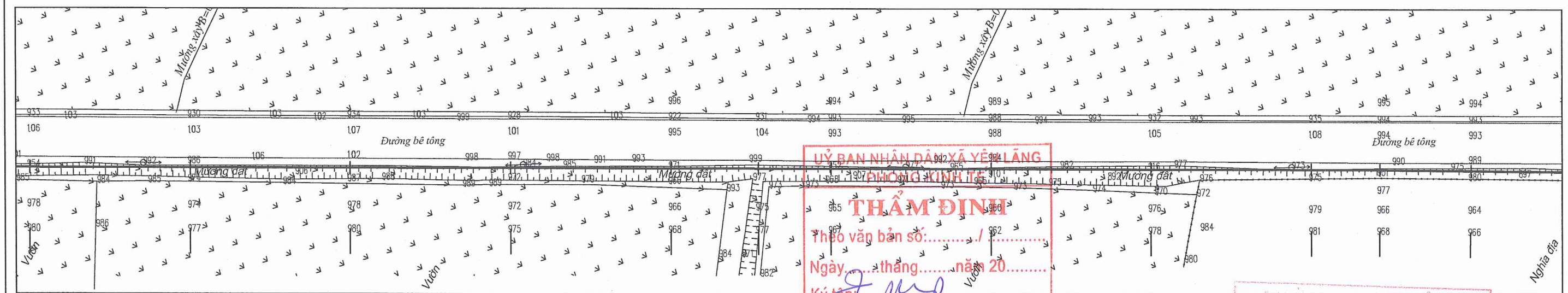
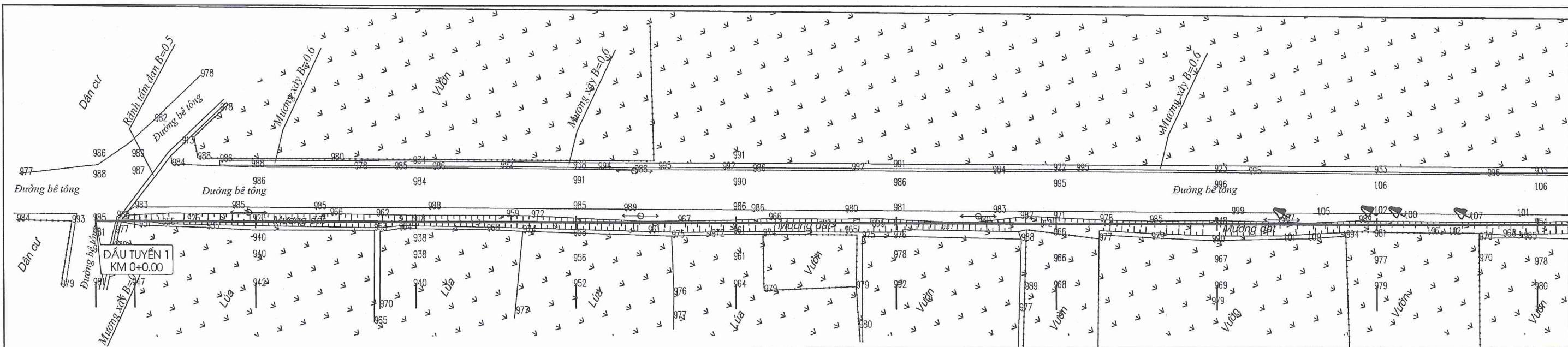
LẦN CHỈNH SỬA: 1/2025

3. HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG CÁC TUYẾN THUỘC DỰ ÁN

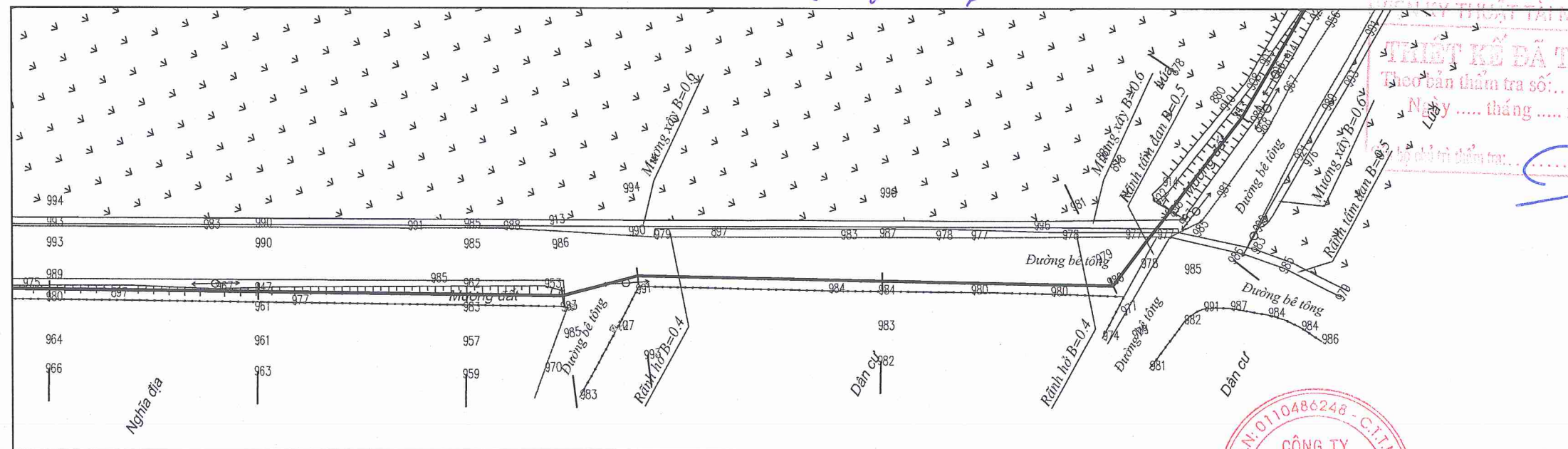
THƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:



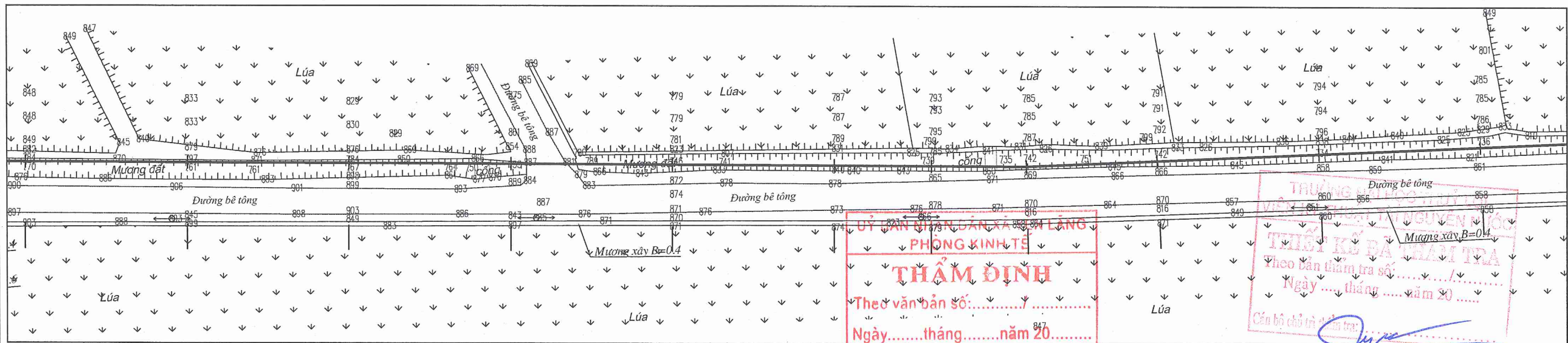
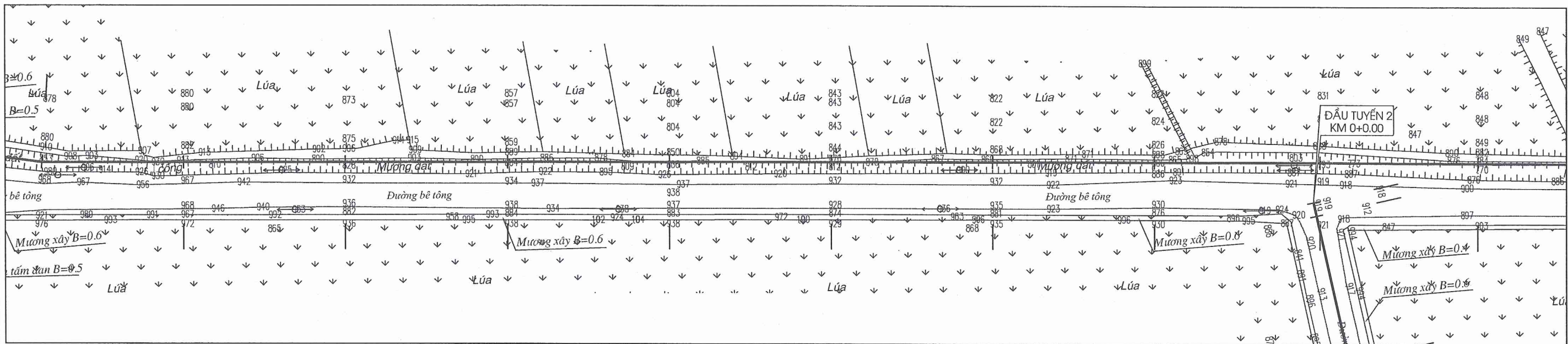


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: [Signature]



THƯỜNG ĐẠI HỌC TRUY LỘ
KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: [Signature]

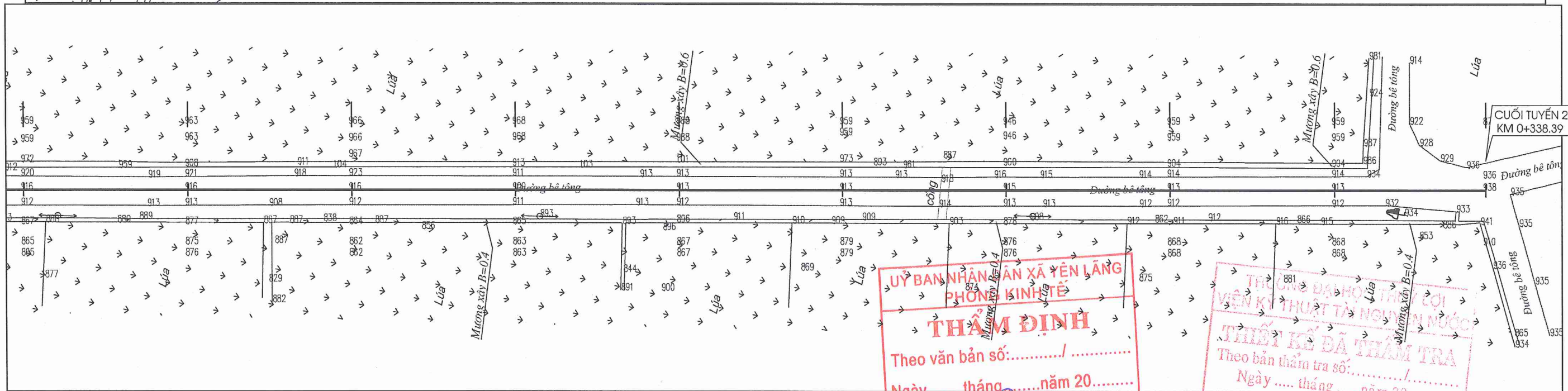
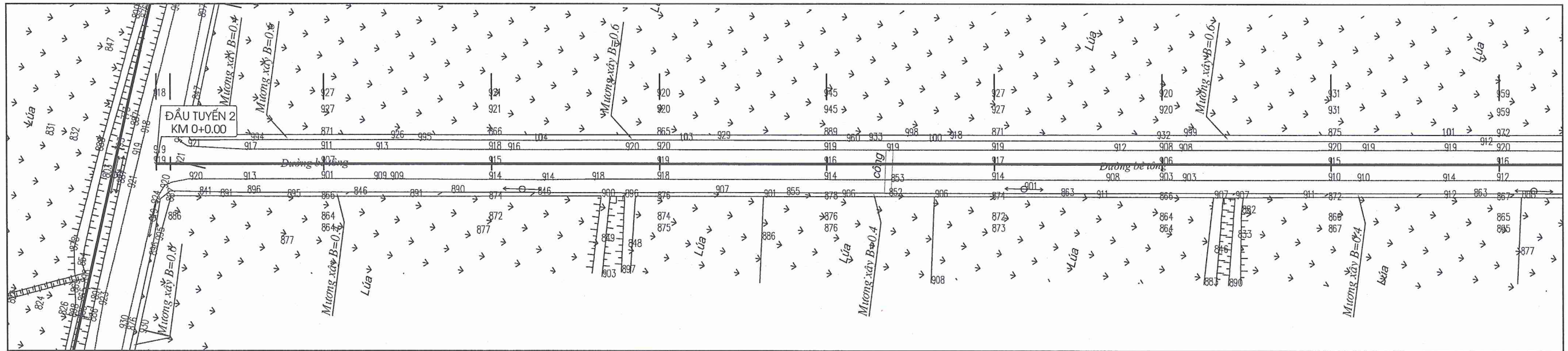
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ HV	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY QH	KIỂM TRA KS. BÙI BẠCH THIÊN BT	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG ĐVT	NGÀY .. THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC NHS VIỆT NAM C. TH. - TP. HÀ NỘI KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 01 TLBV : 1/500 BẢN VẼ SỐ : BDHT LẦN XUẤT BẢN : 01 HOÀN THÀNH:/../2025 LẦN CHỈNH SỬA :	
--	--	---	--	--	--	---	--	---	---	--



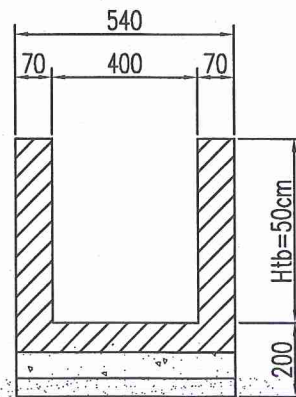
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
VIỆN KỸ THUẬT NGUYỄN HỒC
THIẾT KẾ BÁ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG - TP. HÀ NỘI	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 01	
				THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>		TLBV : 1/500	BẢN VẼ SỐ : BDHT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM				KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>[Signature]</i>		LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - 33A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI				QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i>		LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025



RẦNH BTCT HIỆN TRẠNG BÊN PHẢI TUYẾN 2

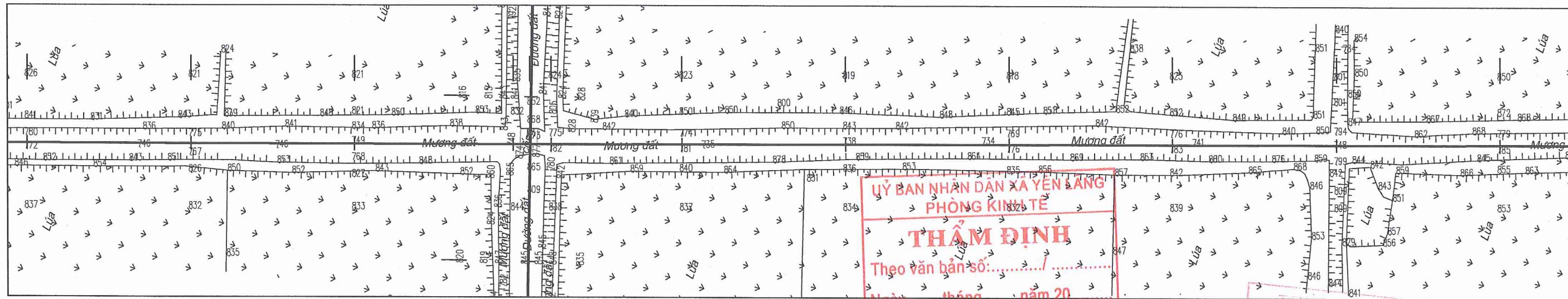
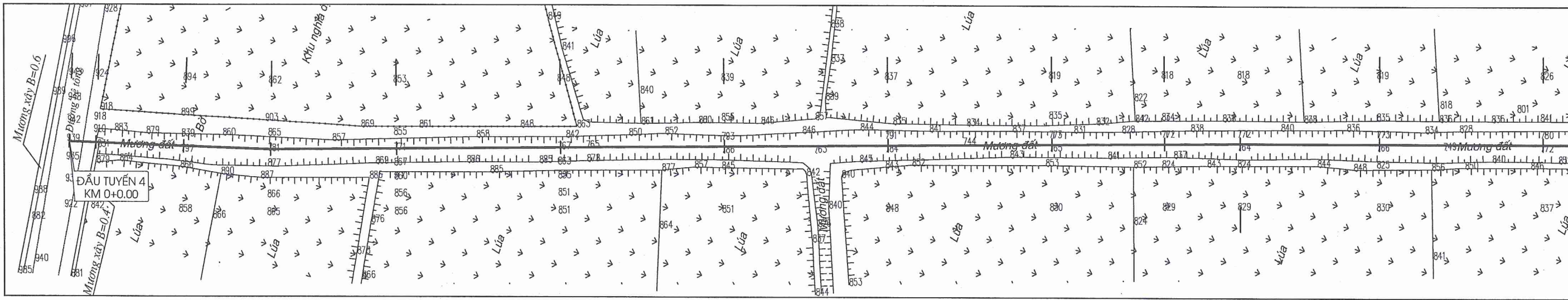


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

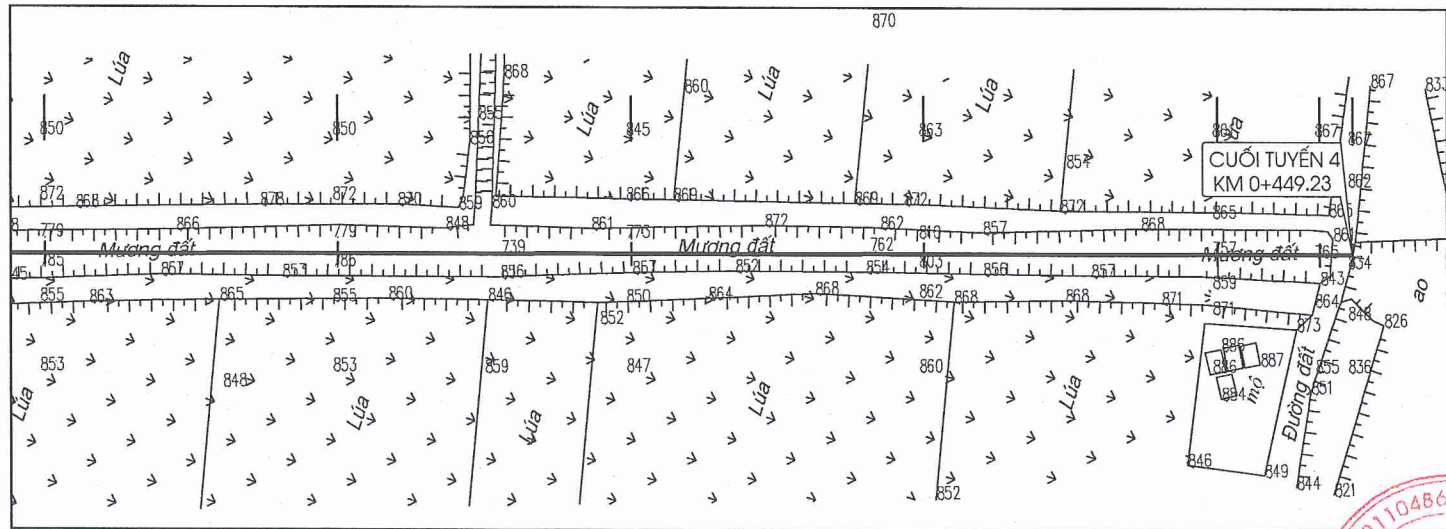
MSDN: 0110486248 - C.T. TNHH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
H. PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC: *[Signature]*
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM Địa điểm: Liên Hiệp - Phúc Thọ - TP. Hà Nội VPĐ: P1103 - B3A Nam Trung Yên - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 02 TLBV: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BDHT LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA:	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>[Signature]</i>	HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i>		



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

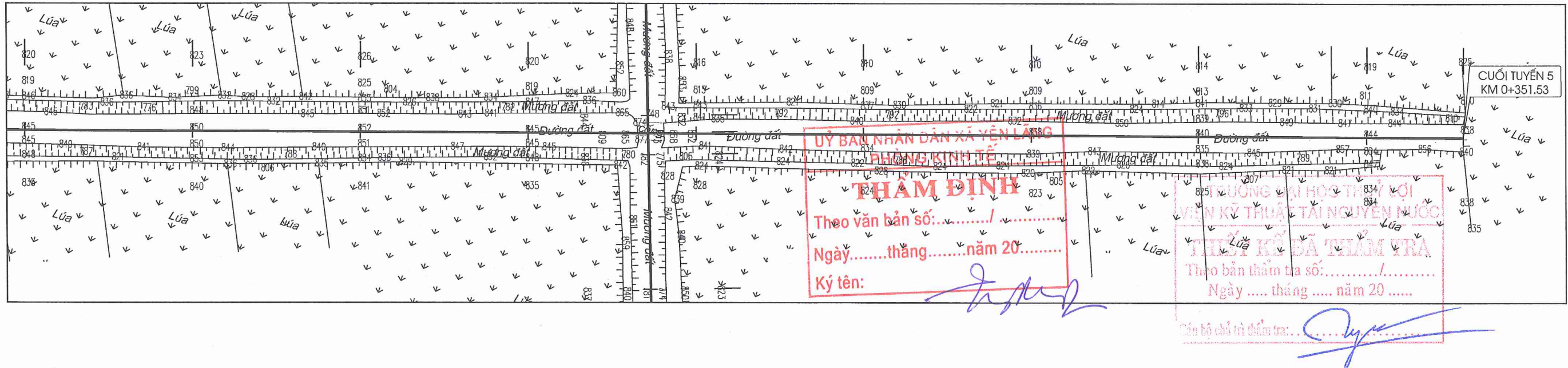
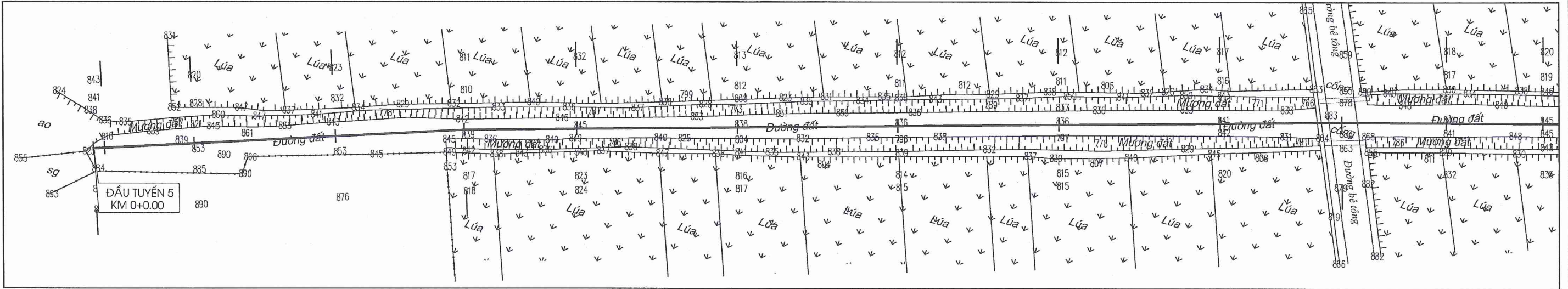
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì:



SDN: 0110486248 - C.T. TNHH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VU		BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 04 TLBV : 1/500 BẢN VẼ SỐ : BDHT LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			
		KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN			
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>	 NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 5	
				THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Nguy</i>		TLBV : 1/500	BẢN VẼ SỐ : BDHT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM				KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>Phu</i>		LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI				QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>ĐVT</i>		LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

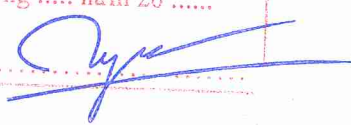
4. HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KHOA KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra: 

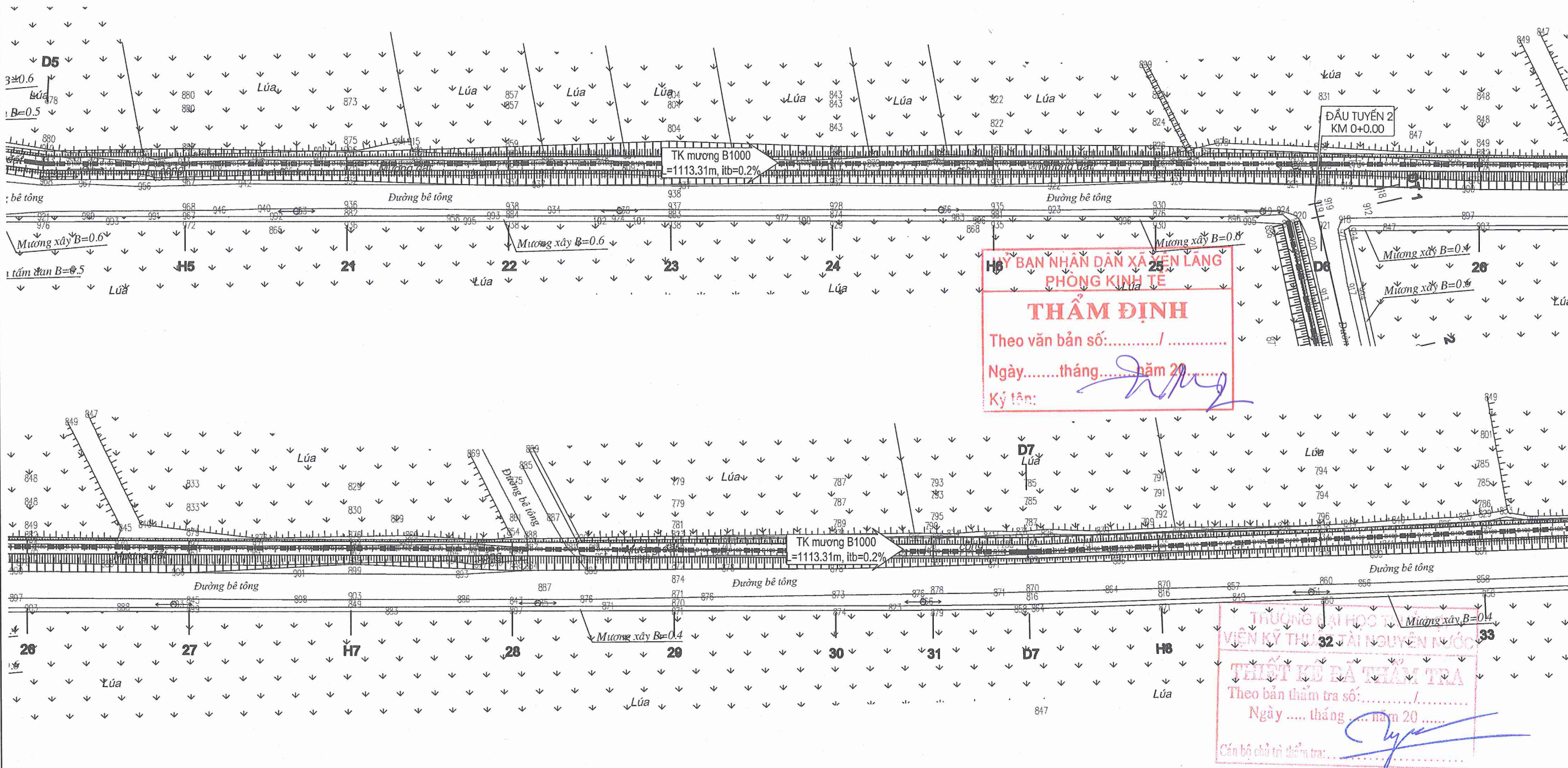


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

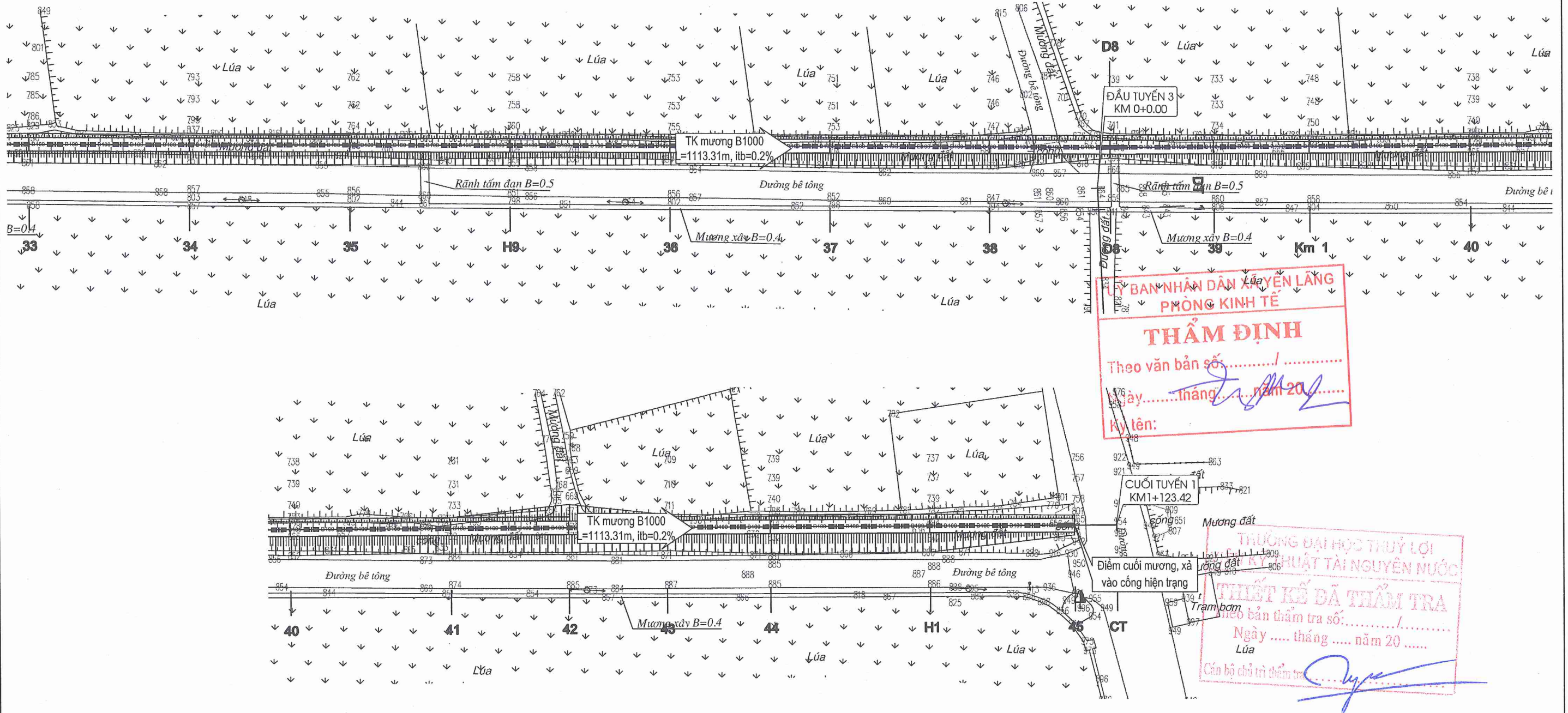
4.1 HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

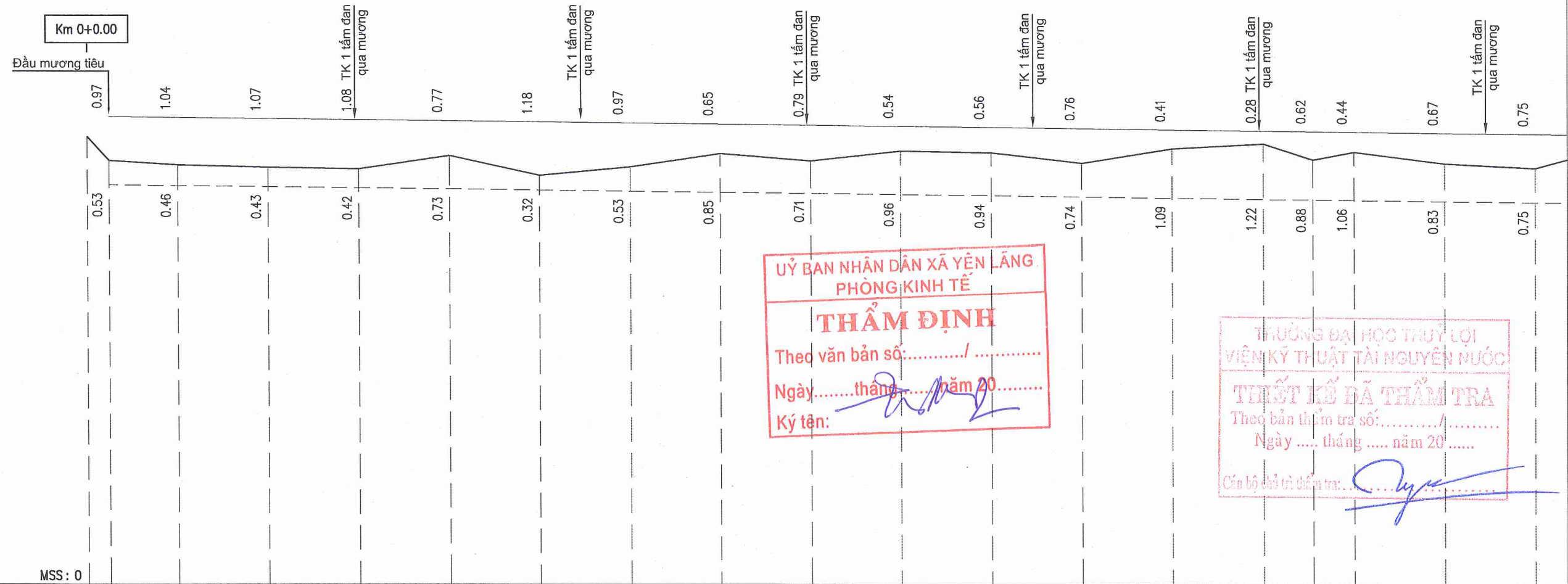




ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÃNG CHIỀM, LỒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GÀNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KIỂM TRA QUẢN LÝ KT	KS. HOÀNG VĂN VŨ KS. NGUYỄN QUỐC HUY KS. BÙI BẠCH THIÊN KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	MSDN: 0110486248 - C.T. TNHH CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NKS VIỆT NAM PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025 GIÁM ĐỐC KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 01 TLBV : 1/500 BẢN VẼ SỐ : BDTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
---	--	--	--	---	---	---	---	--



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KIỂM TRA QUẢN LÝ KT	KS. HOÀNG VĂN VŨ KS. NGUYỄN QUỐC HUY KS. BUI BẠCH THIÊN KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	Hme Seng Phu ĐV	TRAM BOM NGÀY: THÁNG: NĂM 2025 GIAM ĐỐC KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 01 TLBV :1/500 BẢN VẼ SỐ: BDTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
--	--	---	--	--	--	---	--	---	--



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

Dốc dọc thiết kế đáy rãnh	0.12%																		
Cao độ thiết kế đáy rãnh	8.79	8.77	8.75	8.73	8.70	8.68	8.65	8.63	8.60	8.58	8.56	8.53	8.51	8.48	8.47	8.46	8.43	8.41	
Cấu tạo mương	THIẾT KẾ MƯƠNG TƯỚI TIÊU B1000 L=1113.31M																		
Cao độ tự nhiên	9.85	9.33	9.23	9.18	9.14	9.44	9.00	9.19	9.48	9.32	9.54	9.50	9.27	9.59	9.71	9.35	9.52	9.27	9.16
Khoảng cách lẻ	4.86	15.14	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	10.95	9.05	20.00	20.00	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	4.86	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	120.00	140.00	160.00	180.00	200.00	220.00	240.00	260.00	270.95	280.00	300.00	320.00
Tên cọc	DT 1	2	3	4	5	H1	6	7	8	9	H2	10	11	12	13	14	H3	15	
Lý trình	Km 0+0.00					H1					H2						H3		
Đoạn thẳng – Đoạn cong																			



KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

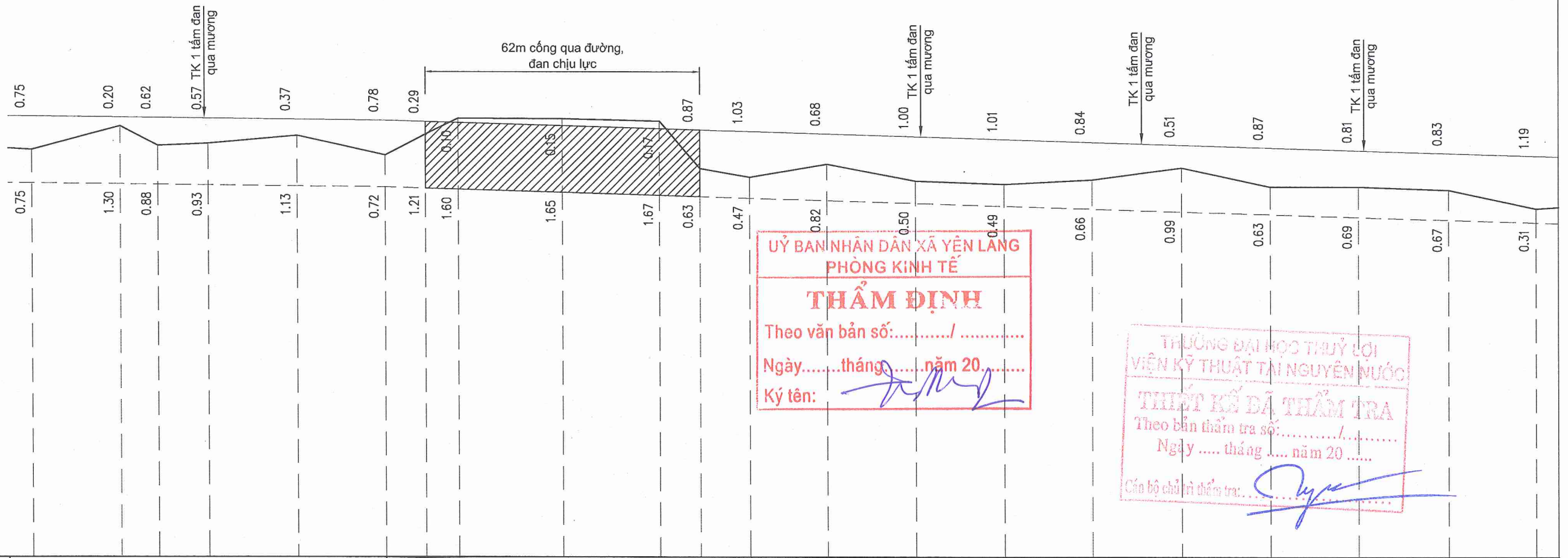
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Seng</i>
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>Phu</i>
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>Tran</i>

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TUYẾN 01

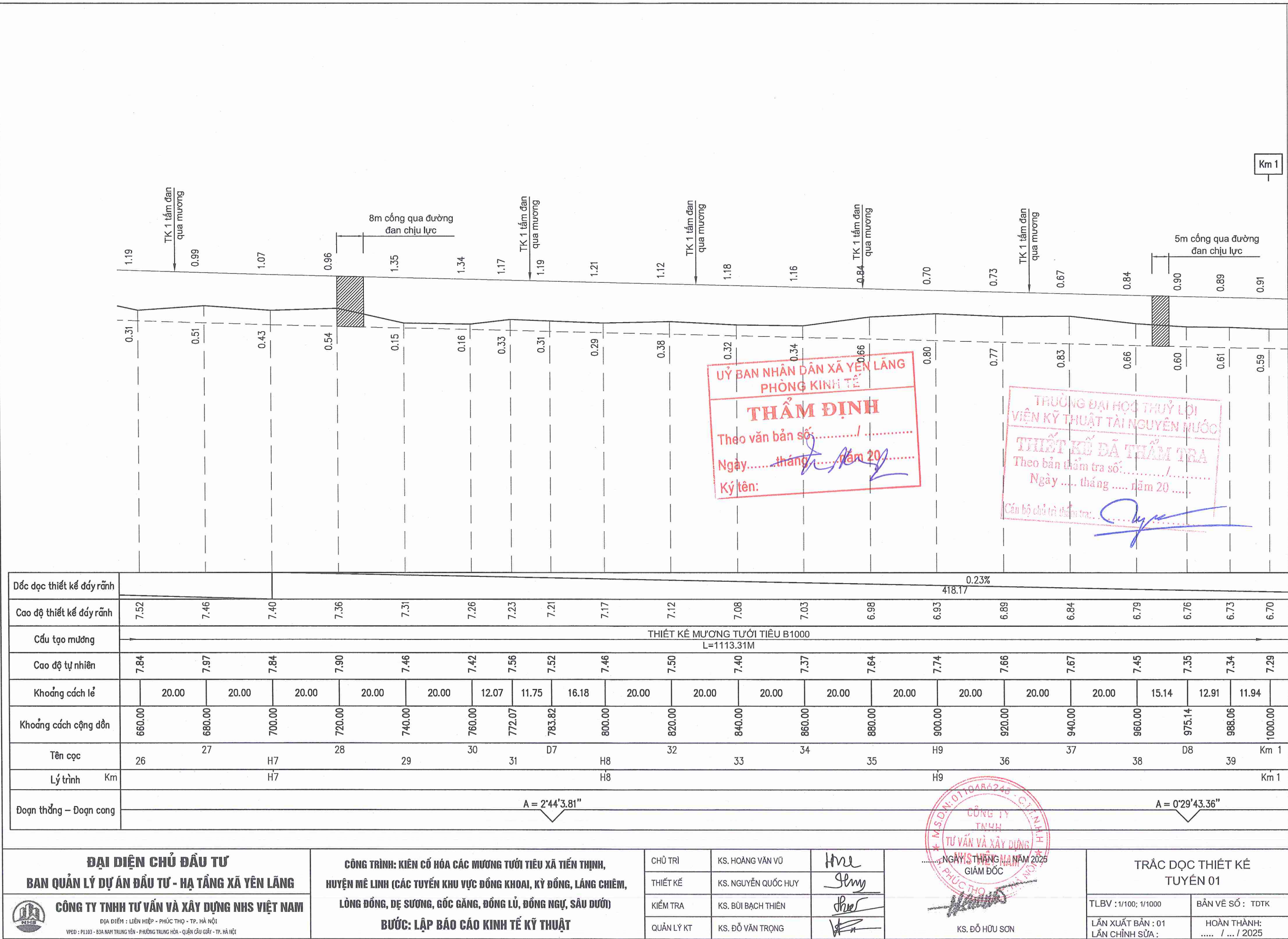
TLBV : 1/100; 1/1000	BẢN VẼ SỐ : TDTK
LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

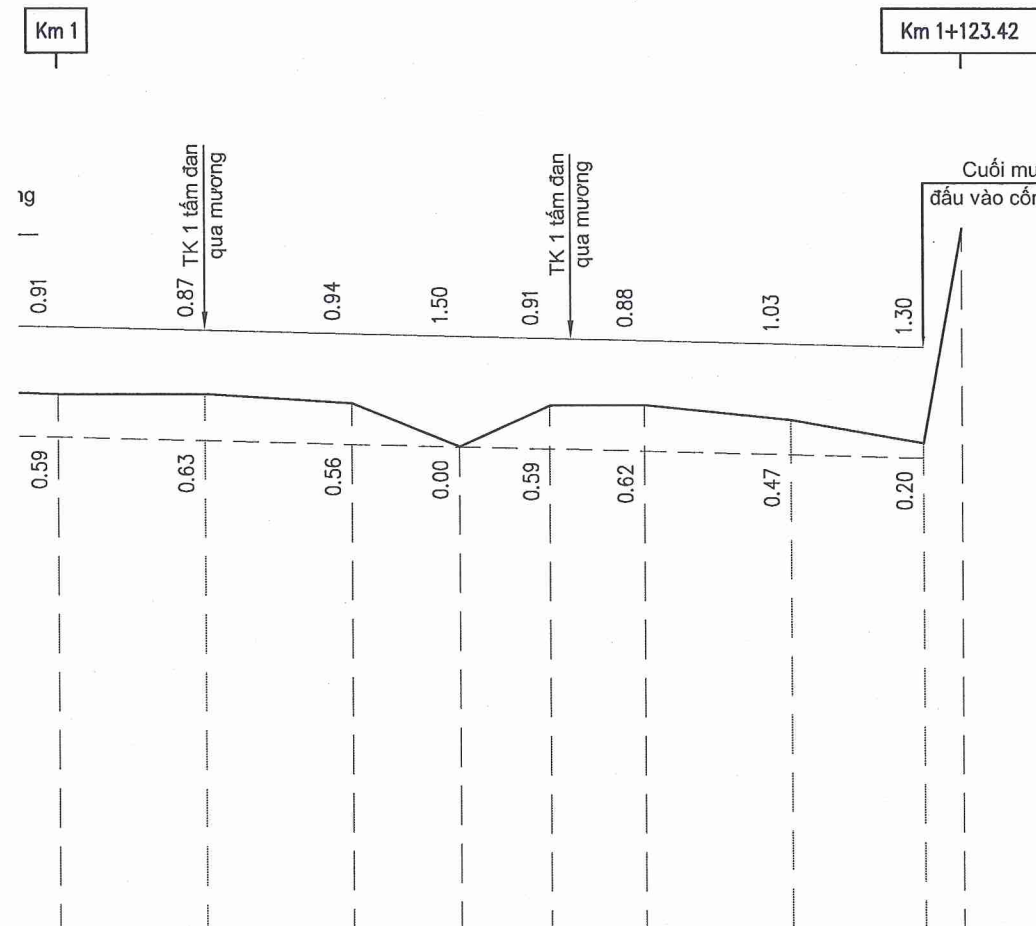


Dốc dọc thiết kế đáy rãnh	0.30%																					
Cao độ thiết kế đáy rãnh	8.41	8.39	8.37	8.36	8.34	8.31	8.28	8.26	8.19	8.12	8.10	8.06	8.01	7.95	7.89	7.83	7.77	7.71	7.65	7.58	7.52	
Cấu tạo mương	THIẾT KẾ MƯƠNG TƯƠNG TIÊU B1000 L=1113.31M																					
Cao độ tự nhiên	9.16	9.69	9.25	9.30	9.47	9.03	9.50	9.86	9.85	9.80	8.73	8.53	8.83	8.45	8.38	8.49	8.76	8.33	8.34	8.26	7.84	
Khoảng cách lẻ		20.00	8.56	11.44	20.00	20.00	9.14	7.44	23.42	22.15	9.08	11.26	17.51	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.45	19.55		
Khoảng cách cộng dồn	320.00	340.00	348.56	360.00	380.00	400.00	409.14	416.58	440.00	462.15	471.23	482.49	500.00	520.00	540.00	560.00	580.00	600.00	620.00	640.45	660.00	
Tên cọc	15	16	D1	17	18	H4	D2	D3	19	D4	20	D5	H5	21	22	23	24	H6	25	D6	26	
Lý trình Km	H4 H5 H6																					
Đoạn thẳng – Đoạn cong	A = -359°24'50.02" A = 15°35'35.24" A = -343°54'47.84" A = 53°19'0.76" A = 7°35'37.20" A = -359°43'0.24"																					



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHƯ VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯƠNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LẮNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		TRÁC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 01 TLBV : 1/100; 1/1000 BẢN VẼ SỐ : TDTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		





ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Số văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

Dốc dọc thiết kế đáy rãnh										
Cao độ thiết kế đáy rãnh	6.70	6.65	6.61	6.57	6.54	6.51	6.47	6.42		
Cấu tạo mương	THIẾT KẾ MƯƠNG TƯƠNG TIÊU B1000 L=1113.31M									
Cao độ tự nhiên	7.29	7.28	7.17	6.58	7.13	7.14	6.94	6.62	9.54	
Khoảng cách lẻ	4	20.00	20.00	14.74	12.30	12.96	20.00	18.17	5.25	
Khoảng cách cộng dồn	1000.00	1020.00	1040.00	1054.74	1067.04	1080.00	1100.00	1118.17	1123.42	
Tên cọc	Km 1	40	41	42	43	44	H1	45	CT	
Lý trình	Km 1							H1	Km 1+123.42	
Đoạn thẳng – Đoạn cong										



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯƠNG TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ 	 NGÀY THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 01	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI		THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY 	TLBV : 1/100; 1/1000 BẢN VẼ SỐ : TDTK				
		KIỂM TRA KS. BÙI BẠCH THIÊN 	LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025			
		QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG 					

Cọc DT
Km 0 + 0.00

S Vét bùn đất C1 : 0.17 m2
S Đào mương đất C2 : 2.40 m2
S Đắp mương : 0.89 m2

Cọc 1
Km 0 + 4.86

MSS 6

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.86	9.87	9.88	9.87	9.85	9.83	9.81	9.85	9.79	9.81
Khoảng cách mia	1.27	1.31	3.59	1.83	0.81	1.00	2.07	3.07	1.05	

S Vét bùn đất C1 : 0.23 m2
S Đào mương đất C2 : 2.28 m2
S Đắp mương : 0.81 m2

Cọc 2
Km 0 + 20.00

MSS 6

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.83	9.84	9.85	9.86	9.85	9.66	9.18	9.56	9.40	9.42
Khoảng cách mia	0.58	0.41	0.11	2.13	2.83	1.14	0.54	0.49	1.39	2.06

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ

KS. HOÀNG VĂN VŨ

THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN QUỐC HUY

KIỂM TRA

KS. BUI BẠCH THIÊN

QUẢN LÝ KT

KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: /
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

MSS 6

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.81	9.82	9.83	9.84	9.83	9.84	9.83	9.84	9.83	9.84
Khoảng cách mia	0.61	0.15	0.41	0.11	2.11	2.83	1.14	0.54	0.51	1.39

S Vét bùn đất C1 : 0.18 m2
S Đào mương đất C2 : 2.34 m2
S Đắp mương : 0.82 m2

Cọc 3
Km 0 + 40.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01

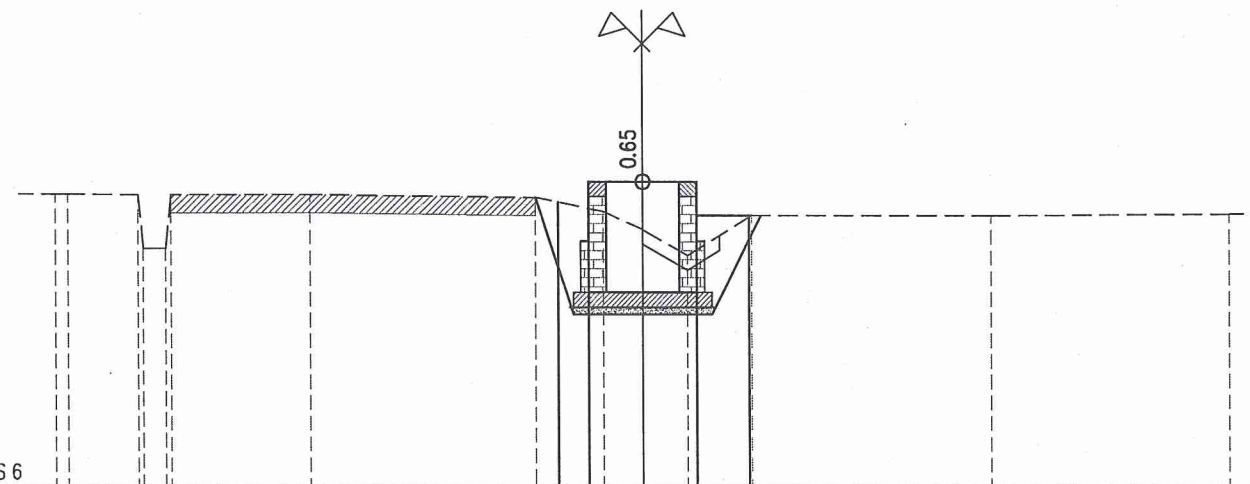
TLBV : 1/100

BẢN VẼ SỐ: TNTK

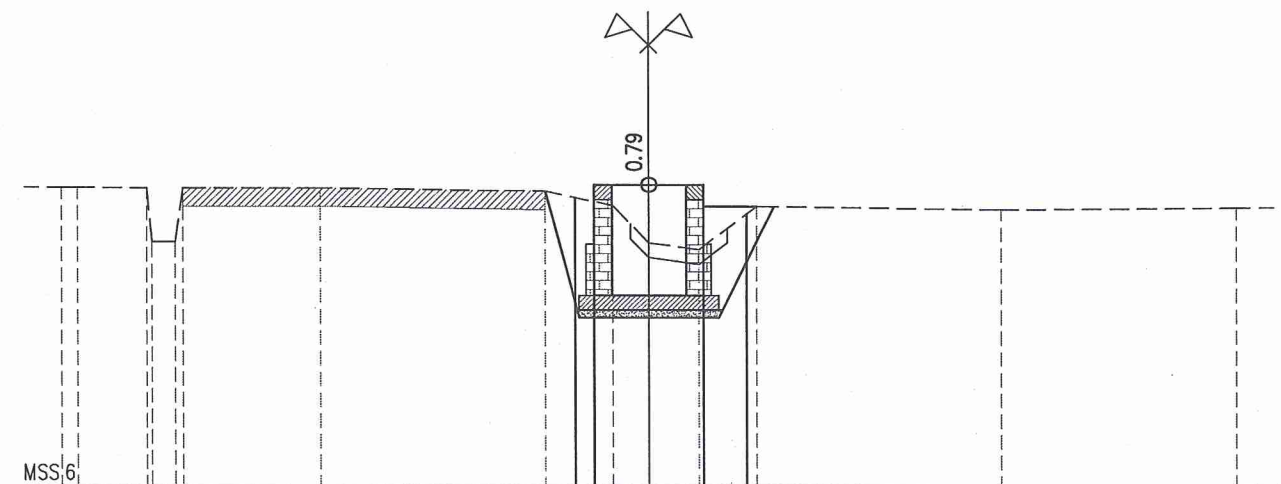
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :

HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

Cọc 7
Km 0 + 140.00

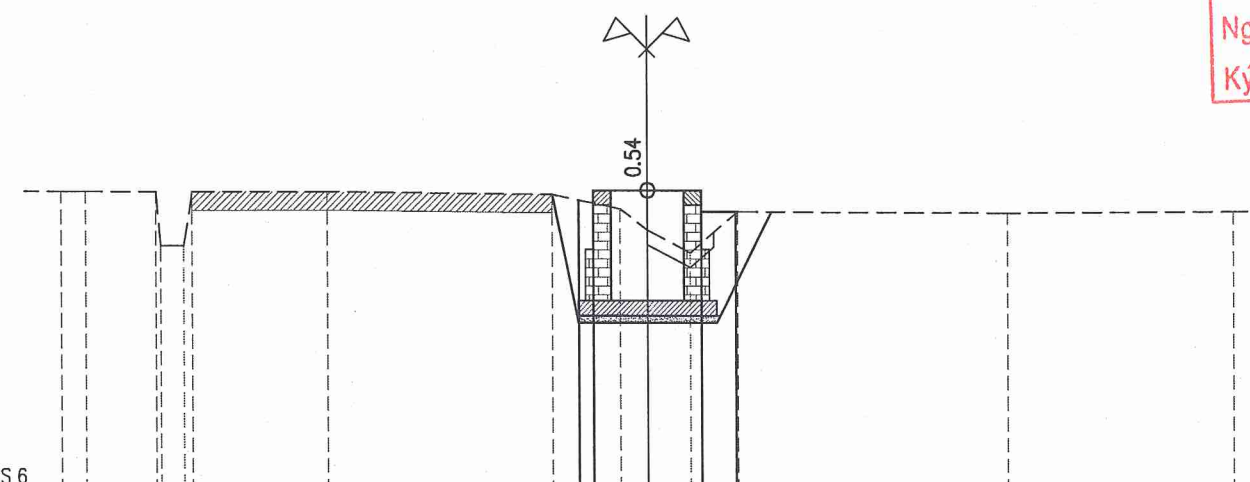


Cọc 8
Km 0 + 160.00



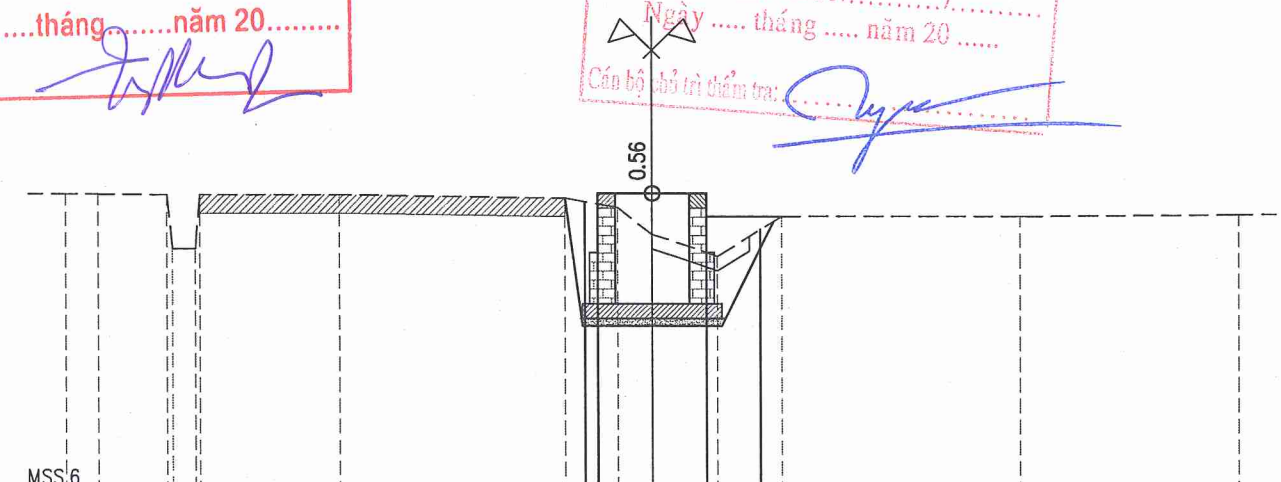
S Vét bùn đất C1 : 0.18 m2
S Đào mương đất C2 : 3.14 m2
S Đắp mương : 1.24 m2

Cọc 9
Km 0 + 180.00



S Vết bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 2.77 m2
S Đắp mương / : 1.14 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

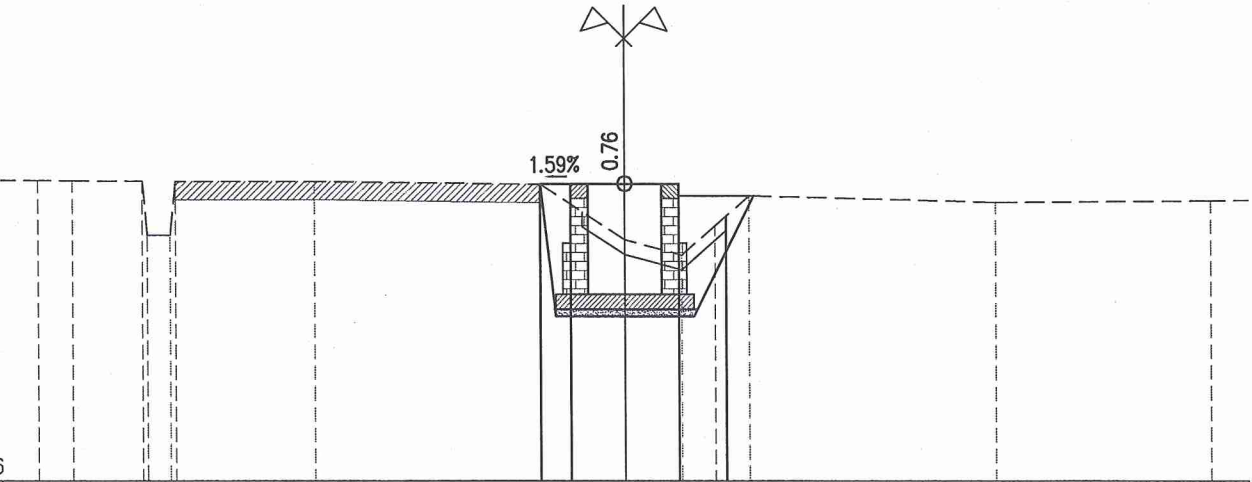


TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYỂN 01	
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:



S Vết bùn đất C1 : 0.39 m2
S Đào mương đất C2 : 2.36 m2
S Đắp mương : 1.29 m2

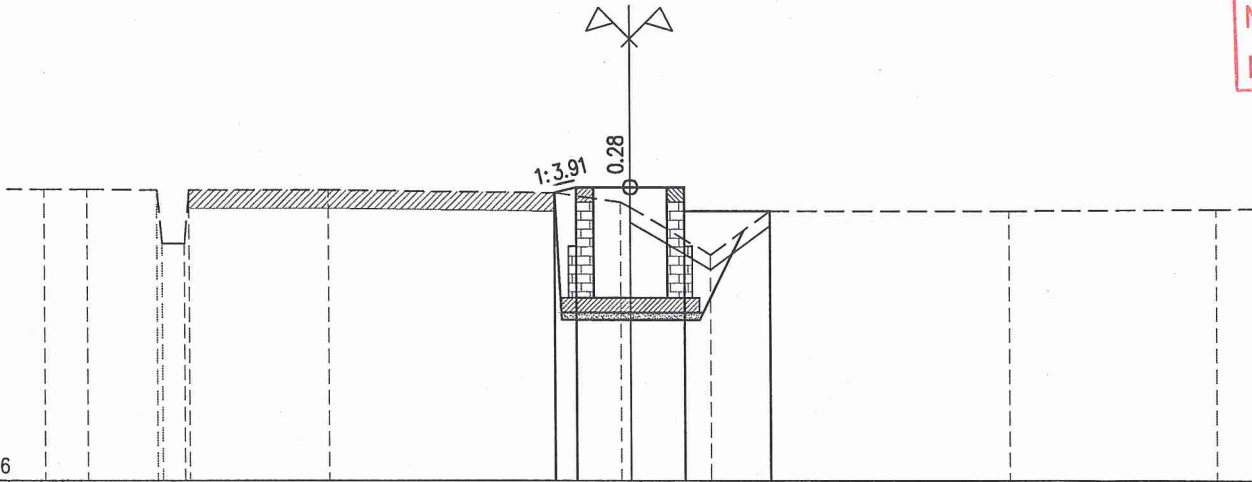
Cọc 10
Km 0 + 220.00



Cao độ thiết kế	10.02 10.03 10.03 10.03 9.60									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.42 0.74 0.74 0.65									
Cao độ tự nhiên	10.08	10.08	10.07	10.07	10.02	9.27	9.06	9.47	9.87	9.80
Khoảng cách mia	0.48	0.95	0.95	1.89	3.07	1.16	0.78	0.47	0.46	3.34

S Vết bùn đất C1 : 0.38 m2
S Đào mương đất C2 : 2.78 m2
S Đắp mương : 1.14 m2

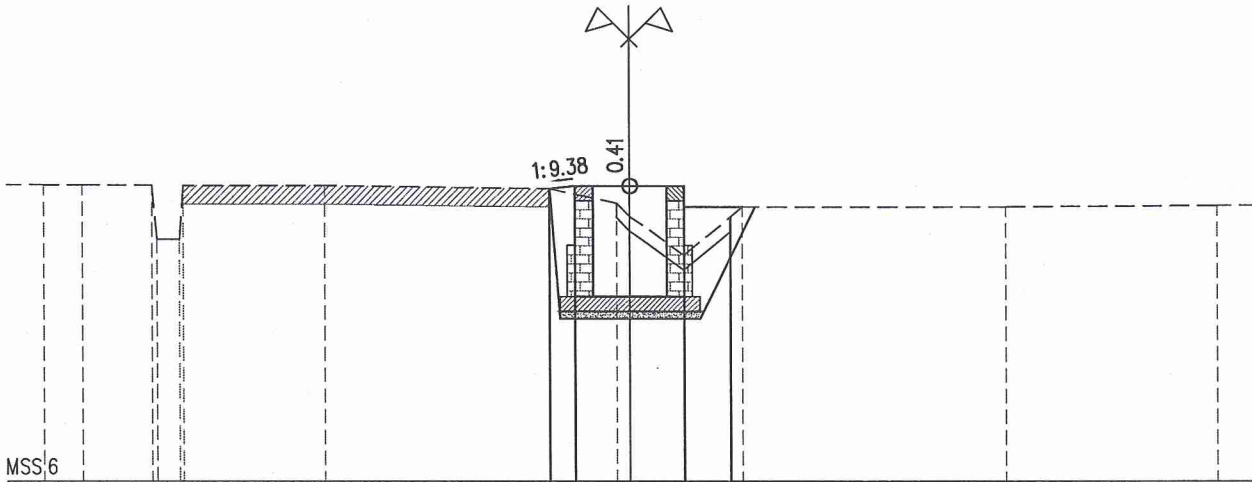
Cọc 12
Km 0 + 260.00



Cao độ thiết kế	9.90 9.98 9.98 9.98 9.66									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.30 0.74 0.74 1.18									
Cao độ tự nhiên	9.96	9.96	9.95	9.95	9.90	9.77	9.06	9.66	9.66	9.68
Khoảng cách mia	0.59	0.95	0.95	1.90	3.07	0.91	1.10	0.81	3.25	2.84

S Vết bùn đất C1 : 0.31 m2
S Đào mương đất C2 : 2.82 m2
S Đắp mương : 1.11 m2

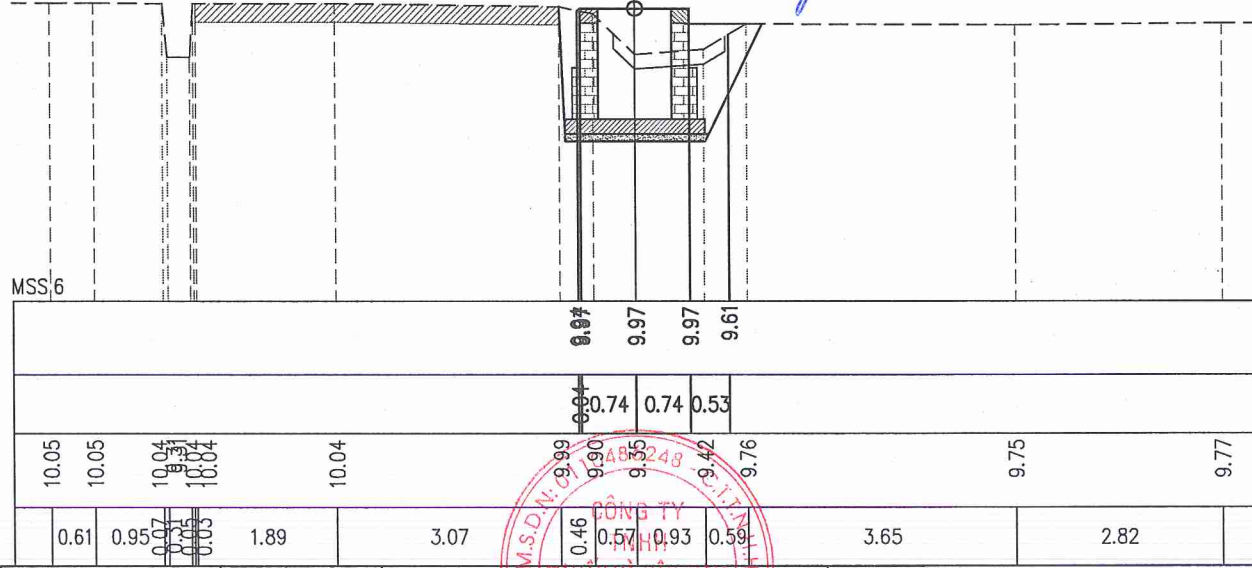
Cọc 11
Km 0 + 240.00



Cao độ thiết kế	9.97 10.01 10.01 10.01 9.59									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.35 0.74 0.74 0.63									
Cao độ tự nhiên	10.02	10.02	10.01	10.01	10.01	9.97	9.77	9.07	9.72	9.75
Khoảng cách mia	0.54	0.95	0.95	1.91	3.07	0.92	0.73	0.81	3.58	2.89

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THAM ĐỊNH
S Vết bùn đất C1 : 0.30 m2
S Đào mương đất C2 : 2.96 m2
S Đắp mương : 1.13 m2
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
Cọc 13
Km 0 + 270.95
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chuyên môn thẩm tra:



Cao độ thiết kế	9.97 9.97 9.97 9.61									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.53									
Cao độ tự nhiên	10.05	10.05	10.04	10.04	10.04	10.04	9.97	9.97	9.75	9.77
Khoảng cách mia	0.61	0.95	0.95	1.89	3.07	0.46	0.57	0.93	3.65	2.82

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - Đ. NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GÀNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ: KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KIỂM TRA: KS. BÙI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT: KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC:
TP. HÀ NỘI

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ: TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH: / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.34 m2
S Đào mương đất C2 : 2.64 m2
S Đắp mương : 0.94 m2

Cọc 14
Km 0 + 280.00

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.88 9.96 9.96 9.62									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.95									
Cao độ tự nhiên	9.94	9.94	9.93	9.93	9.93	9.89	9.85	9.52	9.07	9.62
Khoảng cách mìa	0.68	0.95	1.92	3.07	0.46	0.49	0.78	0.92	3.56	2.74

S Vết bùn đất C1 : 0.52 m2
S Đào mương đất C2 : 2.25 m2
S Đắp mương : 1.46 m2

Cọc 15
Km 0 + 320.00

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.89 9.91 9.91 9.81									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 1.10									
Cao độ tự nhiên	10.06	10.05	10.05	10.05	10.05	10.00	9.16	9.06	9.81	9.78
Khoảng cách mìa	0.65	0.95	1.82	3.07	0.99	1.00	0.84	1.48	1.89	2.78

S Vết bùn đất C1 : 0.49 m2
S Đào mương đất C2 : 2.25 m2
S Đắp mương : 1.08 m2

Cọc H3
Km 0 + 300.00

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.84 9.93 9.93 9.93 9.60									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.25 0.74 0.74 1.23									
Cao độ tự nhiên	9.89	9.89	9.88	9.88	9.88	9.84	9.27	9.12	9.10	9.60
Khoảng cách mìa	0.64	0.95	1.85	3.07	0.99	0.54	0.43	1.00	3.25	2.78

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
S Vết bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 3.18 m2
S Đắp mương : 1.35 m2
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
KỶ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

MSS 6

Cao độ thiết kế	10.89 9.89 9.89 9.75									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.59									
Cao độ tự nhiên	10.09	10.09	10.08	10.08	10.08	10.04	9.89	9.89	9.75	9.81
Khoảng cách mìa	0.71	0.95	1.92	3.07	0.92	0.45	0.88	2.15	1.81	2.71

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BÙI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vét bùn đất C1 : 0.40 m2
S Đào mương đất C2 : 2.72 m2
S Đắp mương : 1.33 m2

Cọc D1
Km 0 + 348.56

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.87										
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.46										
Cao độ tự nhiên	9.95	9.95	9.94	9.94	9.94	9.90	9.25	9.01	9.74	9.77	9.66
Khoảng cách mia	0.75	0.95	0.75	0.75	1.92	3.07	0.88	0.69	0.51	1.69	2.43

S Vét bùn đất C1 : 0.39 m2
S Đào mương đất C2 : 2.86 m2
S Đắp mương : 1.53 m2

Cọc 18
Km 0 + 380.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	9.84										
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.31 0.74 0.74 1.07										
Cao độ tự nhiên	9.91	9.91	9.90	9.90	9.90	9.86	9.66	9.47	9.14	9.07	9.61
Khoảng cách mia	0.49	0.95	0.75	0.75	1.92	3.07	0.92	0.23	0.38	0.55	0.88

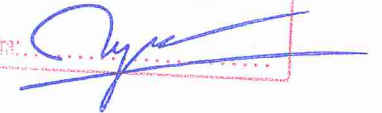
S Vét bùn đất C1 : 0.30 m2
S Đào mương đất C2 : 3.21 m2
S Đắp mương : 1.40 m2

Cọc 17
Km 0 + 360.00

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.86										
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.42										
Cao độ tự nhiên	9.94	9.94	9.93	9.93	9.93	9.89	9.83	9.30	9.80	9.64	9.66
Khoảng cách mia	0.66	0.95	0.75	0.75	1.92	3.07	0.63	0.35	0.21	0.96	4.07

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
HUYỆN MÊ LINH - TỈNH HÀ NỘI
S Vét bùn đất C1 : 0.38 m2
S Đào mương đất C2 : 3.16 m2
S Đắp mương : 1.80 m2
Theo văn bản số: /
Ngày: tháng năm 20
Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KỶ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
Cọc H4
Km 0 + 400.00
THIẾT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày: tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra: 

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.81										
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.61 0.74 0.74 0.84										
Cao độ tự nhiên	9.86	9.86	9.85	9.85	9.85	9.81	9.62	9.48	9.49	9.42	9.83
Khoảng cách mia	0.29	0.95	0.75	0.75	1.92	3.07	0.69	0.66	0.90	0.71	3.25

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NBS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BÙI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY: THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SON

TRẦN NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01

TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vét bùn đất C1 : 0.35 m2
S Đào mương đất C2 : 4.05 m2
S Đắp mương : 1.94 m2

Cọc D2
Km 0 + 409.14

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.78										9.78	9.78	9.78	9.78
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00										0.74	0.74	0.61	
Cao độ tự nhiên	9.87	9.86	9.86	9.86	9.86	9.86	9.81	9.77	9.50	9.48	9.83	9.85	9.83	
Khoảng cách mìa	0.15	0.95	0.07	0.04	0.05	1.67	3.07	1.09	0.40	0.50	0.97	2.54	3.99	

S Vét bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 3.24 m2
S Đắp mương : 0.44 m2
S Đào nền BTXM : 0.47 m2

Cọc 19
Km 0 + 440.00

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.69 9.69 9.69									
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.74	0.74				
Cao độ tự nhiên	9.90	9.87	9.85	9.84	9.84	9.83	9.83	9.82		
Khoảng cách mìa	3.29	4.17	0.97	1.69	1.69	1.69	1.69			

S Vét bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 3.12 m2
S Đắp mương : 0.41 m2
S Đào nền BTXM : 0.49 m2

Cọc D3
Km 0 + 416.58

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.76 9.76 9.76									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74									
Cao độ tự nhiên	9.94	9.91	9.91	9.91	9.86	9.86	9.86	9.91	9.90	9.93
Khoảng cách mìa	3.60	0.42	0.00	3.86	1.01	0.70	3.08	3.21		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
S Vét bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 3.27 m2
S Đắp mương : 0.44 m2
S Đào nền BTXM : 0.51 m2
Theo văn bản số: /
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì: 

MSS 6

9.62 9.62 9.62											
					0.74	0.74					
9.81	9.78 9.78 9.78			9.79	9.80 9.80		9.79	9.77	9.79		9.80
2.51	0.07	0.42	0.05	2.48	2.48	1.11	0.93	0.78	2.49	2.49	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPDD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

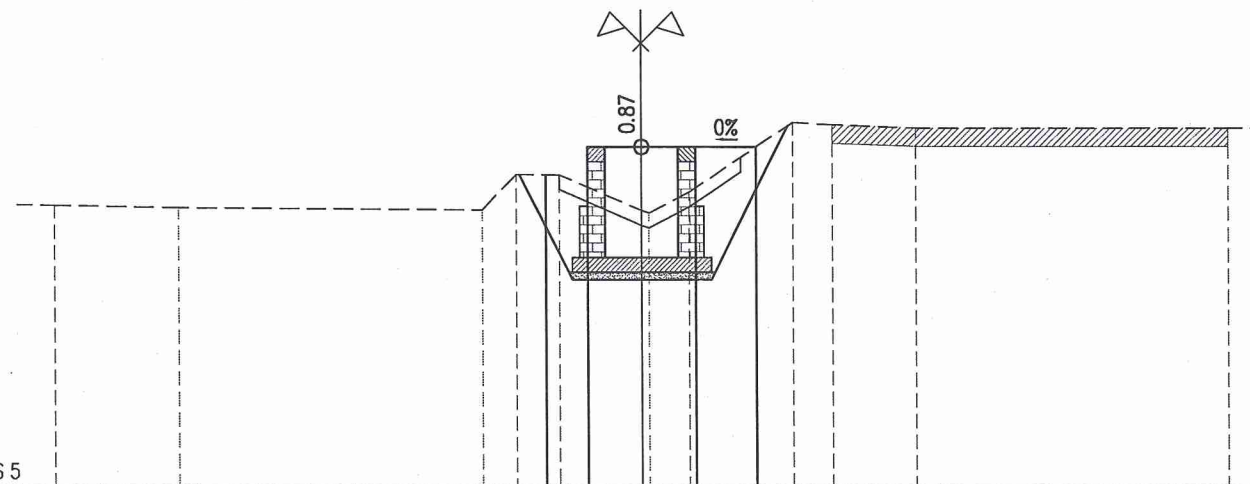
CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY... THÁNG... NĂM 2025
KS. ĐỖ HỮU SƠN

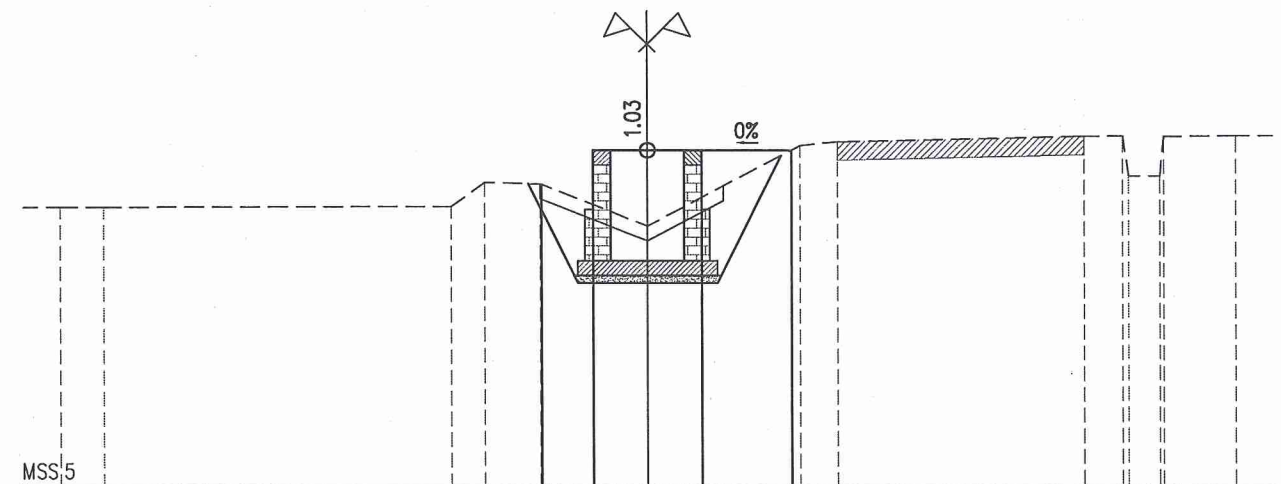
TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01

TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ: TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

Cọc 20
Km 0 + 471.23

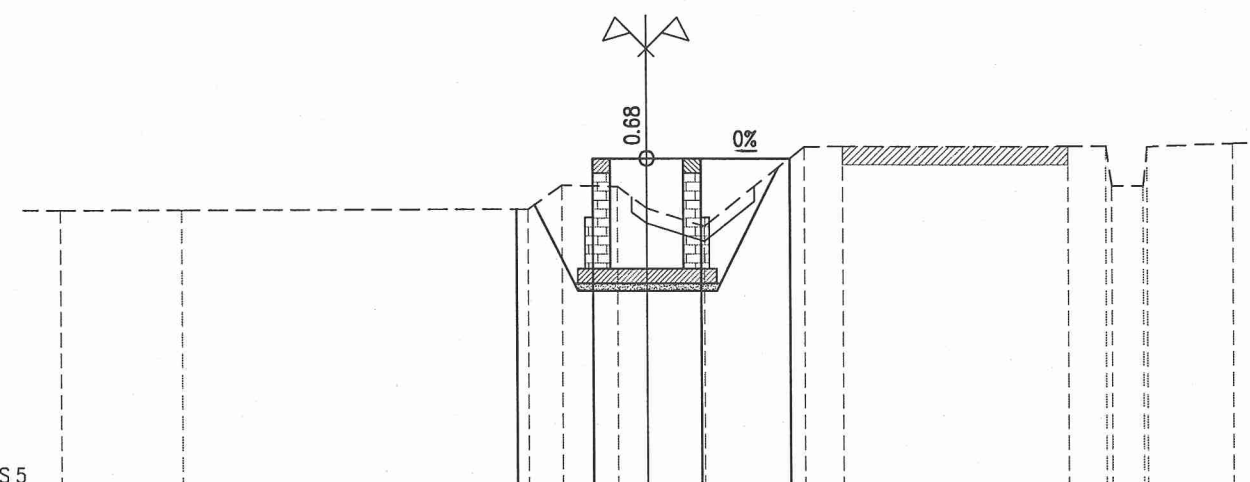


Cọc D5
Km 0 + 482.49



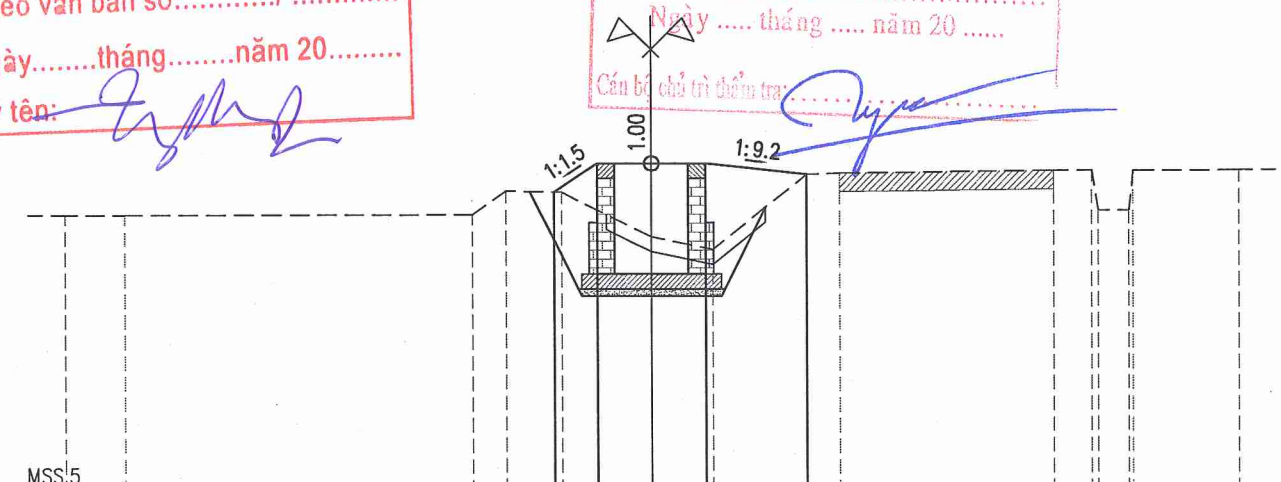
S Vết bùn đất C1 : 0.33 m2
S Đào mương đất C2 : 2.76 m2
S Đắp mương : 1.66 m2

Cọc H5
Km 0 + 500.00



S Vết bùn đất C1 : 0.43 m2
S Đào mương đất C2 : 1.94 m2
S Đắp mương : 2.02 m2

Cọc 21
Km 0 + 520.00



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG

\$ Vẽ bùn đất C1	: 0.43	m2
\$ Đào mương đất C2	: 1.94	m2
\$ Đắp mương	: 2.02	m2

THAM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
Cọc 21
Km 0 + 520.00
THIỆT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

..... NGÀY THÁNG NĂM 2023

GIÁM ĐỐC

[Signature]

KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYỂN 01	
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH : 4 / 2005



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
 ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
 VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

S Vét bùn đất C1 : 0.41 m2
S Đào mương đất C2 : 1.87 m2
S Đắp mương : 2.02 m2

Cọc 22
Km 0 + 540.00

MSS 5

Cao độ thiết kế				8.91	9.39	9.39	9.39	9.34						
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.72	0.74	0.74	2.03						
Cao độ tự nhiên	8.57	8.57		8.59	8.91	8.89	8.38	8.04	9.34		9.38	9.38	9.37	9.38
Khoảng cách mìa		1.27	4.73	0.46	0.76	0.79	0.52	2.25	2.92	0.51	0.06	0.06	1.23	

S Vét bùn đất C1 : 0.32 m2
S Đào mương đất C2 : 1.58 m2
S Đắp mương : 1.5 m2

Cọc 23
Km 0 + 560.00

MSS 5

				9.33	9.33	9.33	9.33							
					0.74	0.74	1.82							
	8.04	8.04		8.04	8.06	8.50	8.49	8.06	9.31	9.38	9.38	9.37	9.37	9.38
		1.22	2.90		0.46	0.76	0.74	1.76	0.24	1.42	1.52	0.52	0.06	1.24

S Vét bùn đất C1 : 0.29 m2
S Đào mương đất C2 : 2.46 m2
S Đắp mương : 1.54 m2

Cọc 24
Km 0 + 580.00

MSS 5

Cao độ thiết kế				8.44	9.27	9.27	9.27	9.27						
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.24	0.74	0.74	1.64						
Cao độ tự nhiên	8.43	8.43	8.43	8.44	8.89	8.87	8.05	9.18	9.32	9.32	9.32	9.28	9.29	9.29
Khoảng cách mìa		1.08	2.90		2.67	0.46	0.76	0.81	0.84	0.89		2.96	0.51	1.25

S Vét bùn đất C1 : 0.41 m2
S Đào mương đất C2 : 2.03 m2
S Đắp mương : 1.82 m2

Cọc H6
Km 0 + 600.00

MSS 5

				8.23	9.21	9.21	9.21	9.21						
					1.46	0.74	0.74	1.86						
	8.22	8.22		8.22	8.68	8.66	8.33	8.04	9.32	9.32	9.32	9.32	9.34	9.35
		0.57	2.90		2.90	0.46	0.76	0.74	1.63	0.34	2.93	0.52	0.06	1.22

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KHOA KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Lần bộ chủ trì thẩm tra:.....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM**
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THO - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

..... NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.47 m2
S Đào mương đất C2 : 2.18 m2
S Đắp mương : 2.14 m2

Cọc 25
Km 0 + 620.00

MSS 4

Cao độ thiết kế			8.26	9.15	9.15	9.15	9.15							
Khoảng cách lẻ thiết kế				1.33	0.74	0.74	1.40							
Cao độ tự nhiên	8.24	8.24	8.26	8.70	8.68	8.34	8.06	8.07	8.86	9.28	9.30	9.30	9.30	9.30
Khoảng cách mia		3.31	2.90	0.46	0.76	0.57	0.46	0.47	0.87	0.49	3.25	0.52	0.42	1.37

S Vết bùn đất C1 : 0.48 m2
S Đào mương đất C2 : 1.92 m2
S Đắp mương : 2.98 m2

Cọc 26
Km 0 + 660.00

MSS 4

Cao độ thiết kế			8.82	9.02	9.02	9.02					8.98			
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.30	0.74	0.74	2.31								
Cao độ tự nhiên	8.48	8.48	8.49	8.84	8.82	7.84	7.70	8.74	8.98	9.03	9.03	9.03	9.03	9.03
Khoảng cách mia		2.87	2.90	0.46	0.76	1.02	1.10	1.60	0.36	3.28	0.52	0.42	0.59	

S Vết bùn đất C1 : 0.49 m2
S Đào mương đất C2 : 2.29 m2
S Đắp mương : 2.21 m2

Cọc D6
Km 0 + 640.45

MSS 4

Cao độ thiết kế			8.77	9.08	9.08	9.08	9.08							
Khoảng cách lẻ thiết kế				0.48	0.74	0.74	1.77							
Cao độ tự nhiên	8.31	8.32	8.33	8.78	8.76	8.26	7.93	9.19	9.23	9.21	9.21	9.21	9.21	9.21
Khoảng cách mia		2.90	2.90	0.46	0.76	0.85	0.58	2.01	2.19	1.19	1.94			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên:.....

Cọc 27
Km 0 + 680.00

THIẾT KẾ BÀ THẨM TRA
Kiểm tra số:...../.....
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Chữ ký thẩm tra:.....

MSS 4

Cao độ thiết kế			8.78	8.96	8.96	8.96	8.96							
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.27	0.74	0.74	2.35								
Cao độ tự nhiên	8.33	8.33	8.33	8.35	8.79	8.77	7.97	7.63	8.71	8.99	8.99	8.99	8.99	8.99
Khoảng cách mia		0.57	2.90	2.62	0.76	0.70	1.05	1.63	0.41	3.20	0.52	0.42	0.60	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPED : P1103 - Đ. NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GÀNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.34 m2
S Đào mương đất C2 : 2.40 m2
S Đắp mương : 2.02 m2

Cọc H7
Km 0 + 700.00

MSS 4

Cao độ thiết kế	8.75 8.90 8.90 8.90 8.90									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.23 0.74 0.74 1.22									
Cao độ tự nhiên	8.29	8.29	8.30	8.31	8.76	8.74	7.84	7.67	8.98	8.99
Khoảng cách mia	0.82	2.90	2.62	0.46	0.76	0.45	0.97	1.05	1.14	3.13

S Vết bùn đất C1 : 0.38 m2
S Đào mương đất C2 : 1.56 m2
S Đắp mương : 1.63 m2

Cọc 29
Km 0 + 740.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.24 8.81 8.81 8.81 8.27									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.86 0.74 0.74 0.80									
Cao độ tự nhiên	7.79	7.79	7.81	8.25	8.23	7.46	8.72	8.74	8.71	8.71
Khoảng cách mia	2.72	2.62	0.46	0.76	1.45	2.38	1.66	1.84	0.52	1.03

S Vết bùn đất C1 : 0.43 m2
S Đào mương đất C2 : 2.12 m2
S Đắp mương : 2.37 m2

Cọc 28
Km 0 + 720.00

MSS 4

Cao độ thiết kế	8.61 8.86 8.86 8.86 8.86									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.37 0.74 0.74 1.90									
Cao độ tự nhiên	8.75	8.61	8.60	8.61	7.90	7.53	8.88	8.88	8.86	8.97
Khoảng cách mia	4.57	1.67	0.71	1.05	0.54	2.16	3.50	0.52	0.46	0.72

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
TIẾN THỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

Cọc 30
Km 0 + 760.00

VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRAC NGANG THIẾT KẾ
Theo bản tham tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì tham tra:

MSS 4

Cao độ thiết kế	8.22 8.76 8.76 8.76 8.47									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.81 0.74 0.74 0.45									
Cao độ tự nhiên	7.87	7.87	7.89	8.33	8.31	7.42	8.40	8.72	8.73	8.74
Khoảng cách mia	2.45	2.62	0.46	0.76	1.72	0.92	1.30	3.23	0.52	1.47

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
NGÀY 1 THÁNG 11 NĂM 2025
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. ĐỖ HỮU SƠN

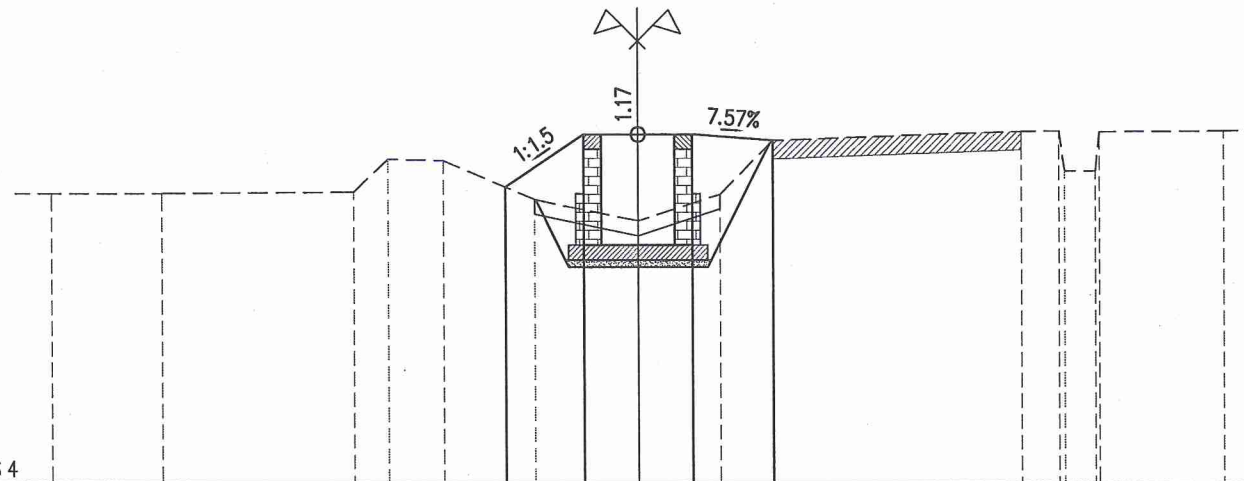
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

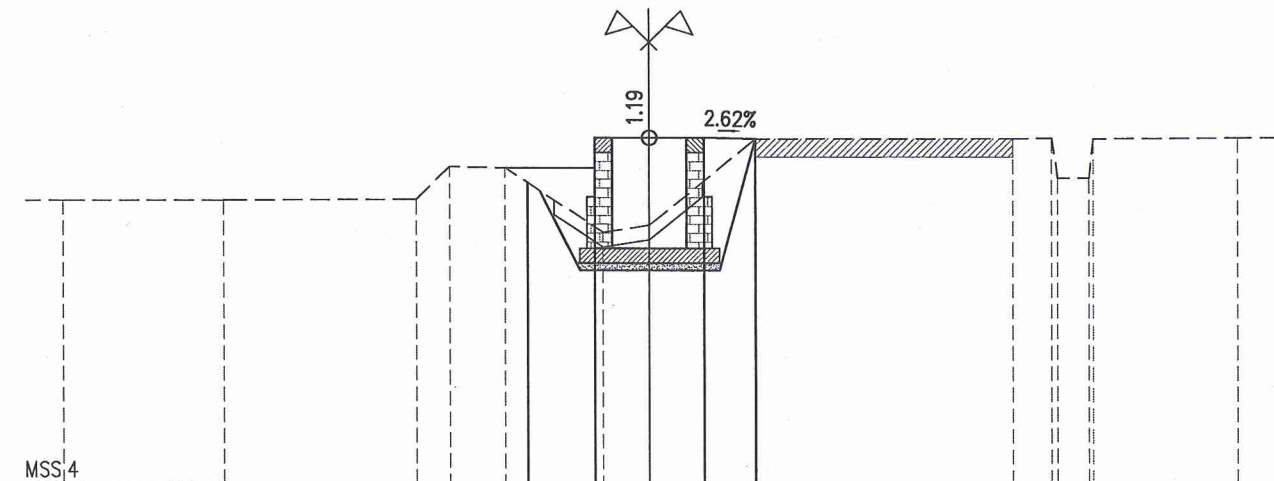
CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BÙI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

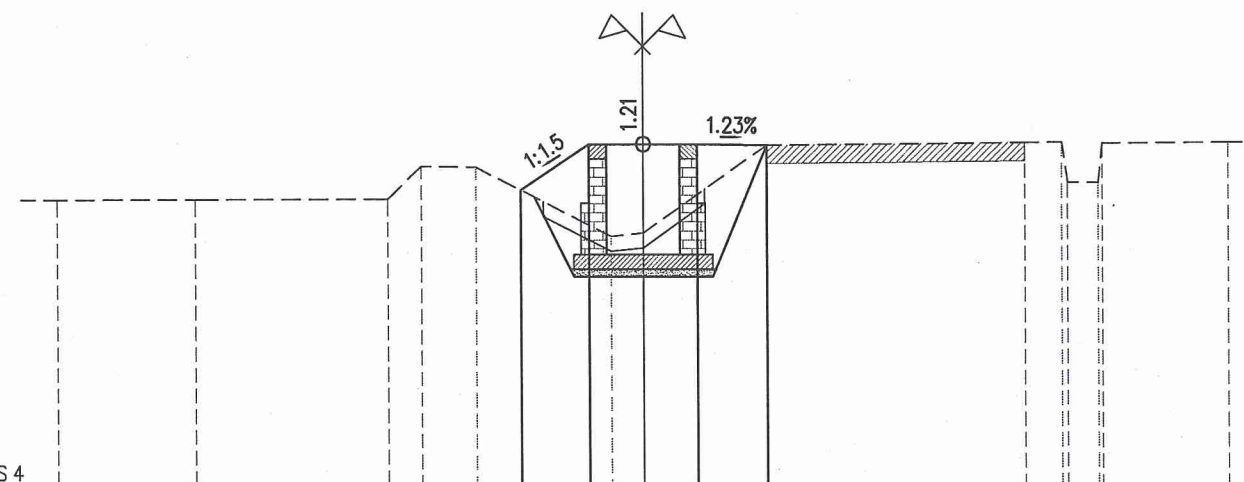
Cọc 31
Km 0 + 772.07



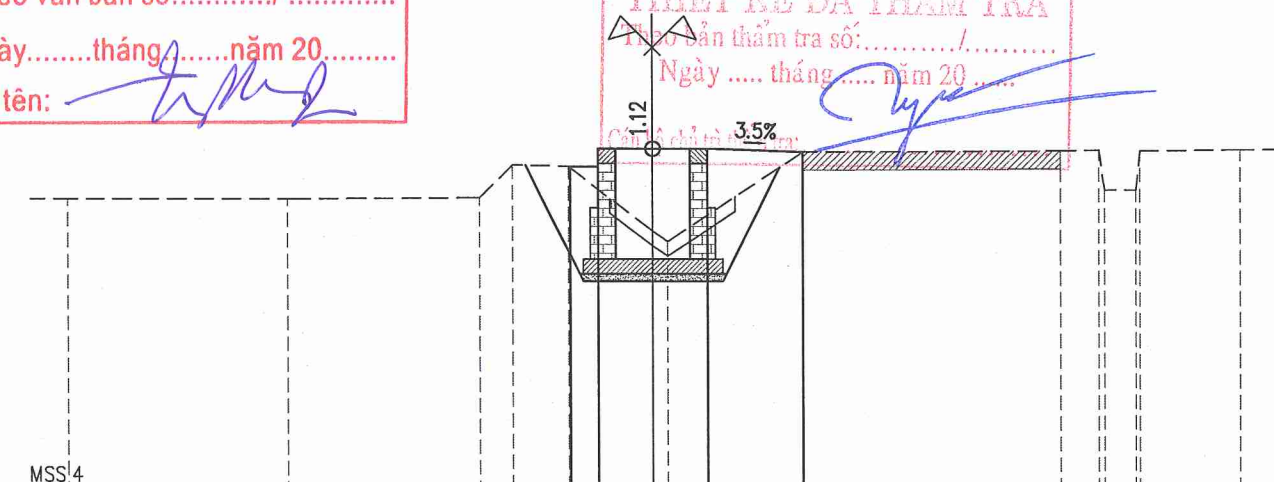
Cọc D7
Km 0 + 783.82



Cọc H8
Km 0 + 800.00



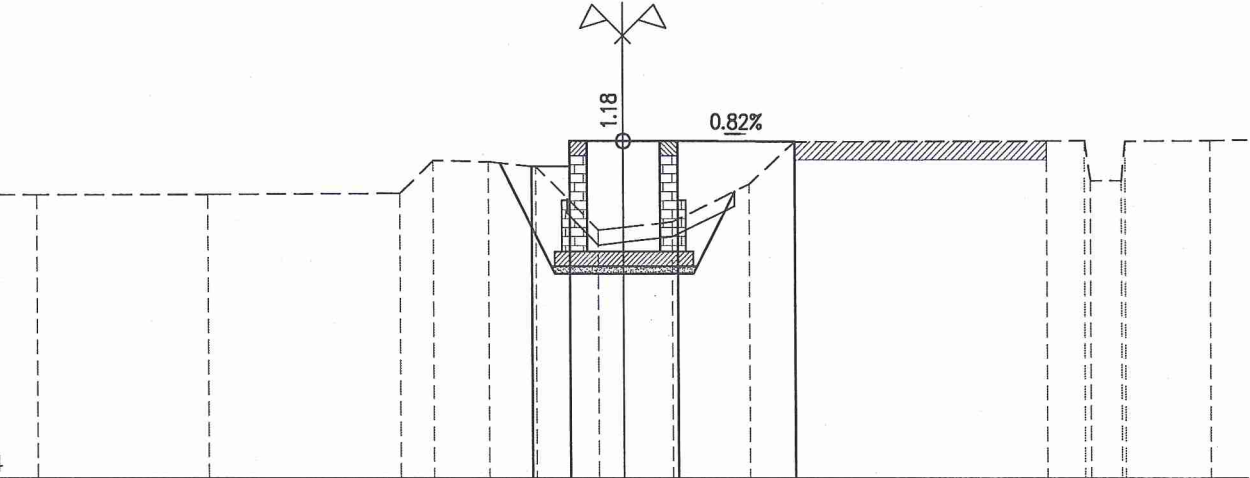
Cọc 32
Km 0 + 820.00



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYỂN 01	
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : T/NTK
LẤY XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.46 m2
S Đào mương đất C2 : 1.70 m2
S Đắp mương : 1.95 m2

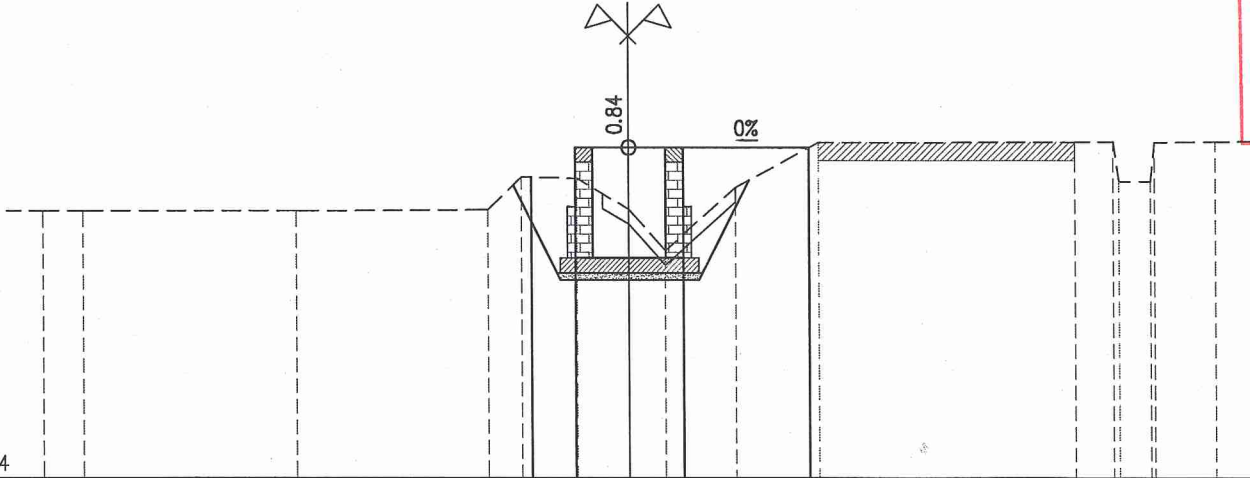
Cọc 33
Km 0 + 840.00



Cao độ thiết kế	8.23 8.58 8.58 8.58 8.56											
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.52 0.74 0.74 1.59											
Cao độ tự nhiên	7.85	7.85	7.86	8.31	8.29	8.22	7.36	7.40	7.48	7.99	8.56	8.58
Khoảng cách mìa	2.32	2.62	0.46	0.76	0.65	0.85	0.35	0.67	1.04	0.62	3.44	0.52

S Vết bùn đất C1 : 0.36 m2
S Đào mương đất C2 : 2.18 m2
S Đắp mương : 1.8 m2

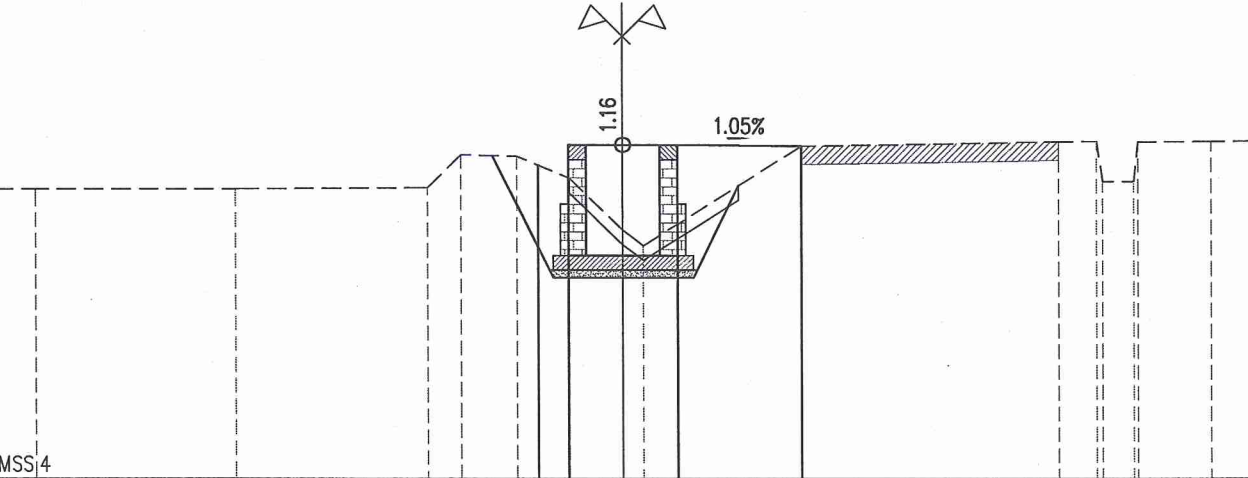
Cọc 35
Km 0 + 880.00



Cao độ thiết kế	8.08 8.48 8.48 8.48 8.48											
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.60 0.74 0.74 1.71											
Cao độ tự nhiên	7.62	7.62	7.62	7.64	8.08	8.06	7.64	7.08	7.94	8.55	8.56	8.56
Khoảng cách mìa	0.55	2.90	2.62	0.46	0.76	0.72	0.49	0.95	1.13	3.51	0.52	0.83

S Vết bùn đất C1 : 0.46 m2
S Đào mương đất C2 : 2.06 m2
S Đắp mương : 1.99 m2

Cọc 34
Km 0 + 860.00



Cao độ thiết kế	8.25 8.53 8.53 8.53 8.51											
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.41 0.74 0.74 1.68											
Cao độ tự nhiên	7.93	7.93	7.95	8.39	8.37	8.07	7.37	7.16	8.51	8.57	8.57	8.57
Khoảng cách mìa	2.73	2.62	0.46	0.76	0.72	0.73	0.28	2.15	3.50	0.52	0.42	0.99

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
THAM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA
Theo bản thiết kế số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì:.....

Cao độ thiết kế	8.04 8.43 8.43 8.43 8.43											
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.59 0.74 0.74 1.76											
Cao độ tự nhiên	7.58	7.58	7.58	7.60	8.04	8.03	7.74	7.04	8.55	8.51	8.51	8.51
Khoảng cách mìa	0.50	2.90	2.62	0.46	0.76	0.77	0.83	1.82	0.23	3.46	0.52	0.59

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

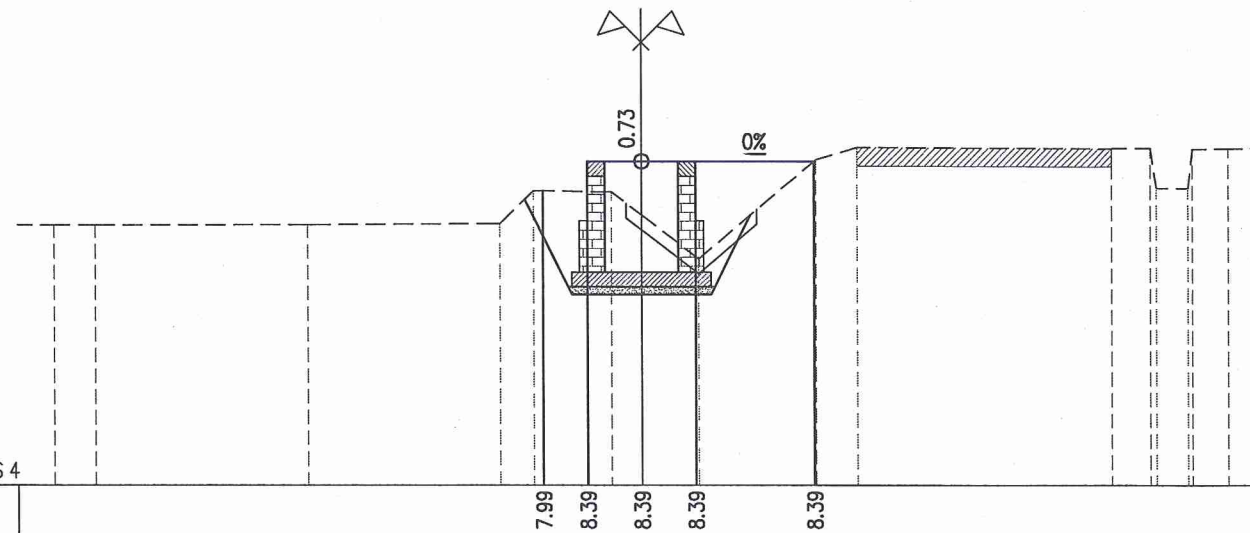
CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

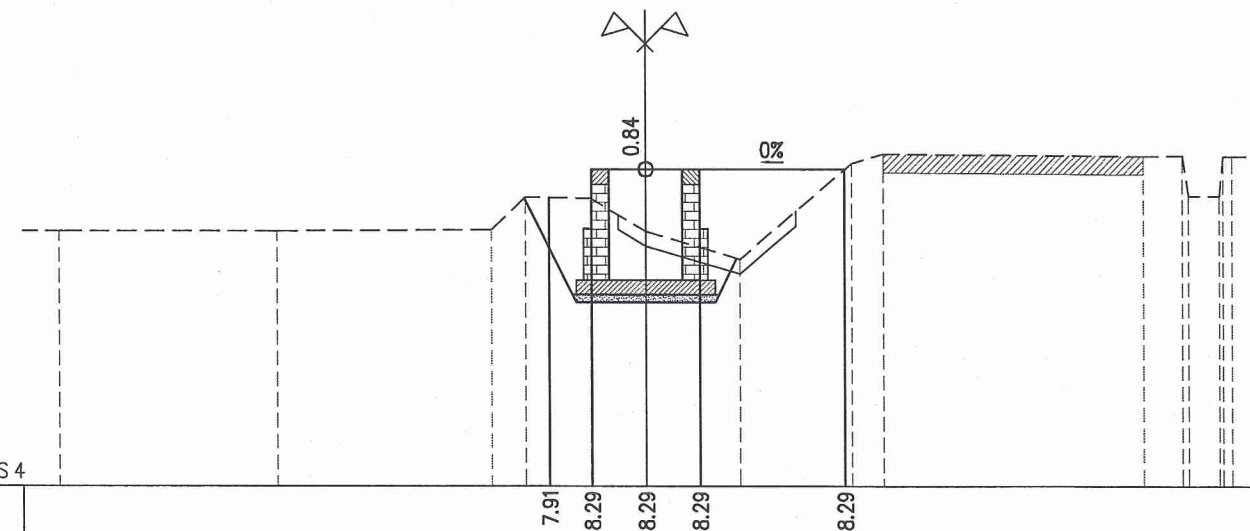
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 01
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

Cọc 36
Km 0 + 920.00



S Vết bùn đất C1 : 0.49 m2
S Đào mương đất C2 : 2.23 m2
S Đắp mương : 2.42 m2

Cọc 38
Km 0 + 960.00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

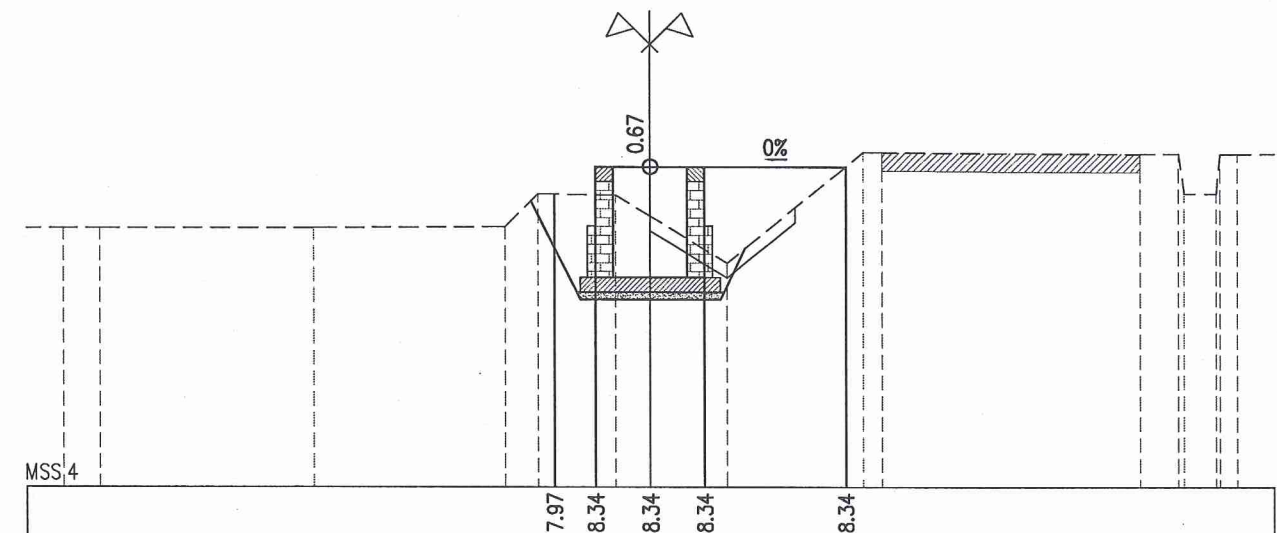


ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

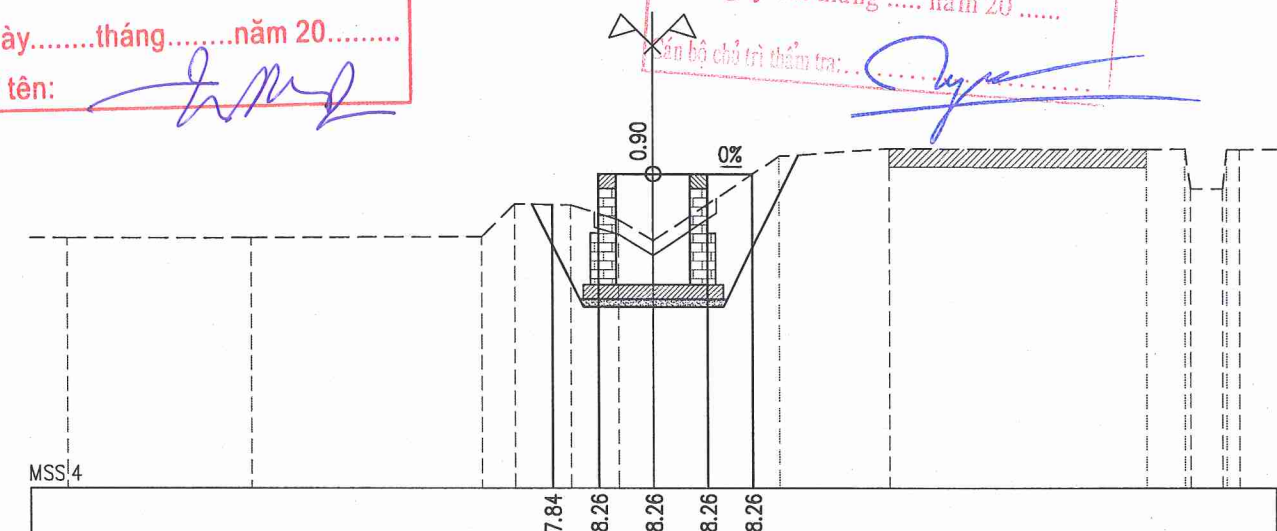
CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ

Cọc 37
Km 0 + 940.00



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
S Vết bùn đất C1 : 0.33 m2
S Đầm ruộng đất C2 : 3.23 m2
S Đắp nương : 1.74 m2
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: 

Cọc D8
Km 0 + 975.14



....., NGÀY .. THÁNG ... NĂM 2025
GIAM ĐỐC

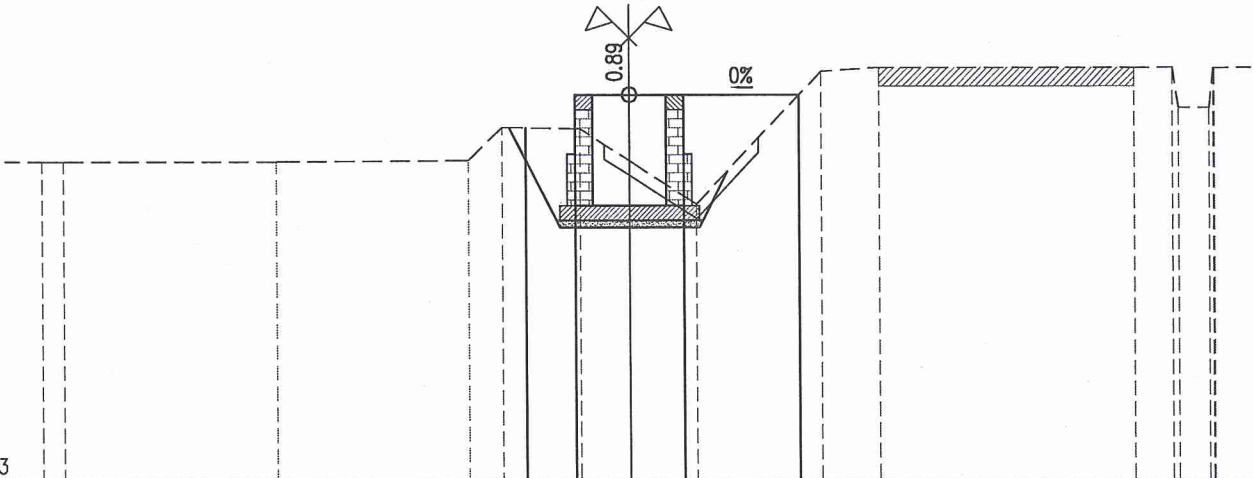
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 01

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.42 m2
S Đào mương đất C2 : 1.91 m2
S Đắp mương : 1.99 m2

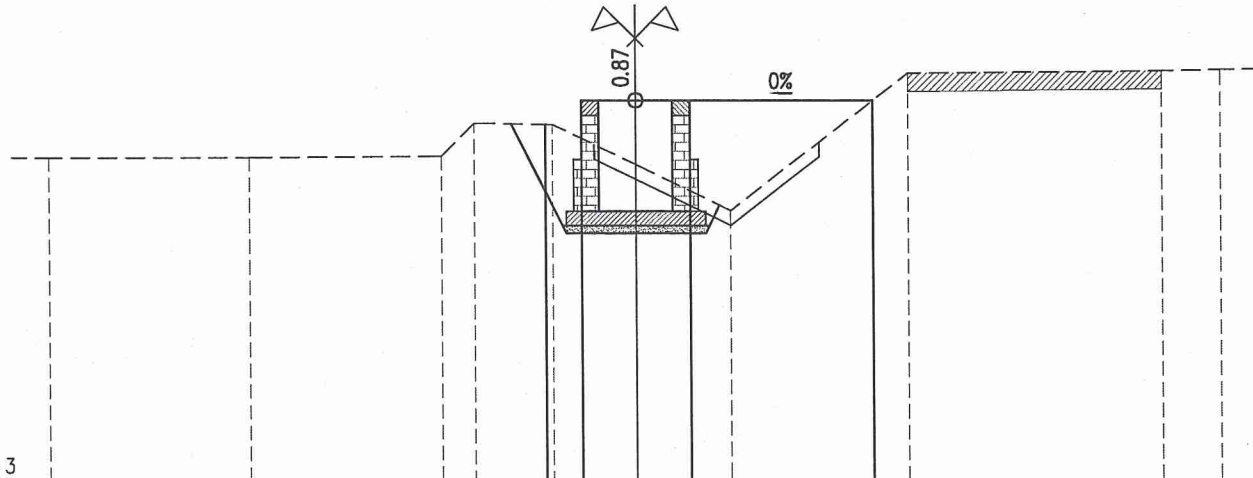
Cọc 39
Km 0 + 988.06



Cao độ thiết kế	7.78 8.23 8.23 8.23 8.23									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.67 0.74 0.74 1.58									
Cao độ tự nhiên	7.33 7.33	7.33	7.34 7.79	7.77 7.34	6.75	8.55	8.60	8.60 8.60 8.60 8.60	8.60 8.60 8.60	8.60
Khoảng cách mìa	0.29	2.90	2.62	0.46 1.06	0.67 0.91	1.71	0.79	3.49	0.52 0.42 0.02	0.52 0.42 0.02

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 2.01 m2
S Đắp mương : 3.18 m2

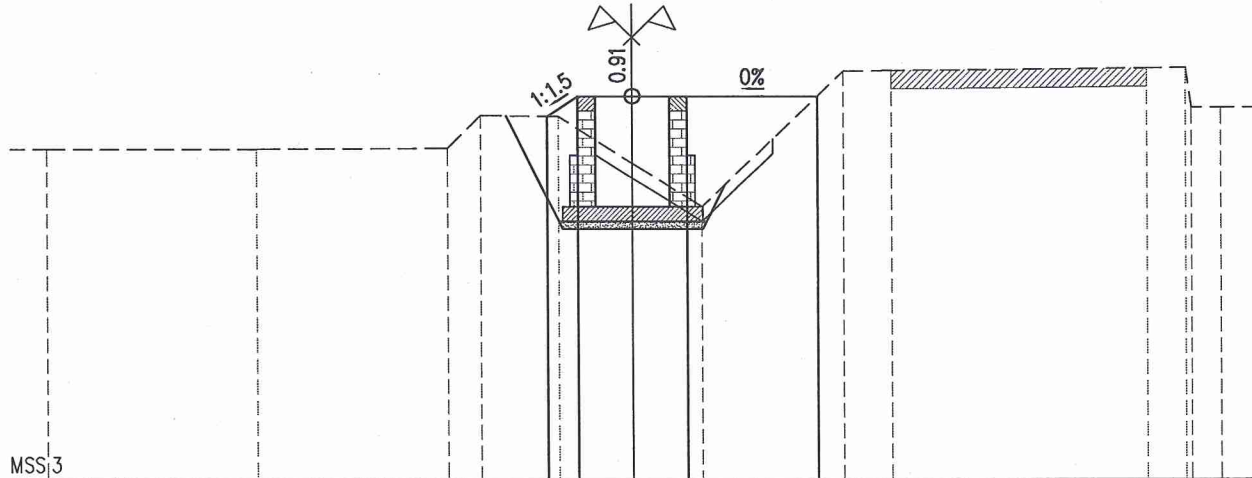
Cọc 40
Km 1 + 20.00



Cao độ thiết kế	7.83 8.15 8.15 8.15 8.15									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.49 0.74 0.74 2.50									
Cao độ tự nhiên	7.38 7.39	7.40 7.85	7.83 7.28	6.65	8.52	8.56	8.57	8.56 8.56 8.56	8.56 8.56 8.56	8.56
Khoảng cách mìa	2.74	2.62	0.46 1.06	1.14 1.30	2.42	3.47	0.81	0.81 0.81 0.81	0.81 0.81 0.81	0.81

S Vết bùn đất C1 : 0.48 m2
S Đào mương đất C2 : 1.99 m2
S Đắp mương : 2.59 m2

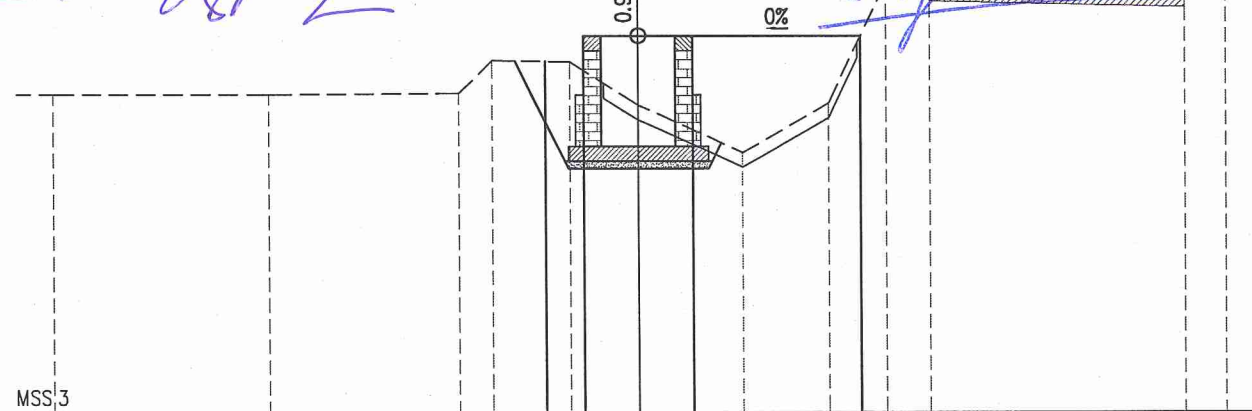
Cọc Km 1
Km 1 + 0.00



Cao độ thiết kế	7.93 8.20 8.20 8.20 8.20									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.41 0.74 0.74 1.78									
Cao độ tự nhiên	7.48 7.48	7.50 7.94	7.92 7.29	6.70	8.54	8.55	8.58 8.04 8.04	8.58 8.04 8.04	8.58 8.04 8.04	8.58
Khoảng cách mìa	2.87	2.62	0.46 1.06	1.00 0.94	1.94	0.65	3.48	0.52 0.42 0.02	0.52 0.42 0.02	0.52 0.42 0.02

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
S Vết bùn đất C1 : 0.69 m2
S Đào mương đất C2 : 1.97 m2
S Đắp mương : 3.71 m2
Theo văn bản số:
Ngày tháng năm 20
Ký tên: *[Signature]*

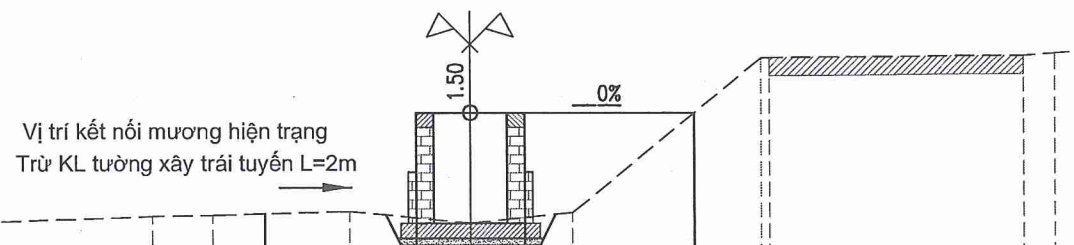
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HUY LỘ
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Số hồ sơ thẩm tra số:
Ngày tháng năm 20
Ký tên: *[Signature]*



Cao độ thiết kế	7.76 8.11 8.11 8.11 8.11									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.52 0.74 0.74 2.30									
Cao độ tự nhiên	7.31 7.31	7.33 7.77	7.75 7.17	6.52	7.20	8.83	8.84	8.74 8.73	8.74 8.73	8.74
Khoảng cách mìa	2.94	2.62	0.46 0.06	0.93 1.42	1.18	0.78 0.60	3.47	0.55	0.55 0.55 0.55	0.55

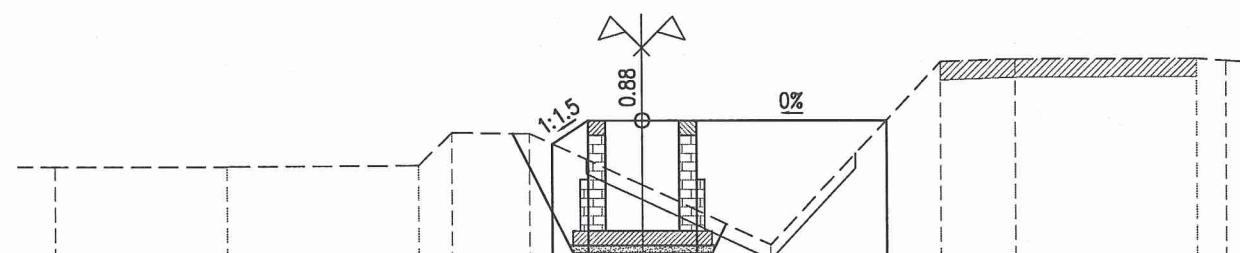
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM Địa điểm: LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ: P.1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ <i>[Signature]</i> THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY <i>[Signature]</i> KIỂM TRA KS. BÙI BẠCH THIÊN <i>[Signature]</i> QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG <i>[Signature]</i>	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 01 TLBV: 1/100 BẢN VẼ SỐ: TNTK LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: HOÀN THÀNH: / ... / 2025
--	--	--	---

Cọc 42
Km 1 + 54.74

[illegible]

S Vét bùn đất C1 : 0.74 m2
S Đào mương đất C2 : 2.00 m2
S Đắp mương : 4.20 m2

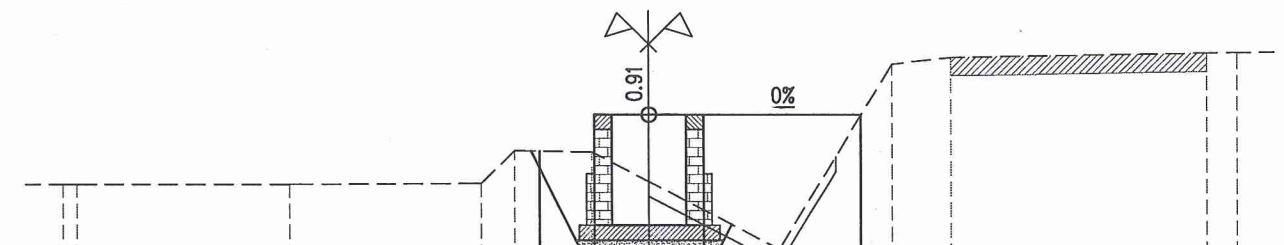
Cọc 44
Km 1 + 80.00



MSS 3											
Cao độ thiết kế	7.69 8.01 8.01 8.01 8.01										
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.48 0.74 0.74 2.60										
Cao độ tự nhiên	7.39	7.39	7.40	7.85	7.83	7.14	6.32	8.81	8.85	8.85	8.82
Khoảng cách mìa	2.34	2.62	0.46	1.06	1.53	1.75	2.33	1.01	2.49	0.42	

S Vết bùn đất C1 : 0.51 m2
S Đào mương đất C2 : 1.93 m2
S Đắp mương : 3.45 m2

Cọc 43
Km 1 + 67.04

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

S Vết bùn đất C1 : 0.74 m2

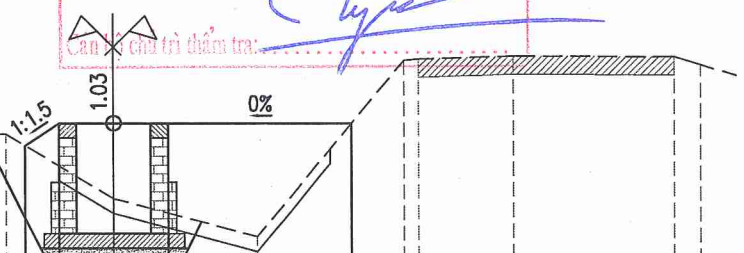
Theo Vết bùn đất C2 : 1.91 m2

S Đắp mương : 4.10 m2

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: 

Cọc H
Km 1 + 10

[illegible]

NGÀY THÁNG... NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
[Signature]
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ YÊN LÃNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

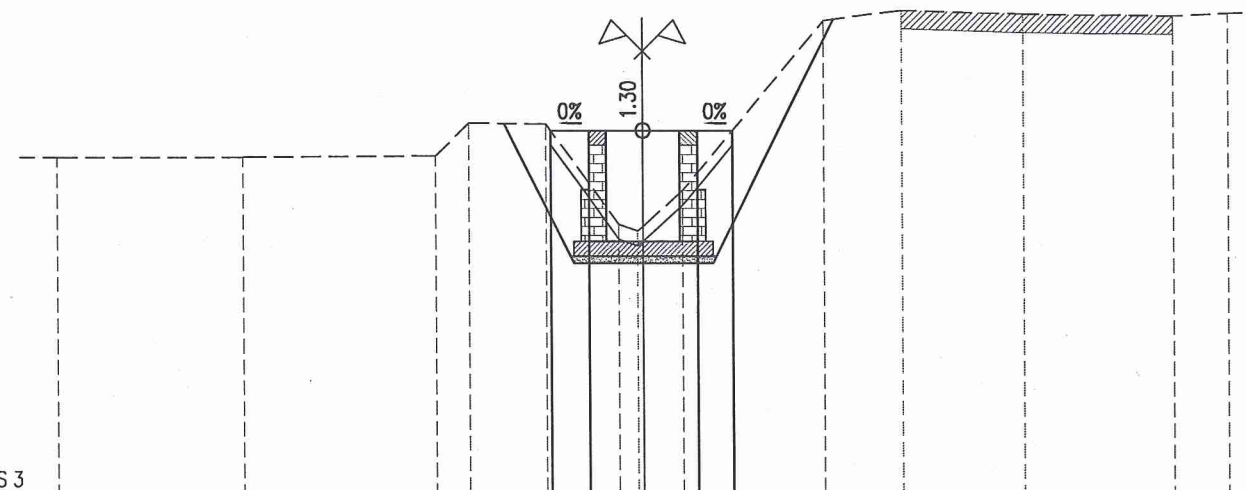
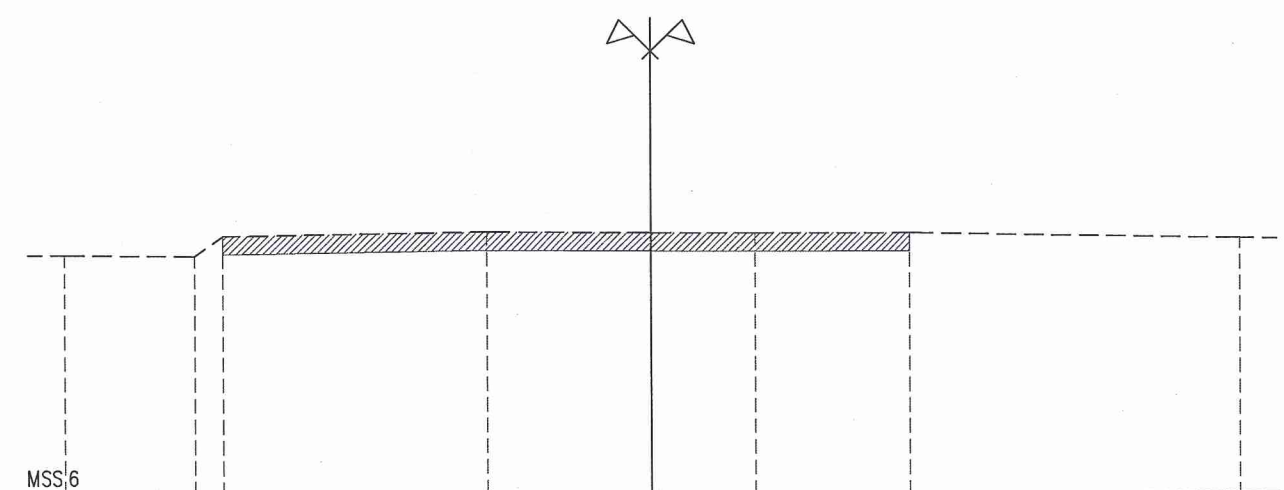
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 01

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

Cọc 45
Km 1 + 118.17

Km 1 + 123.42

[illegible]

9.22	9.21	9.48	9.55	9.54	9.53	9.54	9.47
1.79	0.39	3.58	2.25	1.40	2.10	4.50	

75

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ

1.79

0.39

3.58

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:/.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIỆT KẾ DÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra: 



KS. ĐỖ HỮU SƠN



ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - 83A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

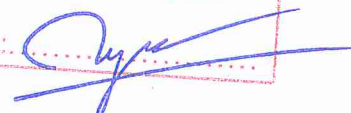
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 01

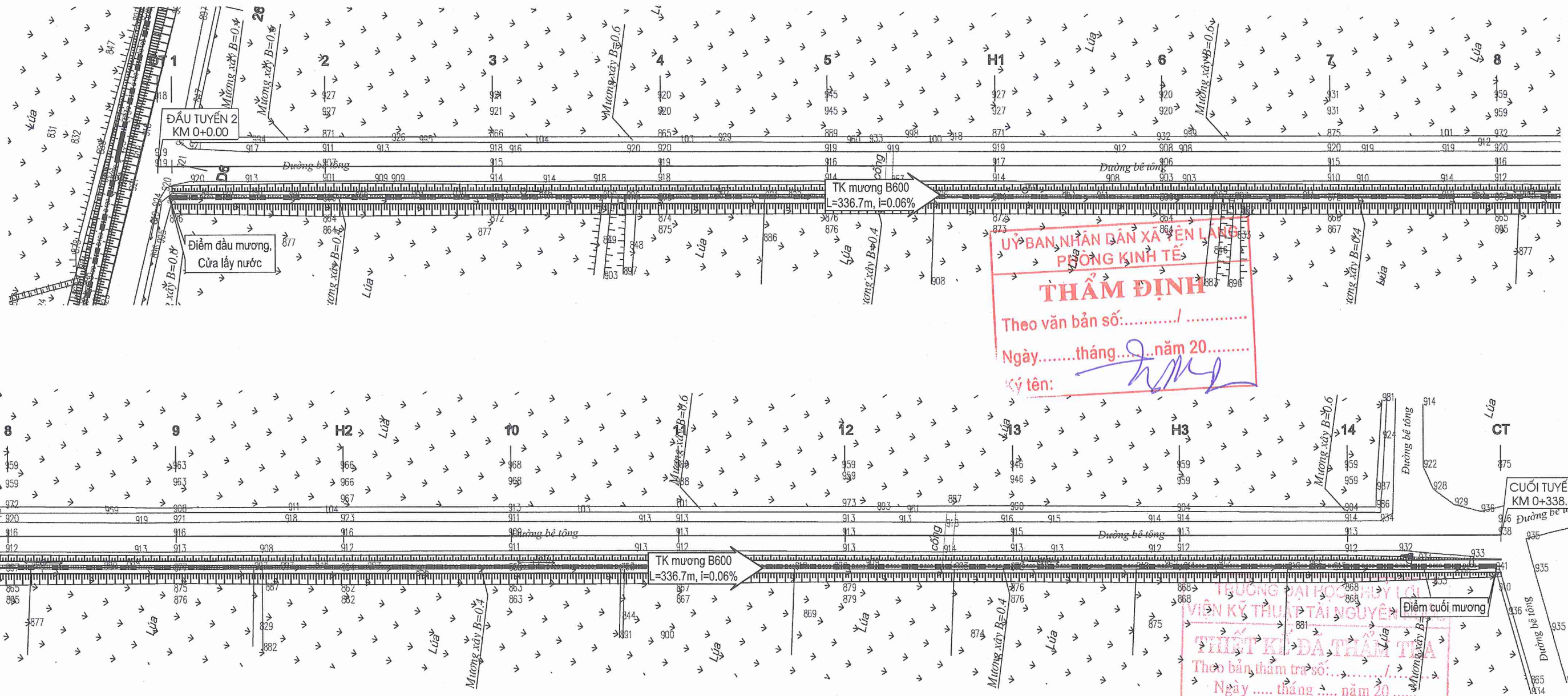
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

4.2 HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra: 





ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HUY LỘ
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản tham tra số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHÀ VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 02	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHÀ VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI				THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>		
				KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	<i>[Signature]</i>		
				QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i>		
							TLBV : 1/500	BẢN VẼ SỐ : BDTK
							LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
							LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

Cọc DT
Km 0 + 0.00

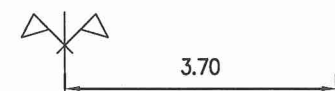


MSS 5

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.18	9.18	9.19	9.19	9.23	9.24	9.24	9.24	9.24	8.76
Khoảng cách mìa	3.37	3.37	1.26	3.27	1.06	1.19	0.99	0.99	0.99	1.73

Cọc 2
Km 0 + 20.00

S Đào mương : 0.69 m2
S Đắp mương : 0.22 m2

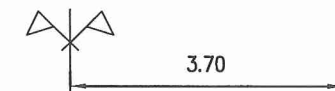


MSS 5

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.27	9.27	9.28	9.28	9.28	9.11	9.07	9.01	8.98	8.64
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	0.50	1.09	1.75	1.77	1.73	2.45

Cọc 1
Km 0 + 1.69

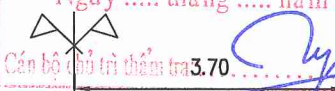
S Đào mương : 1.03 m2
S Đắp mương : 0.4 m2



MSS 5

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.07	9.12	9.17	9.16	9.19	9.20	9.20	9.27	9.27	8.87
Khoảng cách mìa	2.17	2.29	1.63	1.91	1.65	0.87	0.98	0.52	0.52	1.38

S Đào mương : 0.84 m2
S Đắp mương : 0.3 m2



MSS 5

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	9.21	9.21	9.23	9.23	9.23	9.18	9.14	9.25	9.25	8.72
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	0.50	1.15	1.70	1.85	1.65	2.45

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 02
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK	LẦN XUẤT BẢN : 01	LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH : / ... / 2025				

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

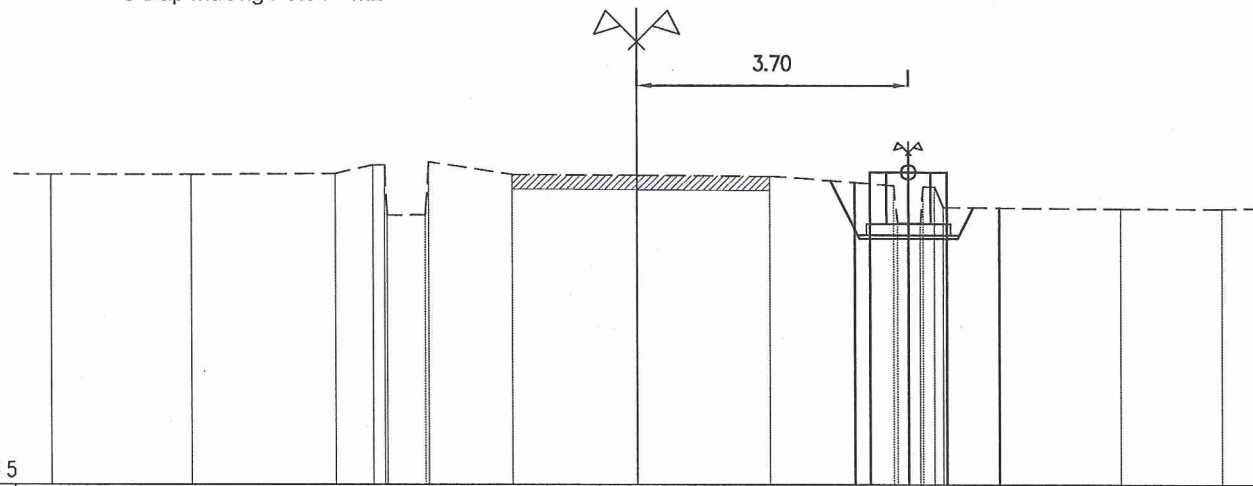
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN NƯỚC
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THẨM ĐỊNH
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra: 3.70

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
H. PHÚC TRUNG HÒA - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

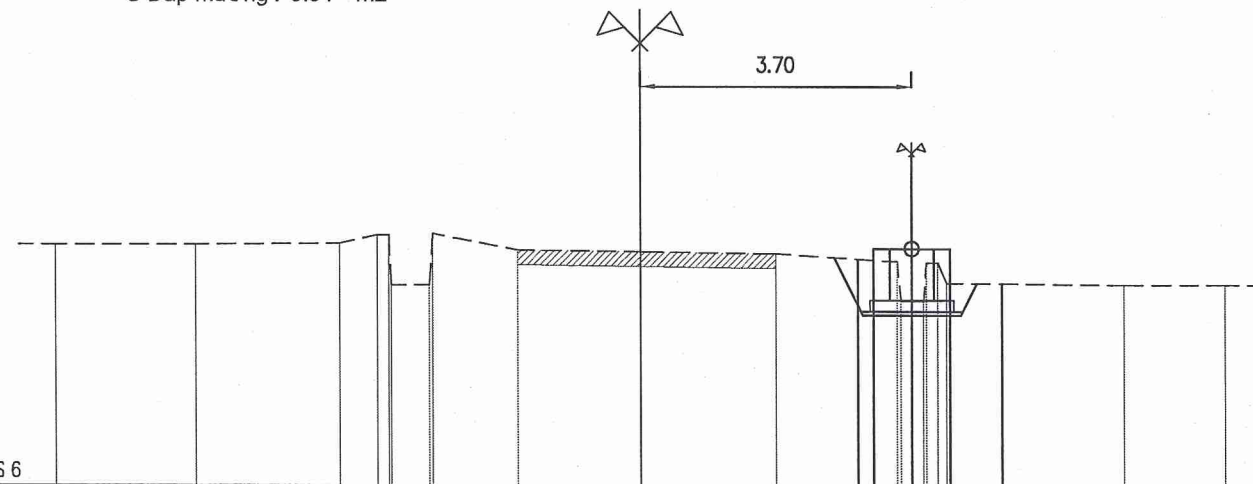
CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Cọc 4
Km 0 + 60.00
S Đào mương : 0.90 m2
S Đắp mương : 0.34 m2



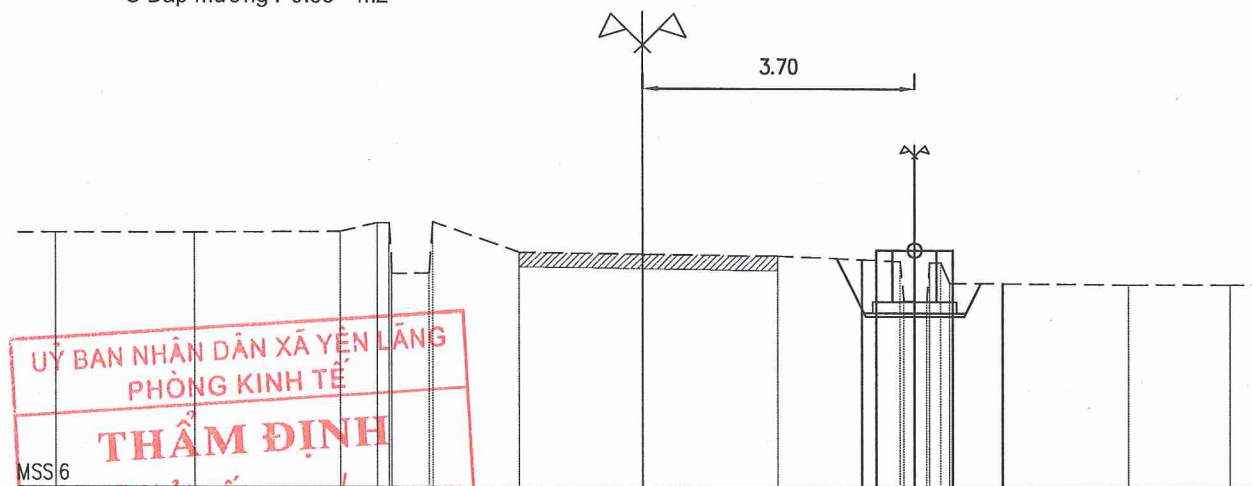
MSS 5										
Cao độ thiết kế	9.20 9.20 9.21 9.21 9.21 9.20 9.19 9.18 9.09 9.09 8.76									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.21 0.52 0.52 0.72									
Cao độ tự nhiên	9.20	9.20	9.21	9.21	9.21	9.20	9.19	9.18	9.09	8.76
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	1.15	1.70	1.81	1.69	2.45	1.38

Cọc H1
Km 0 + 100.00
S Đào mương : 0.90 m2
S Đắp mương : 0.34 m2

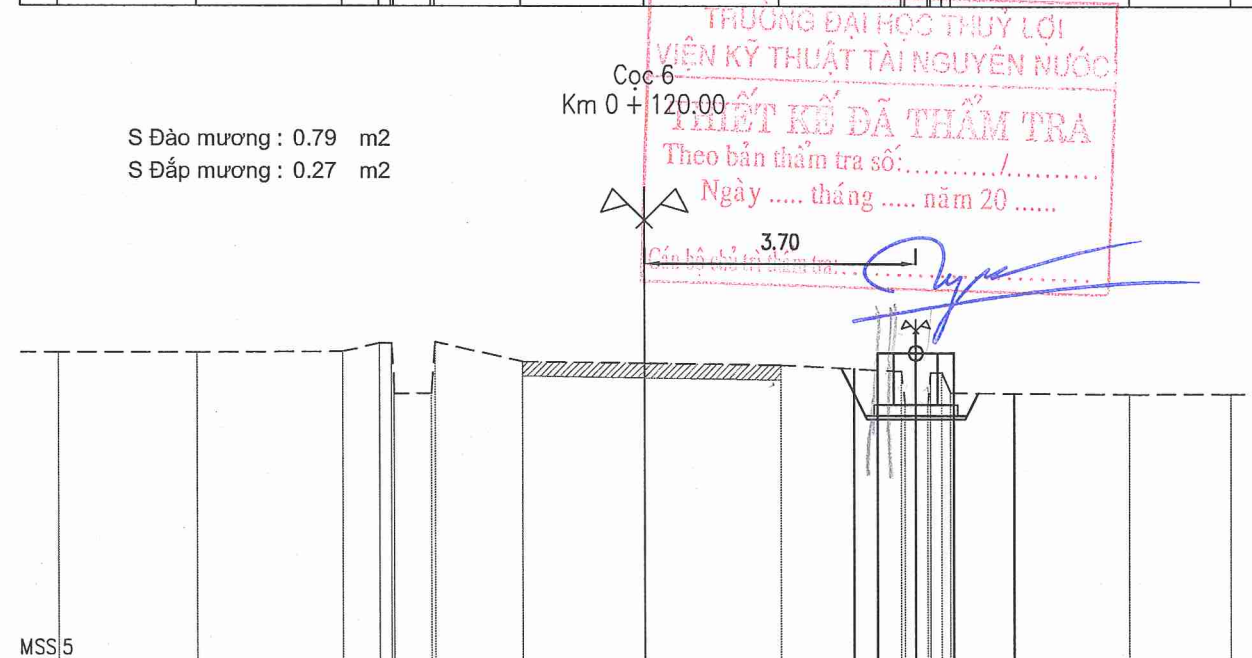


MSS 6										
Cao độ thiết kế	9.27 9.27 9.28 9.28 9.28 9.19 9.17 9.14 9.09 9.09 8.74									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.21 0.52 0.52 0.71									
Cao độ tự nhiên	9.27	9.27	9.28	9.28	9.28	9.19	9.17	9.14	9.09	8.74
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	1.18	1.67	1.85	1.65	2.45	1.38

Cọc 5
Km 0 + 80.00
S Đào mương : 0.94 m2
S Đắp mương : 0.35 m2



MSS 6										
Cao độ thiết kế	9.45 9.45 9.46 9.46 9.46 9.19 9.16 9.14 9.09 9.09 8.76									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.21 0.52 0.52 0.67									
Cao độ tự nhiên	9.45	9.45	9.46	9.46	9.46	9.19	9.16	9.14	9.09	8.76
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	1.17	1.68	1.83	1.67	2.45	1.38



MSS 5										
Cao độ thiết kế	9.20 9.20 9.21 9.21 9.21 9.03 9.03 9.03 9.03 9.03 8.65									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.33 0.52 0.52 0.82									
Cao độ tự nhiên	9.20	9.20	9.21	9.21	9.21	9.03	9.03	9.03	9.03	8.65
Khoảng cách mìa	1.92	1.97	0.50	0.50	1.19	1.66	1.86	1.64	2.45	1.38

CHỦ TRÌ		KS. HOÀNG VĂN VŨ		KS. ĐỖ HỮU SƠN	
THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN QUỐC HUY		KS. ĐỖ HỮU SƠN	
KIỂM TRA		KS. BUI BẠCH THIÊN		KS. ĐỖ HỮU SƠN	
QUẢN LÝ KT		KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		KS. ĐỖ HỮU SƠN	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
GIÁM ĐỐC
NGÀY THÁNG NĂM 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
---	--	--	--	--	--

S Đào mương : 0.90 m2
S Đắp mương : 0.33 m2

Cọc 7
Km 0 + 140.00

3.70

MSS 6

Cao độ thiết kế	9.04 9.19 9.19 9.19 8.70									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.22 0.52 0.52 0.73									
Cao độ tự nhiên	9.31	9.31	9.32	9.44	9.76	9.20	9.15	9.10	8.66	8.67
Khoảng cách mia	1.92	1.97	0.50	0.50	1.15	1.70	1.85	1.65	2.45	1.38

S Đào mương : 1.02 m2
S Đắp mương : 0.4 m2

Cọc 9
Km 0 + 180.00

3.70

MSS 5

Cao độ thiết kế	9.08 9.16 9.16 8.77									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.22 0.52 0.52 0.59									
Cao độ tự nhiên	9.63	9.63	9.64	9.76	9.08	9.21	9.16	9.13	8.75	8.76
Khoảng cách mia	1.95	1.97	0.50	0.50	1.20	1.62	1.87	1.63	2.45	1.38

Cọc 8
Km 0 + 160.00

S Đào mương : 0.84 m2
S Đắp mương : 0.31 m2

3.70

MSS 5

Cao độ thiết kế	9.00 9.18 9.18 9.18 8.66									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 0.52 0.52 0.77									
Cao độ tự nhiên	9.59	9.59	9.60	9.72	9.04	9.20	9.16	9.12	8.65	8.65
Khoảng cách mia	2.17	1.97	0.50	0.50	0.92	1.68	1.86	1.65	2.45	1.38

S Đào mương : 0.85 m2
S Đắp mương : 0.31 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

3.70

MSS 5

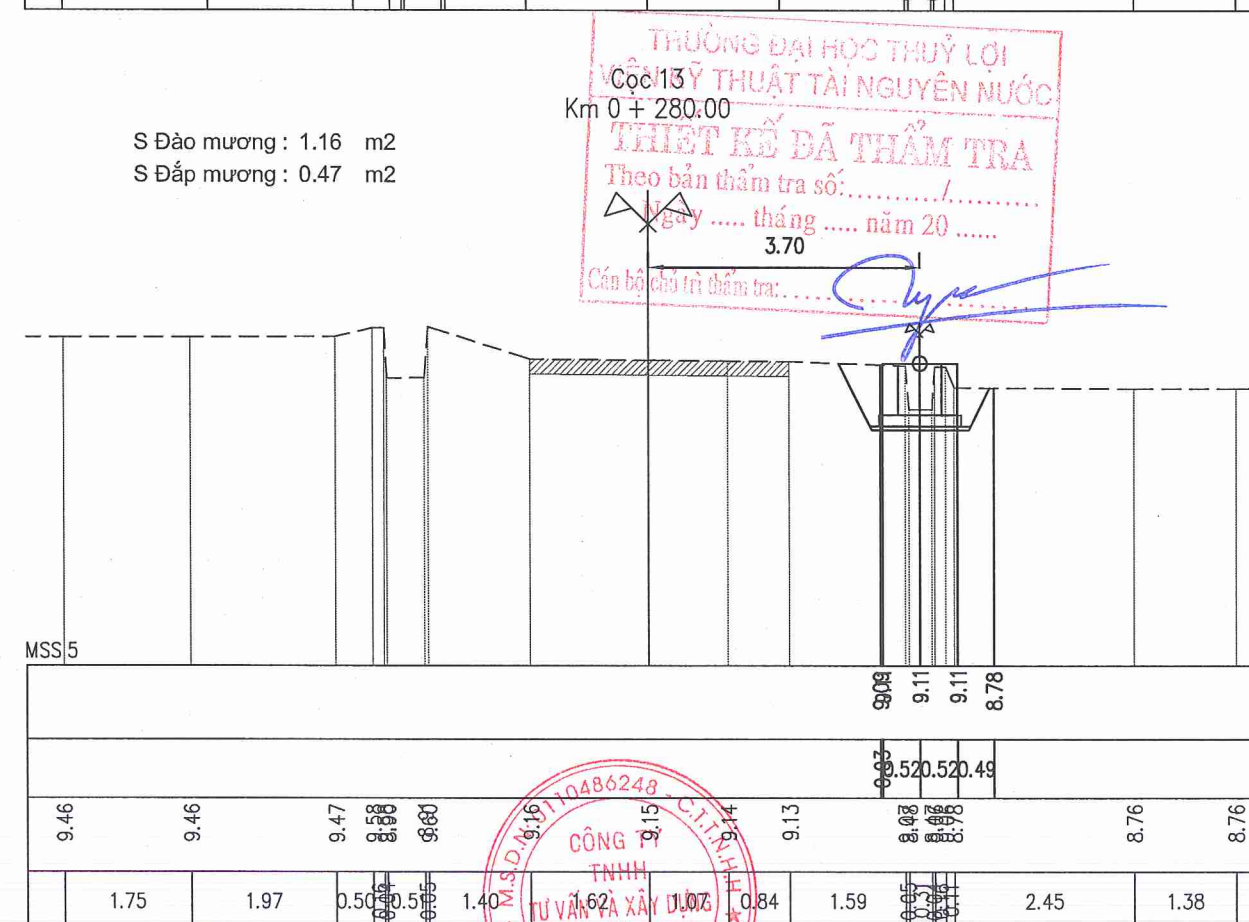
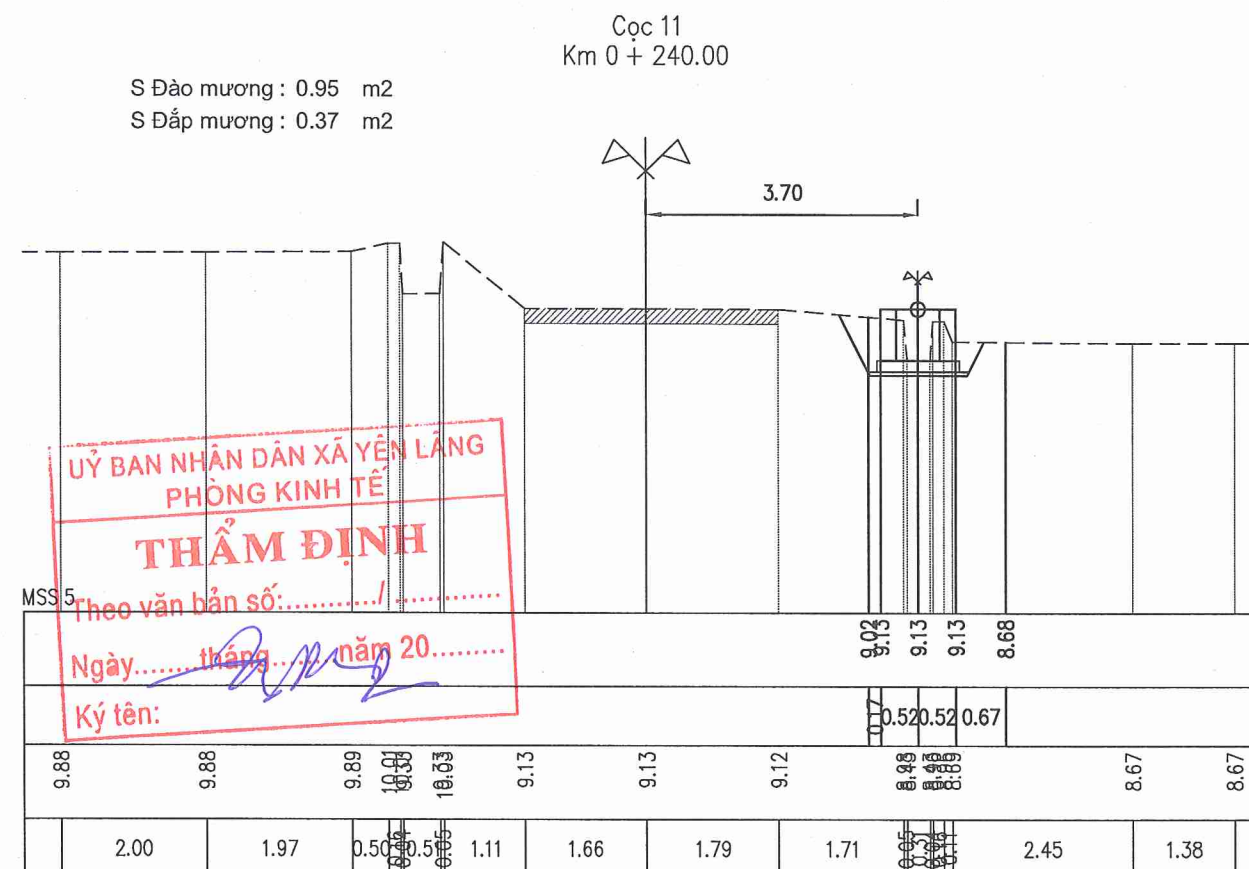
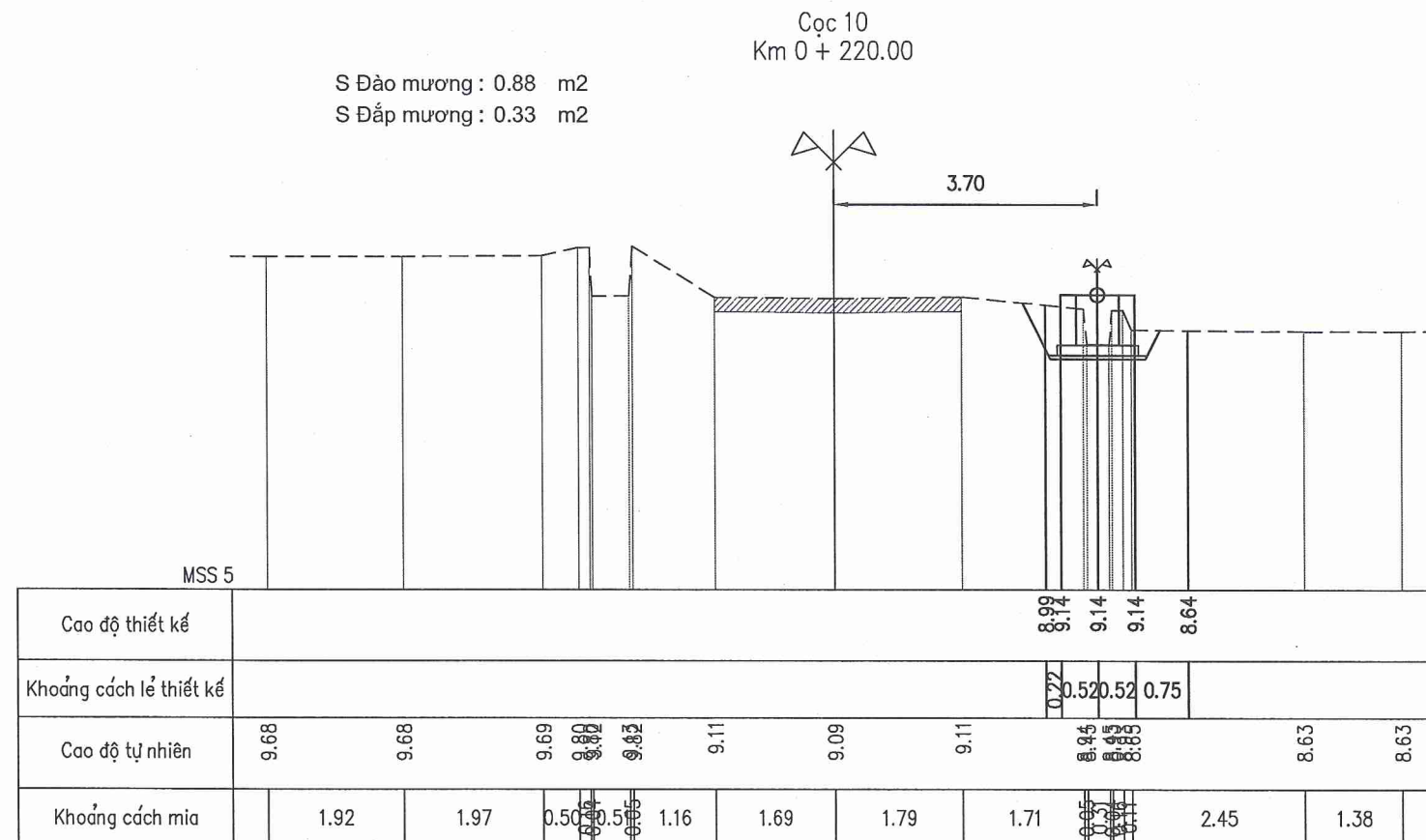
Cao độ thiết kế	8.99 9.15 9.15 9.15 8.63									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.24 0.52 0.52 0.78									
Cao độ tự nhiên	9.66	9.66	9.67	9.78	9.80	9.23	9.16	9.12	8.62	8.62
Khoảng cách mia	2.02	1.97	0.50	0.50	1.03	1.72	1.68	2.45	1.38	

LÝ BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VĂN PHÒNG THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
Cọc H2
Km 0 + 200.00
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHƯ VIỆT NAM
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC
..... NGÀY THÁNG NĂM 2025
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHƯ VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ			TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY				
		KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN				
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG				



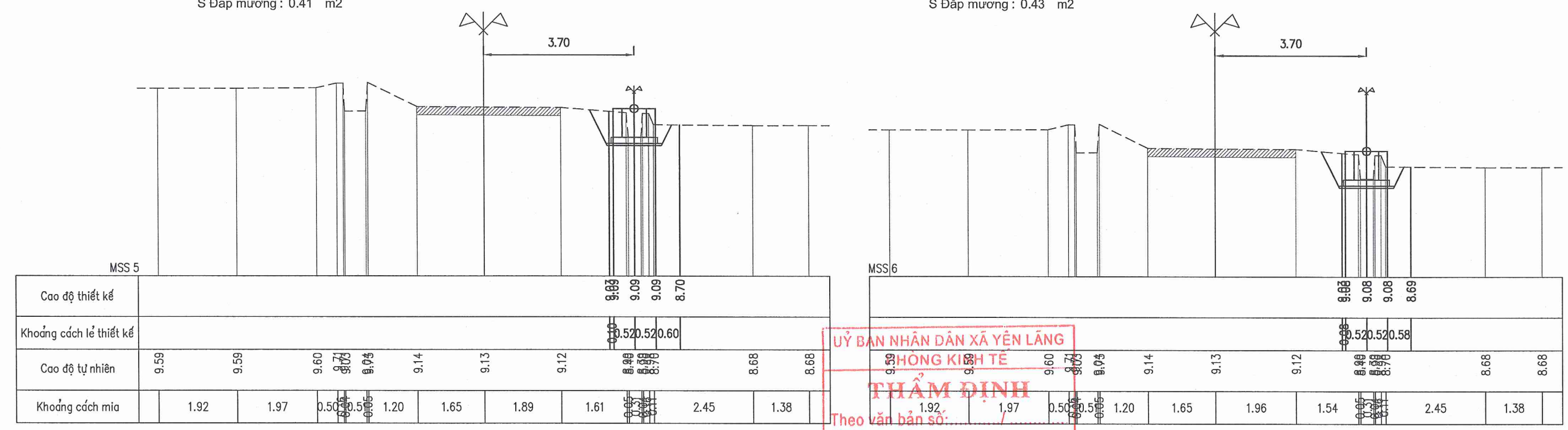
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LÚ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		
		KS. ĐỖ HỮU SƠN			

S Đào mương : 1.03 m2
S Đắp mương : 0.41 m2

Cọc H3
Km 0 + 300.00

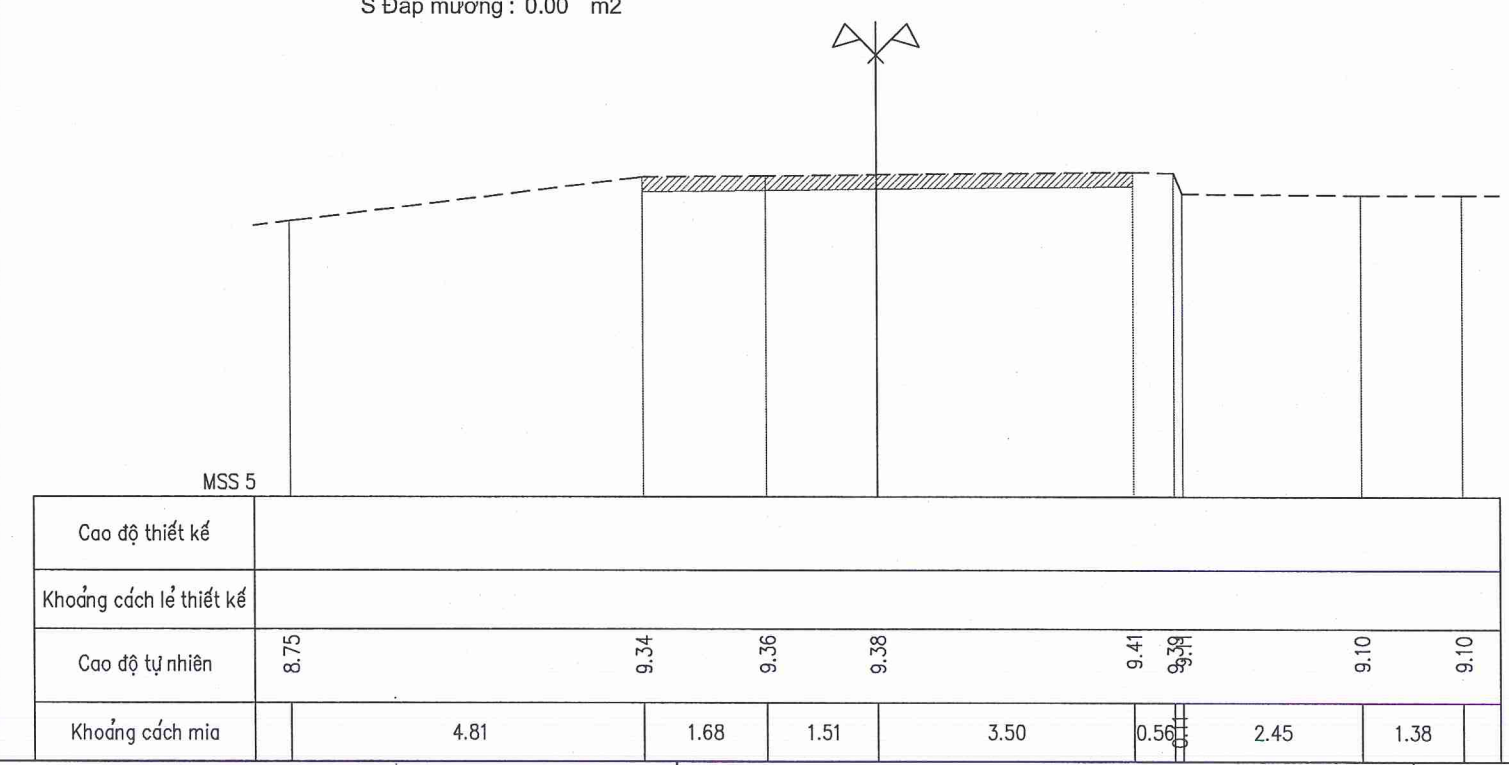
S Đào mương : 1.06 m2
S Đắp mương : 0.43 m2

Cọc 14
Km 0 + 320.00



S Đào mương : 0.00 m2
S Đắp mương : 0.00 m2

Cọc CT
Km 0 + 338.39



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPDD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 HOÀN THÀNH: / ... / 2025 LẦN CHỈNH SỬA :	
				THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Smy</i>			
				KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>Shet</i>			
				QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>ĐVT</i>			

4.3. HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo bản đồ số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra.....



S Vét bùn đất C1 : 0.30 m2
S Đào mương đất C2 : 0.90 m2
S Đắp mương : 0.59 m2

Cọc 3
Km 0 + 40.00

S Vét bùn đất C1 : 0.28 m2
S Đào mương đất C2 : 1.03 m2
S Đắp mương : 0.64 m2

Cọc 4
Km 0 + 60.00

MSS 5																		
Cao độ thiết kế	8.19 8.59 8.59 8.62 8.59 8.59 8.37																	
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.60 0.94 1.73 1.73 0.94 0.33																	
Cao độ tự nhiên	8.20	8.19	8.19	8.19	8.19	8.33	8.33	7.87	8.33	8.39	8.37	8.29	7.84	8.37	8.26	8.24	8.24	8.23
Khoảng cách mìa	0.99	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.45	0.20	1.34	1.57	0.34	0.53	0.51	0.30	0.13	1.86	2.05	0.72

ỦY BAN NHÂN DÂN

MSS.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

S Vét bùn đất C1 : 0.29 m2
S Đào mương đất C2 : 1.05 m2
S Đắp mương : 0.65 m2

Cọc 5
Km 0 + 80.00

S Vét bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 1.53 m2
S Đắp mương : 0.87 m2

Cọc H1
Km 0 + 100.00

MSS 5														
Cao độ thiết kế	8.45 8.68 8.68 8.72 8.68 8.68 8.50													
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.35 0.94 1.73 1.73 0.94 0.27													
Cao độ tự nhiên	8.31 8.31 8.31 8.31 8.43 8.45 7.99 8.44 8.50 8.50 8.42 7.98 8.50 8.37 8.37 8.36													
Khoảng cách mìa	0.65 1.83 1.65 0.58 0.30 0.51 0.45 0.29 1.59 1.31 0.34 0.53 0.51 1.86 2.05 0.97													

MSS5																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																
8.51																

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
HỒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPDD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Semy</i>
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	<i>Phu</i>
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>ĐV</i>

..... NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 03

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.26 m2
S Đào mương đất C2 : 1.11 m2
S Đắp mương : 0.68 m2

Cọc 6
Km 0 + 120.00

S Vết bùn đất C1 : 0.26 m2
S Đào mương đất C2 : 1.39 m2
S Đắp mương : 0.81 m2

Cọc 7
Km 0 + 140.00

MSS 5

Cao độ thiết kế					8.57	8.77	8.77	8.81	8.77	8.77	8.59			
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.31	0.94	1.73	1.73	0.94	0.27				
Cao độ tự nhiên	8.43	8.43	8.43	8.43	8.46	8.57	8.11	8.56	8.60	8.52	8.07	8.59	8.47	8.46
Khoảng cách mìa	0.76	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.45	0.20	1.57	1.41	0.34	0.53	0.51	1.86

MSS 5

					8.56	8.82	8.82	8.85	8.82	8.82				
					0.38	0.94	1.73	1.73	0.94	0.16				
	8.57	8.56	8.56	8.56	8.56	8.56	8.70	8.24	8.73	8.77	8.73	8.65	8.20	8.72
					0.30	0.51	0.49	1.48	1.46	0.34	0.53	0.51	0.30	1.86

S Vết bùn đất C1 : 0.28 m2
S Đào mương đất C2 : 1.40 m2
S Đắp mương : 0.83 m2

Cọc 8
Km 0 + 160.00

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ý tên:

S Vết bùn đất C1 : 0.29 m2
S Đào mương đất C2 : 1.29 m2
S Đắp mương : 0.78 m2

Cọc 9
Km 0 + 180.00

MSS 5

Cao độ thiết kế					8.74	8.86	8.90	8.86	8.86	8.86				
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.19	0.94	1.73	1.73	0.94	0.15				
Cao độ tự nhiên	8.60	8.60	8.60	8.60	8.60	8.74	8.28	8.73	8.77	8.69	8.24	8.77	8.64	8.63
Khoảng cách mìa	0.66	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.45	0.20	1.67	1.42	0.34	0.53	0.51	1.86

MSS 5

					8.74	8.91	8.91	8.95	8.91	8.91				
					0.26	0.94	1.73	1.73	0.94	0.16				
	8.60	8.60	8.60	8.60	8.60	8.74	8.28	8.73	8.77	8.69	8.24	8.77	8.64	8.63
					0.30	0.51	0.45	0.20	1.73	1.37	0.34	0.53	0.51	1.86

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
Địa điểm: LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ: P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ: KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KIỂM TRA: KS. BUI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT: KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

..... NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 03
TLBV: 1/100
BẢN VẼ SỐ: TNTK
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA:

S Vết bùn đất C1 : 0.25 m2
S Đào mương đất C2 : 0.81 m2
S Đắp mương : 0.55 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

S Vết bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 0.77 m2
S Đắp mương : 0.57 m2

Cọc 10
Km 0 + 220.00

MSS 5

Cao độ thiết kế					8.64	8.96	8.96		8.99		8.96	8.96	8.67
Khoảng cách lẻ thiết kế						0.47	0.94	1.73	1.73	0.94	0.43		
Cao độ tự nhiên	8.51	8.50	8.50	8.50	8.50	8.64	8.19	8.67	8.70	8.67	8.59	8.15	8.67
Khoảng cách mìa	0.57	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.49	1.93	1.43	0.34	0.53	0.51	0.30

S Vết bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 0.93 m2
S Đắp mương : 0.56 m2

Cọc 11
Km 0 + 240.00

MSS 5

					8.67	9.00	9.00		9.04		9.00	9.00	8.71
						0.49	0.94	1.73	1.73	0.94	0.44		
	8.54	8.54	8.54	8.54	8.54	8.68	8.22	8.67	8.71	8.71	8.63	8.18	8.71
	0.59	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.45	0.23	1.72	1.58	0.34	0.53	0.51

S Vết bùn đất C1 : 0.15 m2
S Đào mương đất C2 : 0.83 m2
S Đắp mương : 0.76 m2

Cọc 12
Km 0 + 260.00

MSS 5

Cao độ thiết kế					8.67	9.05	9.05		9.08		9.05	9.05	8.81
Khoảng cách lẻ thiết kế						0.56	0.94	1.73	1.73	0.94	0.36		
Cao độ tự nhiên	8.68	8.67	8.67	8.68	8.67	8.81	8.36	8.81	8.85	8.81	8.73	8.28	8.81
Khoảng cách mìa	1.00	1.83	1.65	0.58	0.30	0.51	0.45	0.20	1.33	1.52	0.34	0.53	0.51

MSS 5

					8.60	9.09	9.09		9.13		9.09	9.09	8.84
						0.75	0.94	1.73	1.73	0.94	0.39		
	8.60	8.60	8.60	8.60	8.60	8.85	8.84	8.76	8.31	8.84	8.84	8.71	8.70
	1.84	3.24	2.41	0.51	1.61	0.34	0.53	0.51	0.30	1.86	2.05	0.67	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

Địa điểm : Liên Hiệp - Phúc Thọ - TP. Hà Nội

VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,

HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,

LÔNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ

KS. HOÀNG VĂN VŨ

THIẾT KẾ

KS. NGUYỄN QUỐC HUY

KIỂM TRA

KS. BUI BẠCH THIÊN

QUẢN LÝ KT

KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY THÁNG NĂM 2025

GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ

TUYẾN 03

TLBV : 1/100

LẦN XUẤT BẢN : 01

LẦN CHỈNH SỬA :

BẢN VẼ SỐ : TNTK

HOÀN THÀNH:

..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.15 m2
S Đào mương đất C2 : 1.71 m2
S Đắp mương : 0.93 m2

Cọc 13
Km 0 + 280.00

S Vết bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 3.66 m2
S Đắp mương : 1.23 m2

Cọc 14
Km 0 + 284.02

MSS 5

MSS 5

Cao độ thiết kế		8.90	9.14	9.14	9.17	9.14	9.14	8.95	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.36	0.94	1.73	1.73	0.94	0.28		
Cao độ tự nhiên	8.91	8.87	8.93	9.14	9.14	9.14	9.06	8.61	8.94
Khoảng cách mìa	3.53	2.99	0.51	0.97	1.70	0.34	0.53	0.51	0.59

	9.28	9.15	9.18	9.15	9.45	9.37		
	0.94	1.73	1.73	0.94	0.22			
	9.30	9.18	9.42	9.40	9.32	9.52	9.87	9.84
	2.68	0.01	1.82	0.82	0.57	0.36	1.15	3.27

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
HỒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 5.32
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

Cọc CT
Km 0 + 285.97

MSS 6

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	9.44	9.45	9.46	9.46	9.51	9.52	9.54
Khoảng cách mìa	3.91	2.33	1.76	3.35	2.81	1.84	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GÀNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ			TRÁC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 03	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

4.4. HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



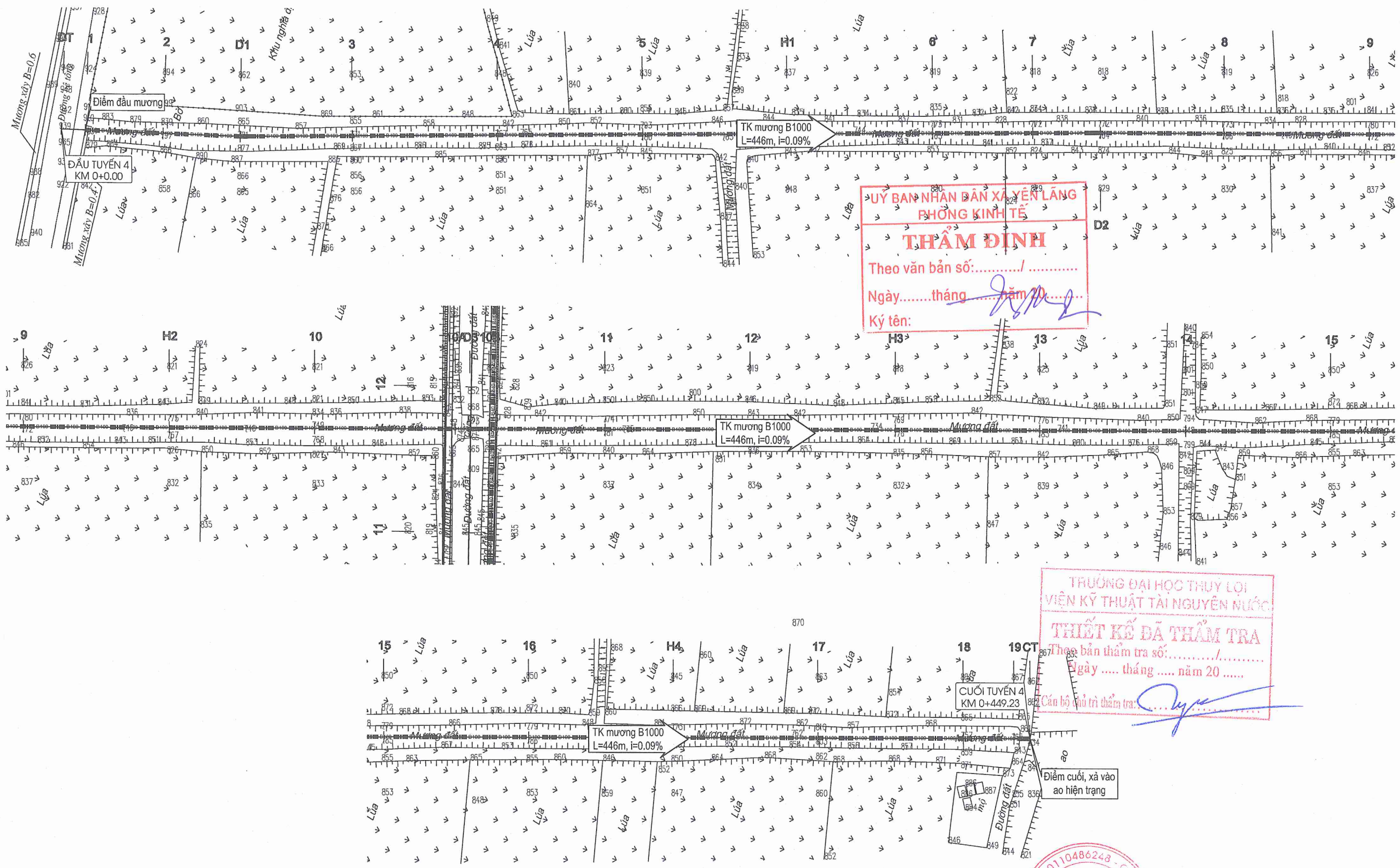
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....



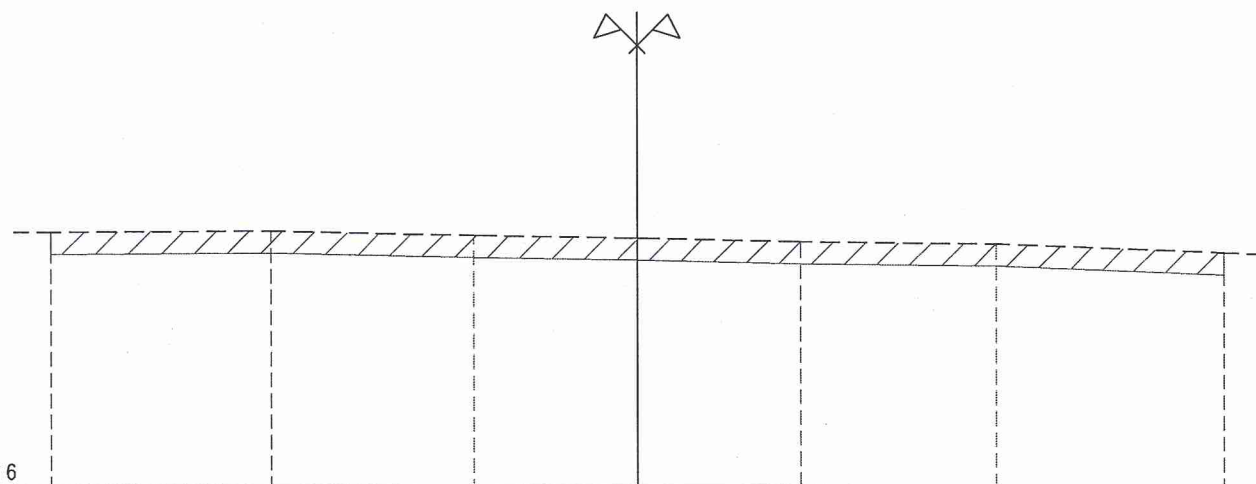
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ BẢ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ phụ trách thẩm tra: *[Signature]*

M.SDN: 0110486248 - C.T. TNHH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHƯ VIỆT NAM
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
GIẢI PHÁP ĐẤT NƯỚC
H. PHÚ THỌ - TP. HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LỒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KIỂM TRA QUẢN LÝ KT	KS. HOÀNG VĂN VŨ KS. NGUYỄN QUỐC HUY KS. BUI BẠCH THIÊN KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i>	, NGÀY .. THÁNG .., NĂM 2023 KS. ĐỖ HỮU SƠN	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 04	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHƯ VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI								TLBV : 1/500	BẢN VẼ SỐ : BDTK
								LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025
								LẦN CHỈNH SỬA :	

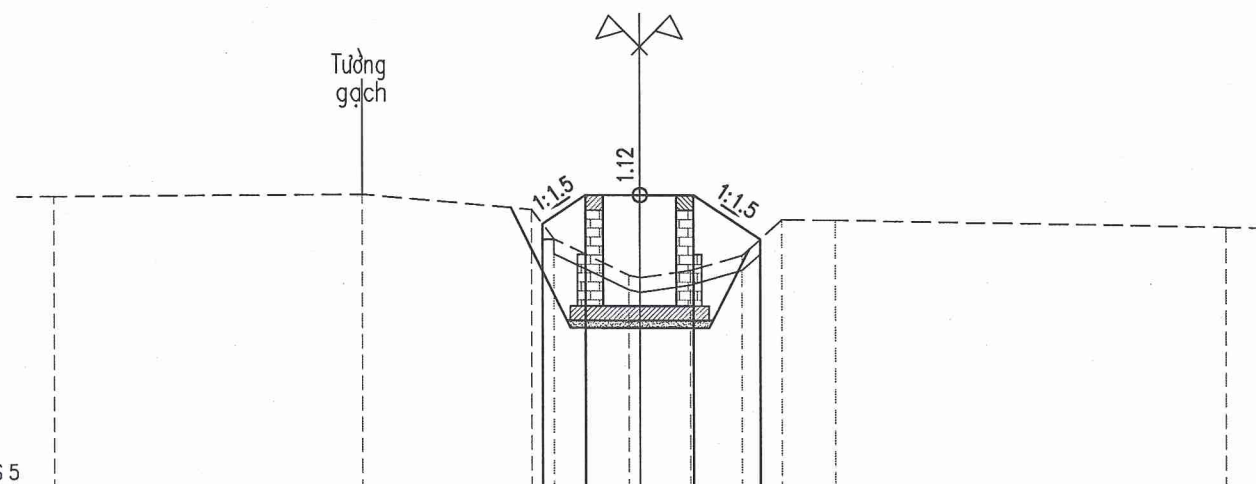
Cọc DT
Km 0 + 0.00



Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lề thiết kế							
Cao độ tự nhiên	9.45	9.48	9.42	9.39	9.35	9.33	9.22
Khoảng cách mìa	3.00	2.76	2.24	2.22	2.67	3.10	

S Vết bùn đất C1 : 0.56 m2
S Đào mương đất C2 : 1.71 m2
S Đắp mương : 1.79 m2

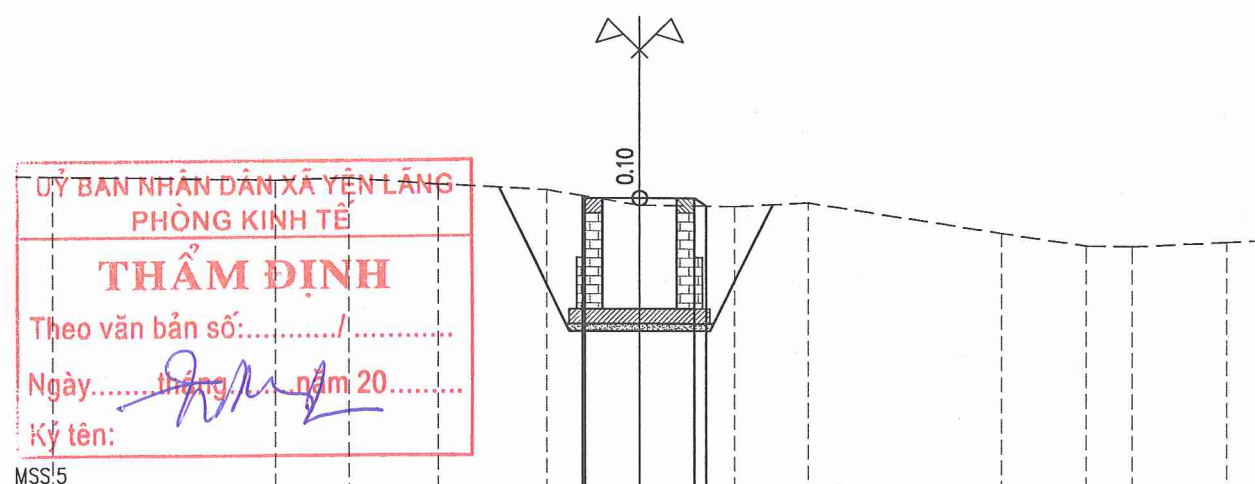
Cọc 2
Km 0 + 14.00



Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lề thiết kế							
Cao độ tự nhiên	8.94	8.99	8.79	8.39	7.89	7.97	8.17
Khoảng cách mìa	4.21	2.32	0.30	1.02	0.15	0.70	0.73

S Vết bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 4.94 m2
S Đắp mương : 2.25 m2

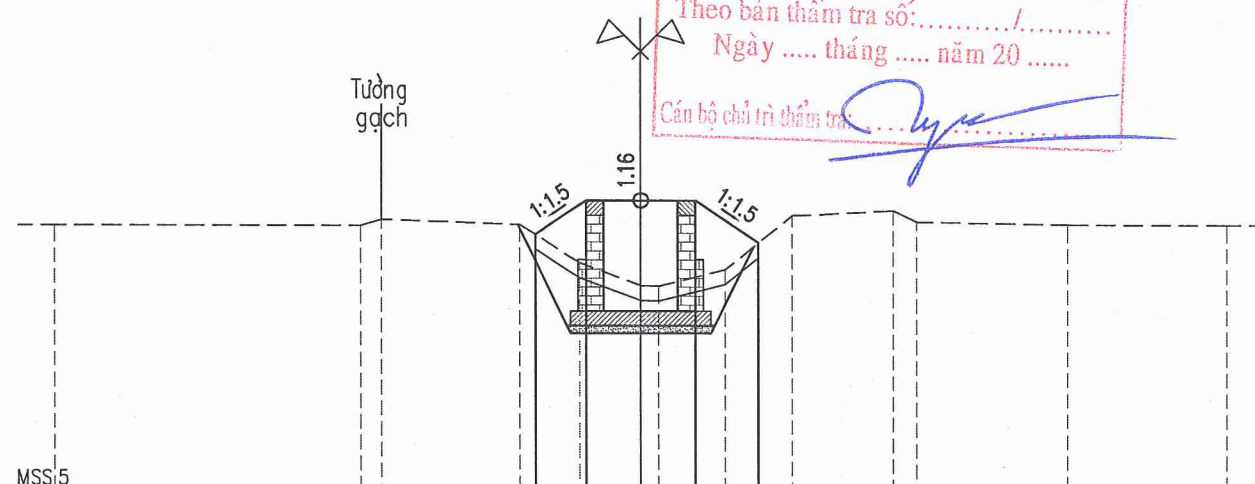
Cọc 1
Km 0 + 3.25



Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lề thiết kế							
Cao độ tự nhiên	9.24	9.22	9.25	9.18	9.10	8.90	8.88
Khoảng cách mìa	3.03	1.01	1.20	1.50	1.26	1.29	0.99

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 1.47 m2
S Đắp mương : 1.70 m2

Cọc D1
Km 0 + 24.61



Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lề thiết kế							
Cao độ tự nhiên	8.62	8.63	8.71	8.65	8.13	7.82	7.81
Khoảng cách mìa	4.18	0.29	1.88	0.83	0.83	0.24	0.91

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

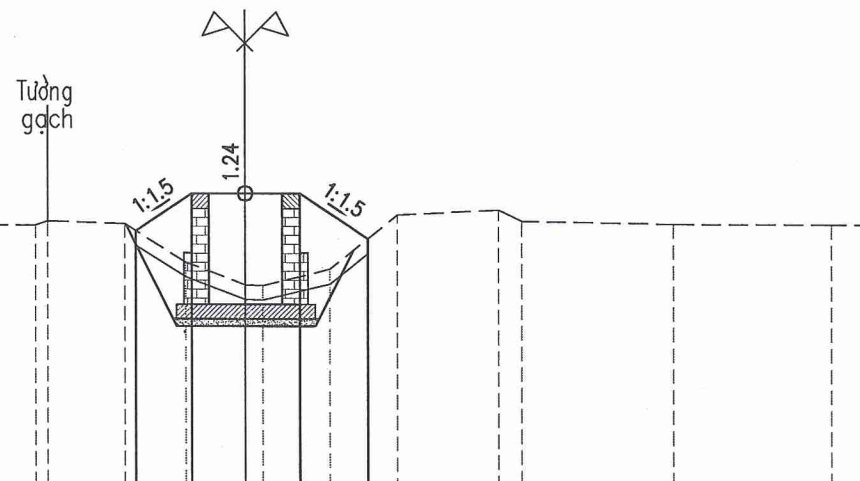
CHỦ TRÌ: KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KIỂM TRA: KS. BÙI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT: KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2025
TƯ VẤN GIÁM ĐỐC
NHS VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 04

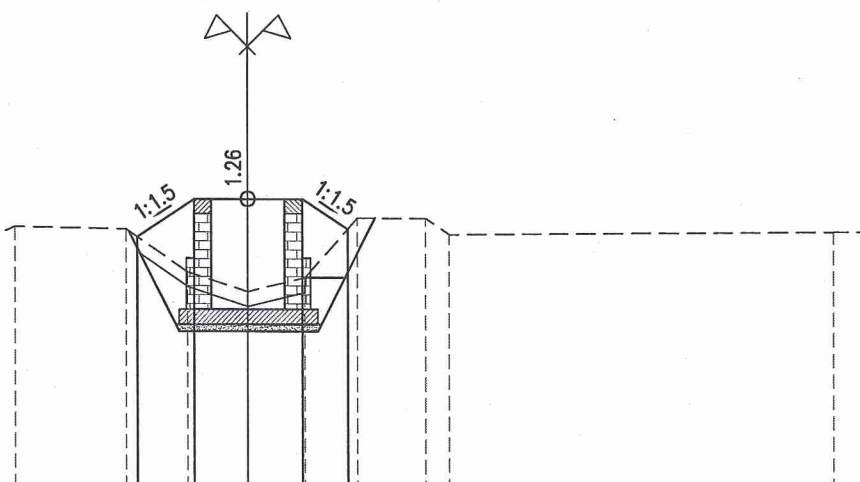
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

Cọc 3
Km 0 + 40.00



S Vét bùn đất C1 : 0.46 m2
S Đào mương đất C2 : 1.39 m2
S Đắp mương : 1.70 m2

Cọc 5
Km 0 + 80.00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
N LÍ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ YÊN LÃNG

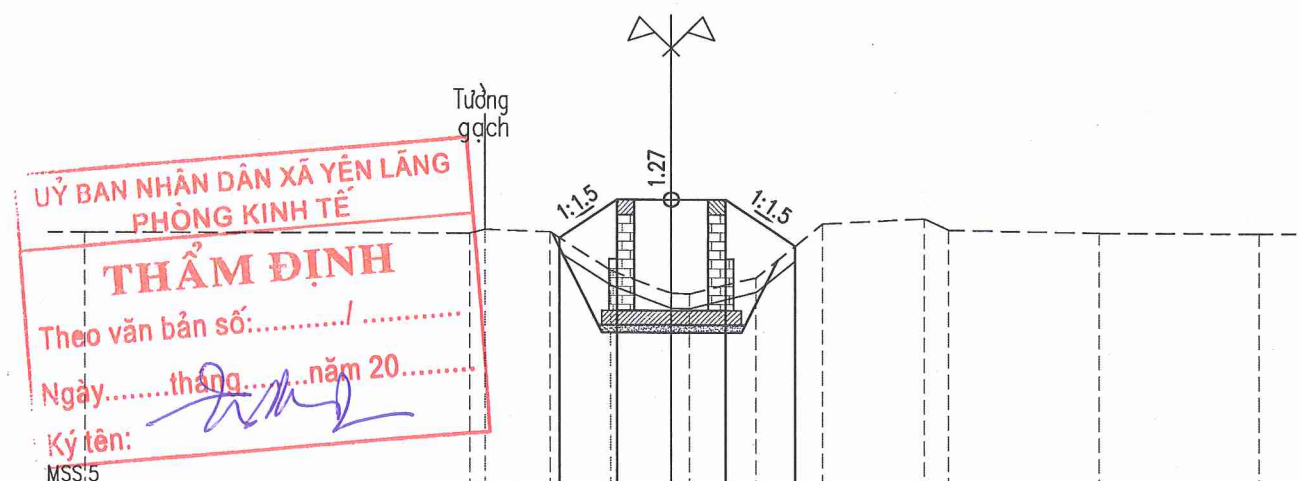


ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

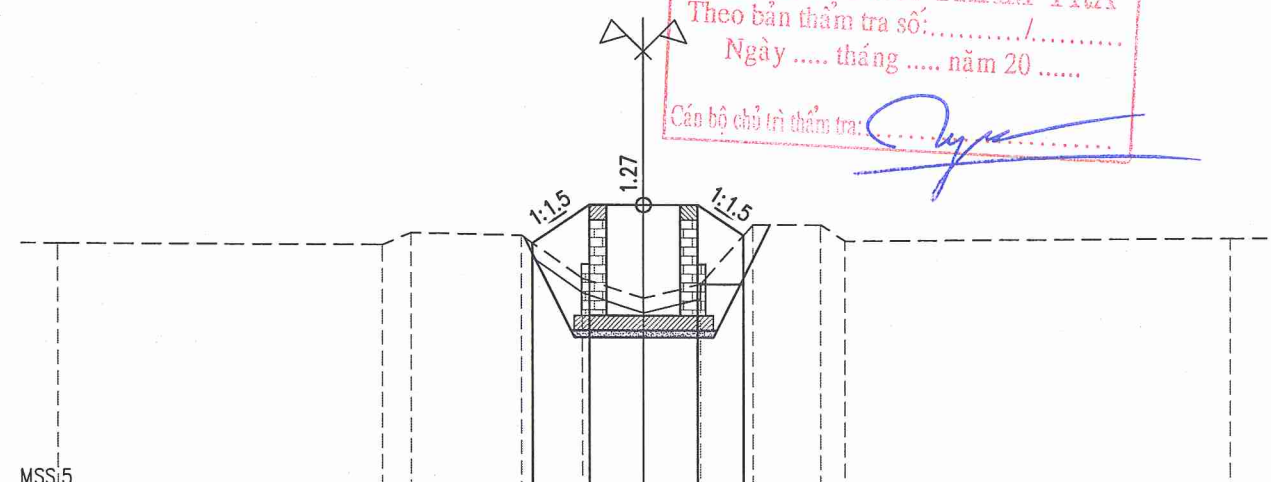
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC H
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

Cọc 4
Km 0 + 60.00



S Vét bùn đất C1 : 0.46 m2
S Đào mương đất C2 : 1.37 m2
S Đắp mương : 1.70 m2

Cọc H1
Km 0 + 100.00



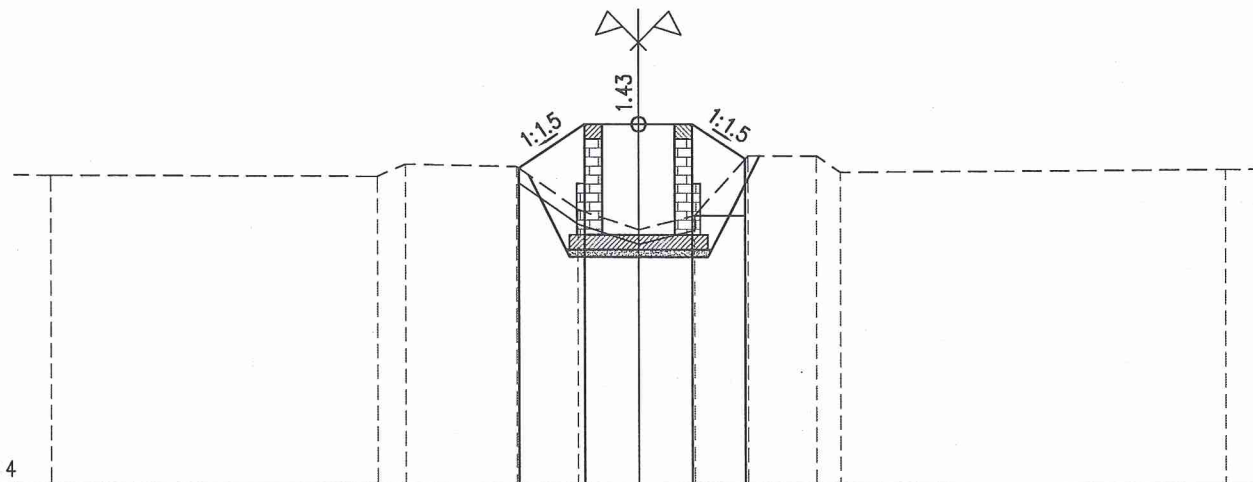
NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
[Signature]
K.S. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 04

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.48 m2
S Đào mương đất C2 : 0.83 m2
S Đắp mương : 1.80 m2

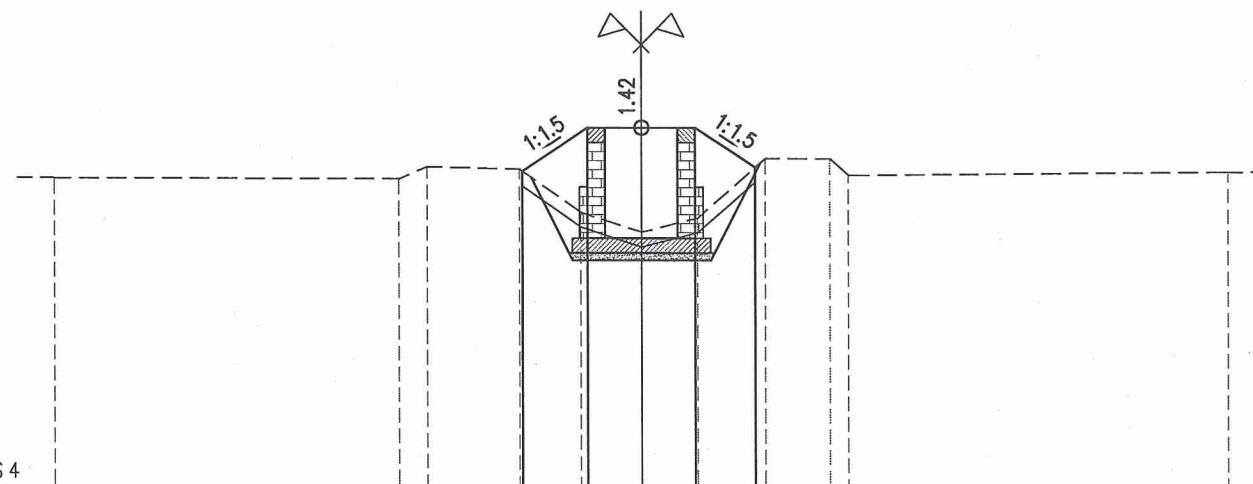
Cọc 6
Km 0 + 120.00



Cao độ thiết kế	8.29										8.89	8.89	8.89	8.89	8.42			
Khoảng cách lẻ thiết kế											0.90	0.74	0.74	0.71				
Cao độ tự nhiên	8.19	8.18			8.35	8.31	7.73	7.46	7.65	8.47	8.47	8.25	8.30					
Khoảng cách mìa	4.44		0.38	1.51	0.83	0.83	0.78	0.71	0.93	0.33	5.26							

S Vết bùn đất C1 : 0.64 m2
S Đào mương đất C2 : 0.85 m2
S Đắp mương : 1.70 m2

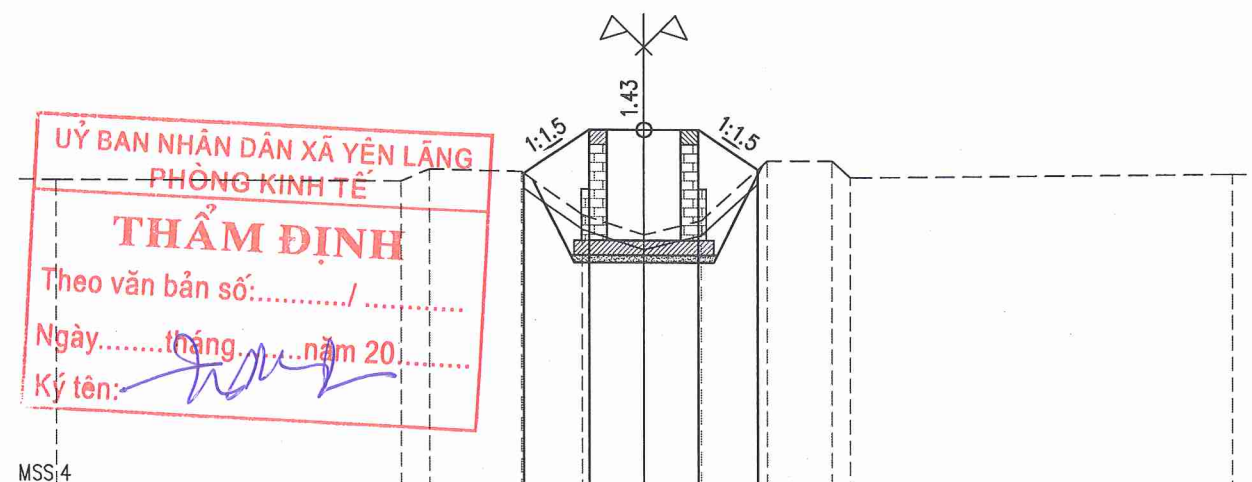
Cọc D2
Km 0 + 143.01



Cao độ thiết kế	8.28 8.87 8.87 8.87 8.34									
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.89 0.74 0.74 0.80									
Cao độ tự nhiên	8.18	8.17	8.33	8.30	7.72	7.45	7.64	8.46	8.46	8.29
Khoảng cách mìa	4.69	0.38	1.26	0.83	0.83	0.78	0.90	0.88	0.25	5.19

S Vết bùn đất C1 : 0.64 m2
S Đào mương đất C2 : 0.83 m2
S Đắp mương : 1.71 m2

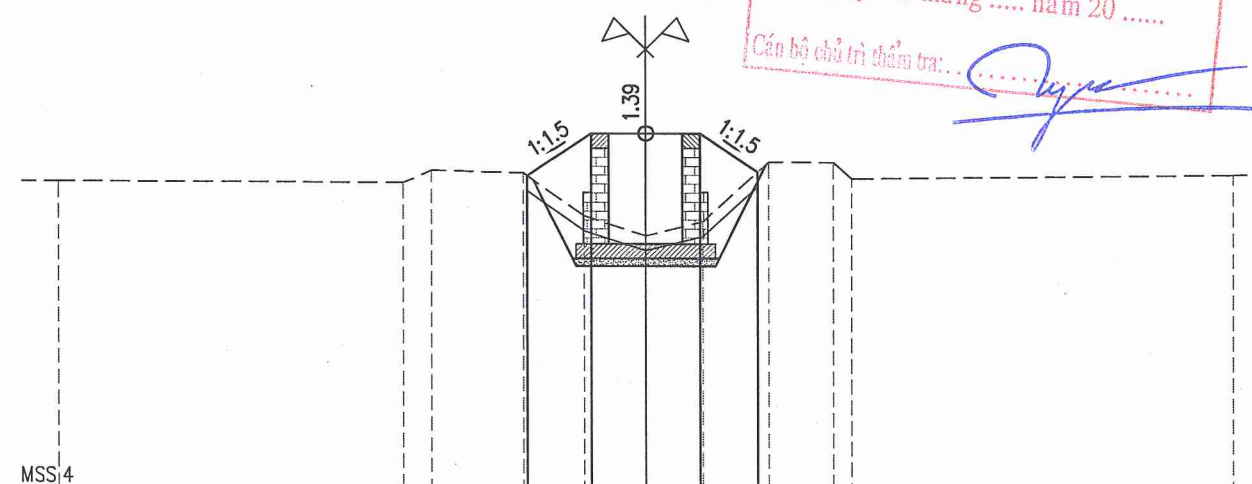
Cọc 7
Km 0 + 133.82



				8.28	8.88	8.88	8.88	8.34			
					0.90	0.74	0.74	0.81			
8.18		8.17	8.34	8.30	7.72	7.45	7.65	8.46	8.46	8.24	8.29
	4.69	0.38	1.26	0.83	0.83	0.78	0.90	0.88	0.25	5.19	

S Vết bùn đất C1 : 0.63 m2
S Đào mương đất C2 : 0.93 m2
S Đắp mương : 1.69 m2

Cọc 8
Km 0 + 160.00



M33																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 04							
TLBV : 1/100							
BẢN VẼ SỐ : TNTK							
LẦN XUẤT BẢN : 01							
LẦN CHỈNH SỬA :							
HOÀN THÀNH :							
/ ... / 2025							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC :

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 1.15 m2
S Đắp mương : 1.65 m2

Cọc 9
Km 0 + 180.00

MSS 5

Cao độ thiết kế				8.30	8.84	8.84	8.84	8.32					
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.81	0.74	0.74	0.78					
Cao độ tự nhiên	8.26		8.25	8.41	8.38	7.80	7.53	7.72	8.53	8.31			8.37
Khoảng cách mìa		4.69		0.38	1.26	0.83	0.83	0.78	1.01	0.78	0.25		5.19

S Vết bùn đất C1 : 0.76 m2
S Đào mương đất C2 : 0.91 m2
S Đắp mương : 2.20 m2

Cọc 10
Km 0 + 220.00

MSS 4

Cao độ thiết kế				8.23	8.80	8.80	8.80	7.83					
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.86	0.74	0.74	1.46					
Cao độ tự nhiên	8.21		8.21	8.37	8.34	7.76	7.49	7.68	8.49	8.49	8.27		8.33
Khoảng cách mìa		4.39		0.38	1.46	0.94	0.83	2.00	1.09	0.69	0.25		3.97

S Vết bùn đất C1 : 0.71 m2
S Đào mương đất C2 : 0.87 m2
S Đắp mương : 2.00 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

MSS 4

				8.24	8.82	8.82	8.82	8.04					
					0.88	0.74	0.74	1.18					
8.21		8.20	8.36	8.33	7.75	7.48	7.67	8.49	8.49	8.26			8.32
	4.39		0.38	1.46	0.94	0.83	1.47	1.01	0.78	0.25		4.50	

S Vết bùn đất C1 : 0.66 m2
S Đào mương đất C2 : 1.28 m2
S Đắp mương : 1.84 m2

Cọc 10A
Km 0 + 239.41

MSS 5

				8.28	8.79	8.79	8.79	8.07					
					0.76	0.74	0.74	1.07					
8.33		8.32	8.48	8.45	7.87	7.60	7.79	8.60	8.60	8.38			8.44
	4.39		0.38	1.46	0.94	0.83	1.47	1.01	0.78	0.25		4.50	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Seng</i>
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>Phu</i>
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>Trn</i>

....., NGÀY, THÁNG, NĂM 2025
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẦN NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 04
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 5.23 m2
S Đắp mương : 2.35 m2

Cọc D3
Km 0 + 241.43

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.88 8.78 8.88													
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.05 0.74 0.74 0.05													
Cao độ tự nhiên	8.46	8.47	8.62	8.47	8.78	8.82	8.83	8.84	8.85	8.81	8.75	8.40	8.19	8.25
Khoảng cách mìa	0.64	2.57	0.82	1.38	0.81	1.15	0.63	1.39	0.44	1.35	1.60	1.14	2.08	

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 1.16 m2
S Đắp mương : 1.67 m2

Cọc 11
Km 0 + 260.00

MSS 4

Cao độ thiết kế	8.21 8.77 8.77 8.77 8.28													
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.83 0.74 0.74 0.74													
Cao độ tự nhiên	8.23	8.25	8.50	8.47	7.74	7.41	7.81	8.62	8.62	8.40				8.37
Khoảng cách mìa	4.01	0.38	1.73	0.91	0.98	0.90	1.01	1.13	0.25	4.71				

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 1.15 m2
S Đắp mương : 1.68 m2

Cọc 10B
Km 0 + 244.03

MSS 4

8.23 8.78 8.78 8.78 8.29													
0.83 0.74 0.74 0.74													
8.24	8.26	8.51	8.48	7.75	7.42	7.82	8.63	8.63	8.41				8.38
4.01	0.38	1.73	0.91	0.98	0.90	1.01	1.13	0.25	4.71				

S Vết bùn đất C1 : 0.61 m2
S Đào mương đất C2 : 1.11 m2
S Đắp mương : 1.68 m2

Cọc 12
Km 0 + 280.00

MSS 4

8.19 8.75 8.75 8.75 8.25													
0.84 0.74 0.74 0.75													
8.19	8.22	8.47	8.43	7.70	7.38	7.77	8.59	8.58	8.36				8.34
4.01	0.38	1.73	0.91	0.98	0.90	1.01	1.13	0.25	4.71				

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT

KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

..... NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 04

TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG

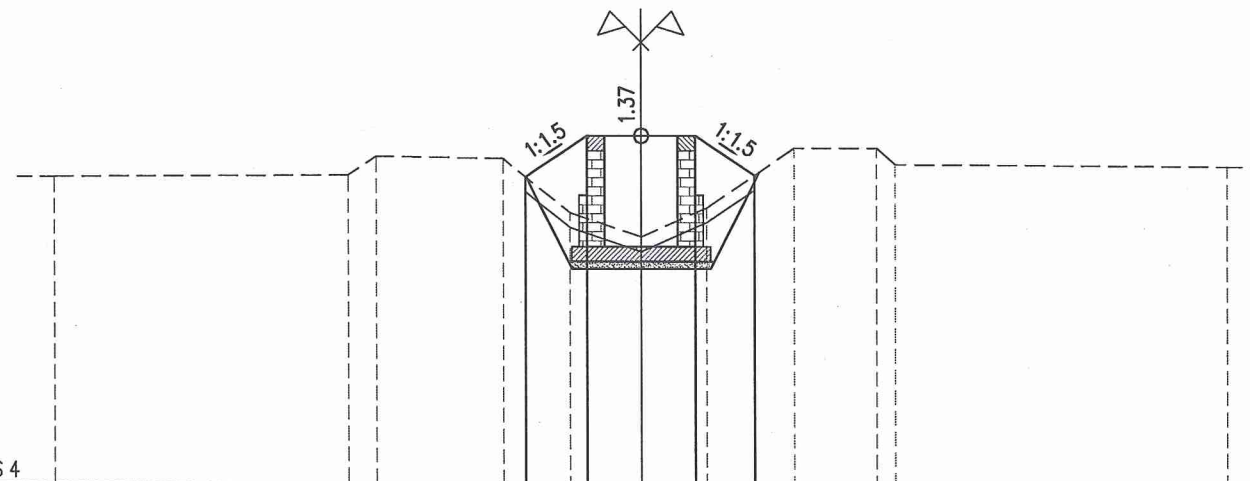


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

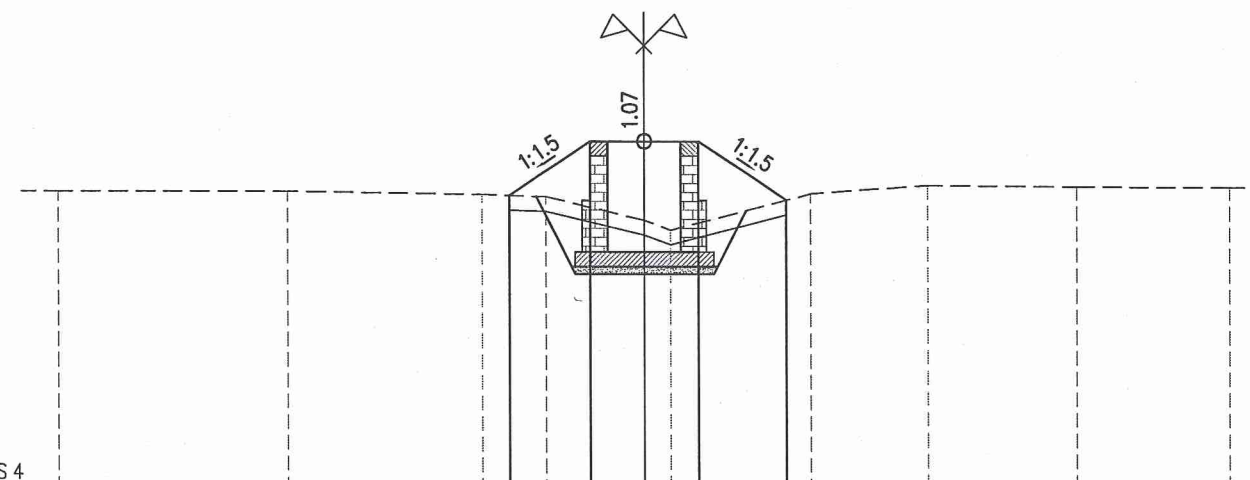
CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM,
LỒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Cọc H3
Km 0 + 300.00



S Vét bùn đất C1 : 0.76 m2
S Đào mương đất C2 : 1.30 m2
S Đắp mương : 1.99 m2

Cọc 14
Km 0 + 340.00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG

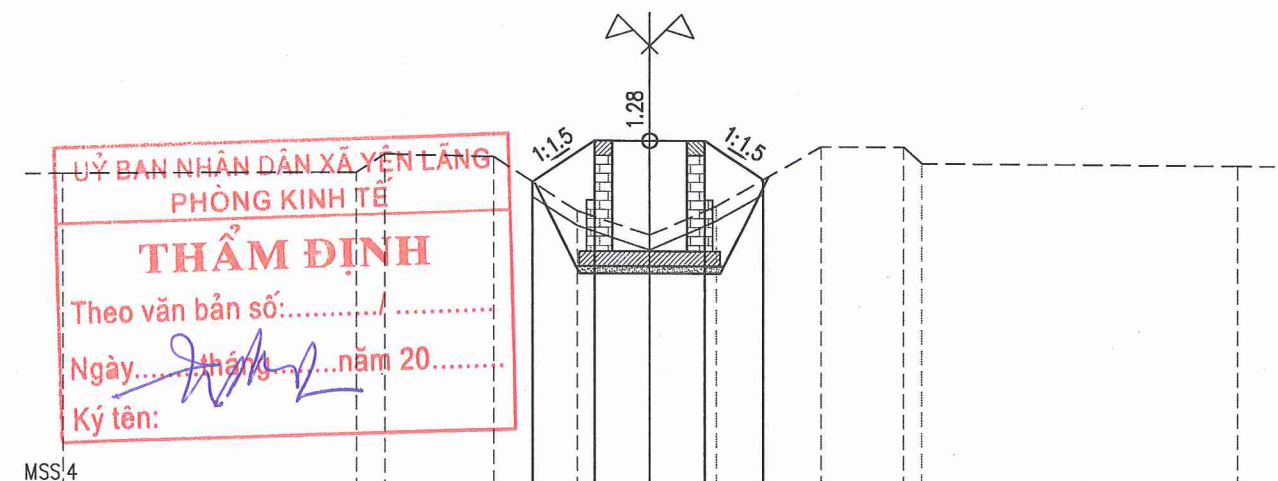


ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - 83A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

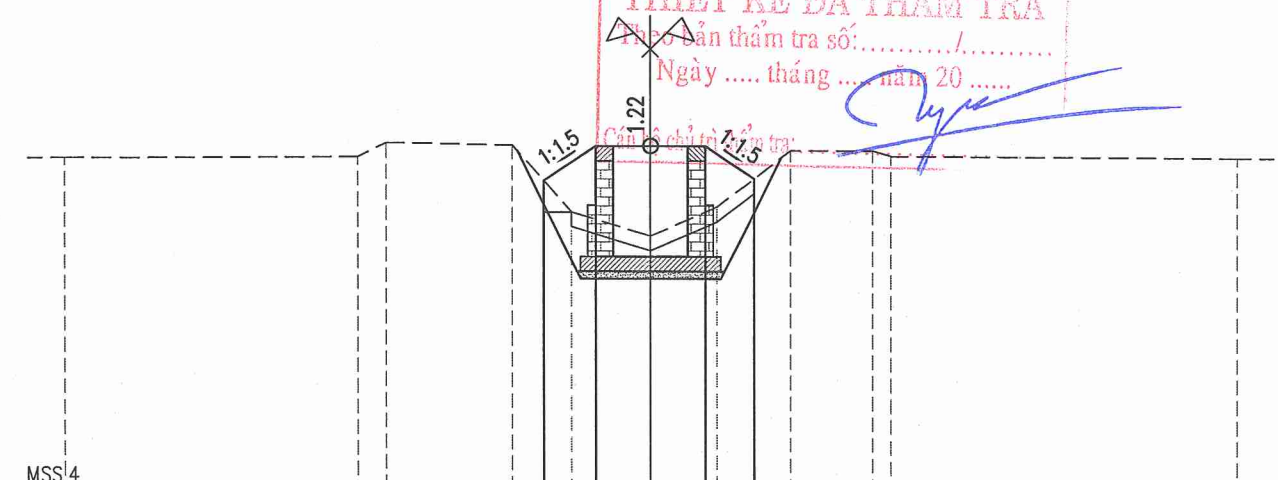
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC H
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

Cọc 13
Km 0 + 320.00



S Vết bùn đất C1 : 0.49 m2
S Đào mương đất C2 : 1.62 m2
S Đắp mương : 1.72 m2

Coc 15 TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
Km 0 ± 360.00 THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC



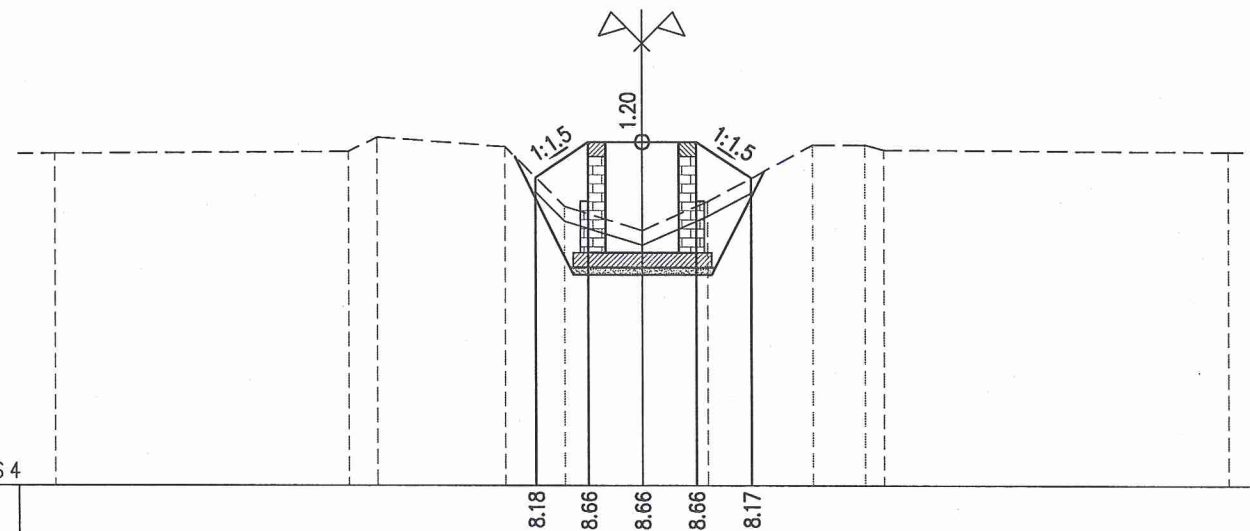
..... NGÀY .. THÁNG NĂM 2025

KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 04

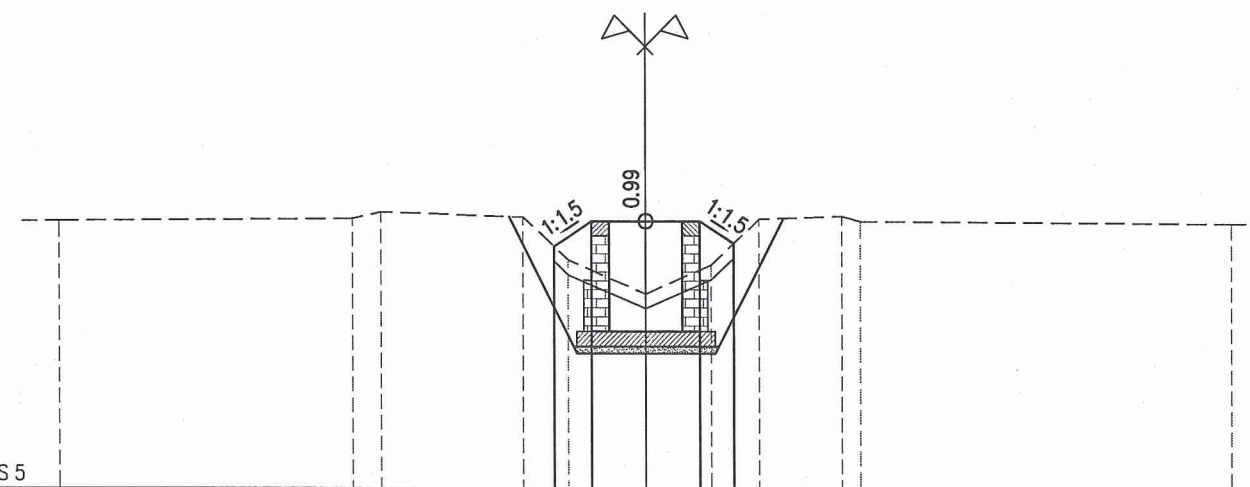
TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

Cọc 16
Km 0 + 380.00



S Vét bùn đất C1 : 0.49 m2
S Đào mương đất C2 : 2.72 m2
S Đắp mương : 2.00 m2

Cọc 17
Km 0 + 420.00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

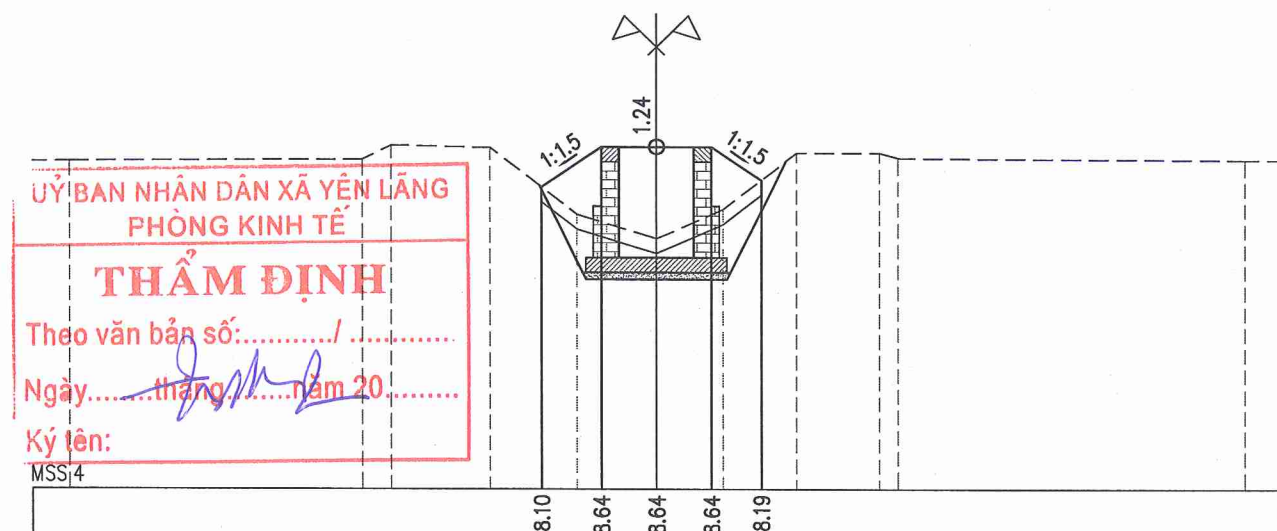


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
 ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
 VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯỜNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

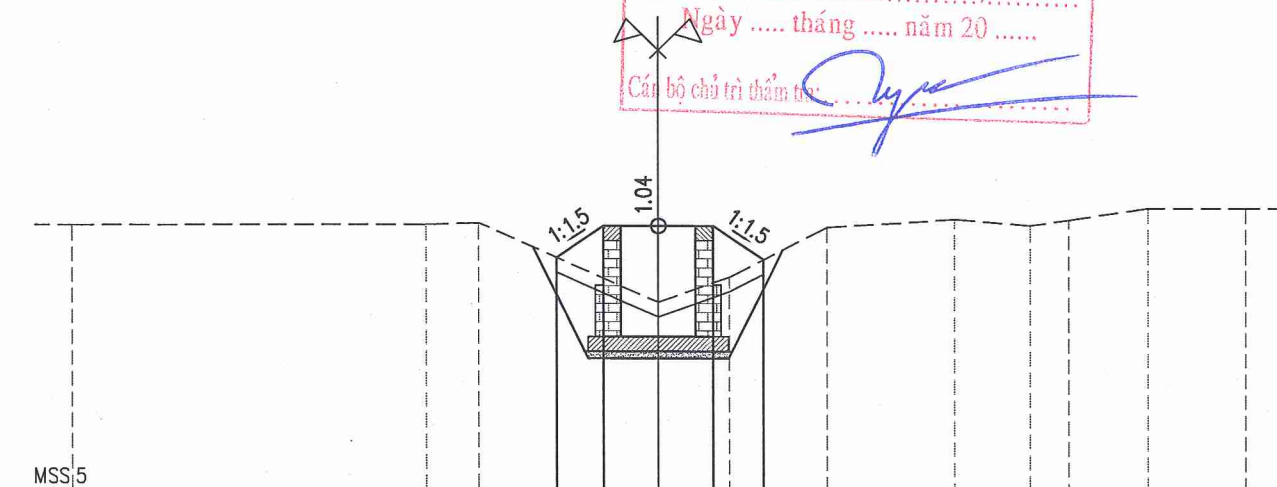
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

Cọc H4
Km 0 + 400.00



S Vét bùn đất C1 : 0.56 m2
S Đào mương đất C2 : 2.10 m2
S Đắp mương : 1.69 m2

Cọc 18
Km 0 + 440.00



8.65

M.S.D.N.: 011048624

7.92

71

2.45

0.96

C.T. T.N.T.T.

CÔNG TY TNHH

....., NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025

GIÁM ĐỐC

H. PHỤC VỤ

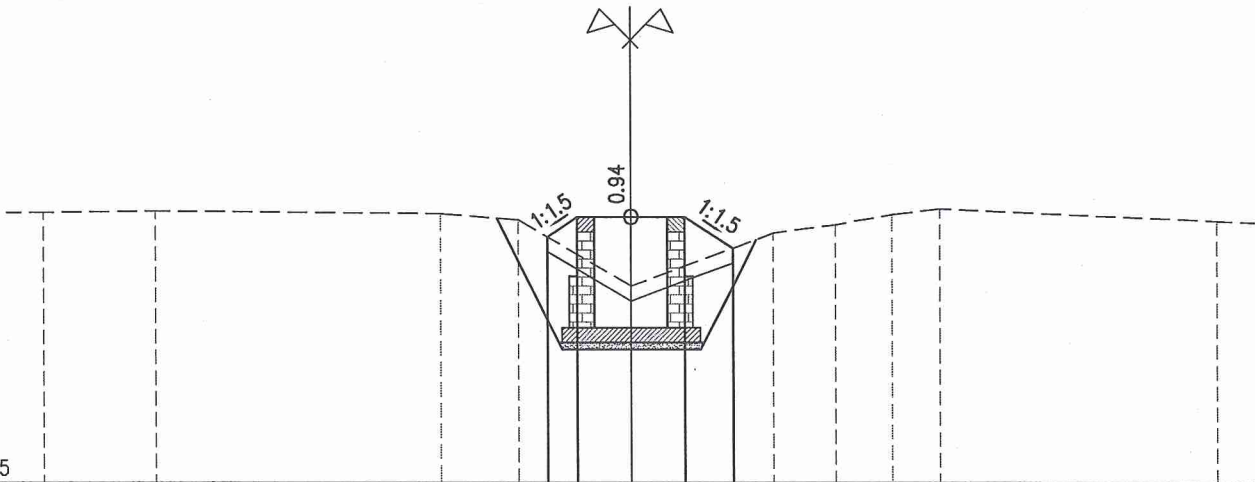
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYỂN 04

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA :	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.51 m2
S Đào mương đất C2 : 2.69 m2
S Đắp mương : 1.84 m2

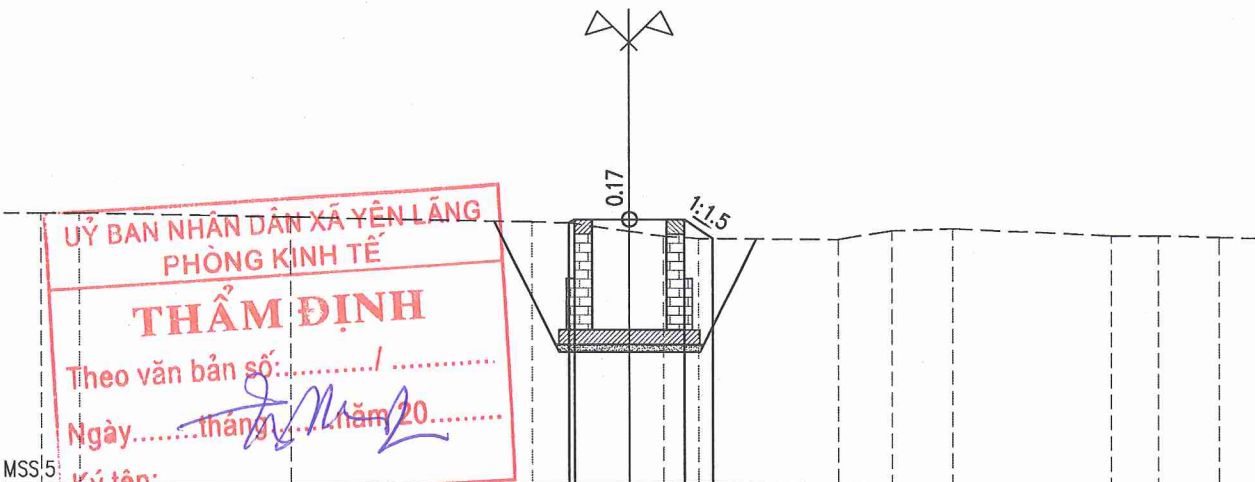
Cọc 19
Km 0 + 447.01



Cao độ thiết kế	8.33 8.60 8.60 8.60 8.18										
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.41	0.74	0.74	0.64			
Cao độ tự nhiên	8.67	8.69	8.65	8.56	7.66		8.39	8.50	8.64	8.71	8.55
Khoảng cách mìa		1.52	3.88	1.06	1.54	1.94	0.84	0.78	0.66	3.79	

S Vết bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 4.48 m2
S Đắp mương : 1.98 m2

Cọc CT
Km 0 + 449.23



Cao độ thiết kế	8.56 8.60 8.60 8.34											
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.74 0.74 0.39											
Cao độ tự nhiên	8.67	8.67	8.62	8.56	8.55	8.44	8.37	8.34	8.33	8.45	8.48	8.39
Khoảng cách mìa	0.53	2.86	3.29	0.49	0.82	0.46	0.47	1.89	0.74	0.84	2.14	0.64

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - Đ. NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

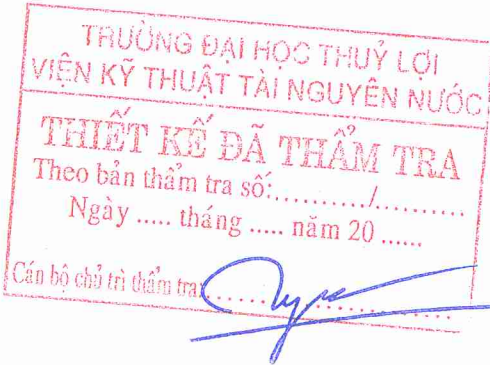
CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

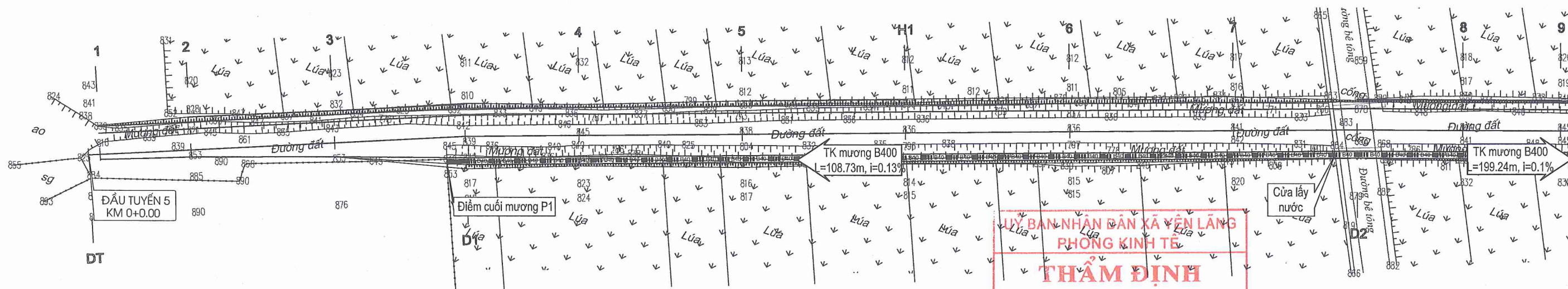
CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>Hme</i>
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>Nguy</i>
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>Phu</i>
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>Đỗ</i>

....., NGÀY THÁNG NĂM 2025
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

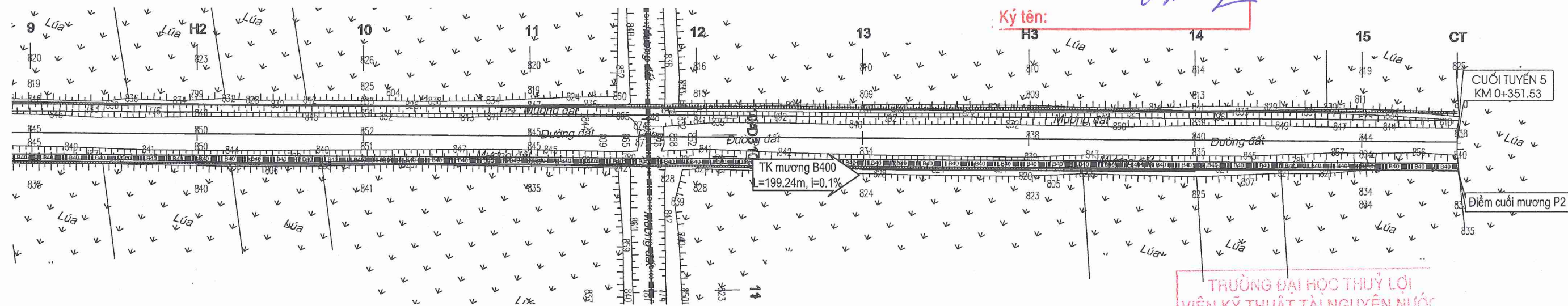
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 04
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

4.5. HẠNG MỤC: BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5



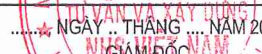


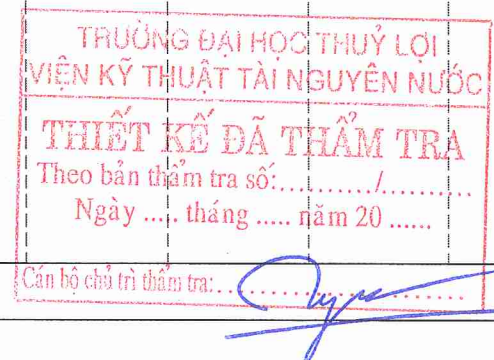
LÝ BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....



THƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

M.S.D.M: 0110486248 - C.T.I.N.H.
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHỰA VIỆT NAM
NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ			BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 5	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHỰA VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI		THIẾT KẾ		KS. NGUYỄN QUỐC HUY		TLBV : 1/500		BẢN VẼ SỐ : BDTK	
		KIỂM TRA		KS. BUI BẠCH THIÊN		KS. ĐỖ HỮU SƠN		LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		QUẢN LÝ KT		KS. ĐỖ VĂN TRỌNG				LẦN CHỈNH SỬA :	



..... NGÀY .. THÁNG ... NĂM 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY	KIỂM TRA KS. BÙI BẠCH THIÊN	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025 GIÁM ĐỐC KS. ĐỖ HỮU SƠN		TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYỂN 5 TLBV : 1/100; 1/1000 BẢN VẼ SỐ : TDTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: ... / ... / 2025	
---	--	--	--	-----------------------------	---------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	---	--	---	--

Cọc DT
Km 0 + 0.00

Tường
gạch

MSS 5

Cao độ thiết kế								
Khoảng cách lẻ thiết kế								
Cao độ tự nhiên	8.43	8.41	8.37	8.00	8.19	8.84	8.92	8.92
Khoảng cách mìa		2.18	1.93	0.46	3.42	2.92	2.53	2.55

Cọc 2
Km 0 + 12.54

Tường
gạch

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.05 8.46 8.46 8.51 8.50										
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.61	0.84	2.58		0.85				
Cao độ tự nhiên	8.20	8.28		7.87	8.21		8.39	8.53	8.91	8.90	
Khoảng cách mìa		3.48		0.85	1.74		1.93	1.10	2.57	1.08	3.24

Cọc 1
Km 0 + 1.40

Tường
gạch

MSS 5

8.47			8.36	8.28	7.83	8.16	8.37	8.81	8.86	8.92
		0.11	0.84	2.58			0.62			
		8.43	8.45		8.50			8.49		
5.02		0.77	0.71	0.55	0.95	2.33	0.57	2.48	2.62	

Cọc 3
Km 0 + 30.13

Tường
gạch

MSS 5

Cao độ thiết kế								
Khoảng cách lẻ thiết kế								
Cao độ tự nhiên	8.23	8.32	7.91	8.31	8.43	8.53	8.57	8.76
Khoảng cách mìa		3.74	0.85	1.48	1.93	2.32	0.95	4.73

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM**
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÒA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

**CÔNG TY**
TIỀN NH
TU VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 05
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.25 m2
S Đào mương đất C2 : 0.55 m2
S Đắp mương : 0.91 m2

Cọc D1
Km 0 + 46.06

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.56														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.11	8.10	8.09	8.38	8.38	7.80	8.36	8.42	8.39	8.05	7.89	8.42	8.43	8.16	8.17
Khoảng cách mìa	3.46	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.32	1.06	0.67	0.59	0.70	0.42	0.45	2.24	1.88

S Vết bùn đất C1 : 0.25 m2
S Đào mương đất C2 : 0.47 m2
S Đắp mương : 0.81 m2

Cọc 5
Km 0 + 80.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.60														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.13	8.12	8.12	8.38	8.38	7.99	8.38	8.38	8.04	7.96	8.41	8.41	8.15	8.16	8.17
Khoảng cách mìa	3.26	1.33	0.26	0.42	0.63	0.58	1.52	1.34	0.58	0.59	0.54	0.42	0.45	2.49	1.60

S Vết bùn đất C1 : 0.28 m2
S Đào mương đất C2 : 0.69 m2
S Đắp mương : 0.87 m2

Cọc 4
Km 0 + 60.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.57														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.32	8.28	8.38	8.38	8.14	8.42	8.45	8.45	8.10	8.06	8.48	8.48	8.22	8.23	8.24
Khoảng cách mìa	4.90	0.29	0.36	0.38	0.71	1.35	1.18	0.48	0.60	0.64	0.42	0.69	2.24	1.76	

S Vết bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 0.32 m2
S Đắp mương : 0.86 m2

Cọc H1
Km 0 + 100.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.63														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.12	8.11	8.10	8.38	8.38	7.81	8.36	8.36	7.96	7.86	8.39	8.39	8.13	8.14	8.15
Khoảng cách mìa	3.11	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	0.36	0.67	0.59	0.70	0.42	0.45	2.24	1.58	

KS. HOÀNG VĂN VŨ		 NGÀY .. THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC   KS. ĐỖ HỮU SƠN	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 05	
KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
KS. BÙI BẠCH THIÊN			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - Đ. NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT

KS. HOÀNG VĂN VU
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 05
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH :
..... / ... / 2025

S Vét bùn đất C1 : 0.3 m2
S Đào mương đất C2 : 0.3 m2
S Đắp mương : 0.91 m2

Cọc 6
Km 0 + 120.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.65															
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.12	8.11	8.10	8.09	8.08	8.07	8.06	8.05	8.04	8.03	8.02	8.01	8.00	7.99	7.98	7.97
Khoảng cách mìa	3.04	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.74	1.34	0.67	0.59	0.70	0.42	0.45	2.24	1.60	

S Vét bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 1.02 m2
S Đắp mương : 0.4 m2

Cọc D2
Km 0 + 155.09

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.69															
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.59	8.56	8.55	8.35	8.78	8.84	8.83	8.65	8.62	8.63	8.60	8.75	8.77			
Khoảng cách mìa	1.15	3.31	0.64	0.84	2.07	1.82	0.74	0.60	0.43	0.30	3.76	0.35				

S Vét bùn đất C1 : 0.28 m2
S Đào mương đất C2 : 0.22 m2
S Đắp mương : 0.76 m2

Cọc 7
Km 0 + 140.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.68															
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.17	8.16	8.15	8.43	8.43	8.42	8.41	8.42	8.02	7.92	8.45	8.45	8.19	8.20	8.20	
Khoảng cách mìa	3.11	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.67	1.52	0.67	0.59	0.70	0.42	0.45	2.24	1.42	

S Vét bùn đất C1 : 0.24 m2
S Đào mương đất C2 : 0.26 m2
S Đắp mương : 0.67 m2

Cọc 8
Km 0 + 168.04

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.68															
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.17	8.17	8.16	8.44	8.44	8.43	8.44	8.41	8.02	7.97	8.45	8.45	8.31	8.32	8.32	
Khoảng cách mìa	2.43	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.66	1.66	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	1.27	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUY LỢI
KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIỀM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ: KS. HOÀNG VĂN VŨ
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KIỂM TRA: KS. BÙI BẠCH THIÊN
QUẢN LÝ KT: KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY.....THÁNG.....NAM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 05
TLBV: 1/100
BẢN VẼ SỐ: TNTK
LẤY XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vét bùn đất C1 : 0.26 m2
S Đào mương đất C2 : 0.32 m2
S Đắp mương : 0.67 m2

Cọc 9
Km 0 + 180.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.67													
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58													
Cao độ tự nhiên	8.19	8.19	8.18	8.46	8.46	7.89	8.44	8.45	8.45	8.06	8.01	8.48	8.49	8.34
Khoảng cách mìa	2.59	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	2.19	1.62	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46

S Vét bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 0.31 m2
S Đắp mương : 0.52 m2

Cọc 10
Km 0 + 220.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.63													
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58													
Cao độ tự nhiên	8.26	8.25	8.25	8.53	8.53	7.95	8.51	8.52	8.51	8.12	8.07	8.54	8.55	8.41
Khoảng cách mìa	2.64	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	2.14	1.81	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46

S Vét bùn đất C1 : 0.25 m2
S Đào mương đất C2 : 0.19 m2
S Đắp mương : 0.4 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.65													
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58													
Cao độ tự nhiên	8.23	8.22	8.22	8.50	8.50	7.92	8.48	8.50	8.50	8.10	8.05	8.53	8.39	8.40
Khoảng cách mìa	2.74	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	2.04	1.97	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46

S Vét bùn đất C1 : 0.26 m2
S Đào mương đất C2 : 0.35 m2
S Đắp mương : 0.61 m2

Cọc 11
Km 0 + 240.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.60													
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58													
Cao độ tự nhiên	8.20	8.19	8.19	8.47	8.47	7.89	8.45	8.45	8.45	8.05	8.01	8.48	8.34	8.35
Khoảng cách mìa	2.96	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.67	1.67	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT

KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 05
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
Cọc 11
Km 0 + 240.00
THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

S Vét bùn đất C1 : 0.28 m2
S Đào mương đất C2 : 0.39 m2
S Đắp mương : 0.74 m2

Cọc 12
Km 0 + 260.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.58															
Khoảng cách lề thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.16	8.15	8.15	8.43	7.85	8.41	8.41	8.38	7.98	7.94	8.41	8.27	8.28	8.29		
Khoảng cách mìa	3.23	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.55	1.50	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	1.44	

S Vét bùn đất C1 : 0.25 m2
S Đào mương đất C2 : 0.08 m2
S Đắp mương : 0.39 m2

Cọc H3
Km 0 + 300.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.54															
Khoảng cách lề thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.10	8.09	8.08	8.36	8.36	7.79	8.35	8.38	8.32	7.93	7.88	8.36	8.36	8.22	8.23	8.23
Khoảng cách mìa	3.09	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.68	2.17	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	0.77	

S Vét bùn đất C1 : 0.27 m2
S Đào mương đất C2 : 0.1 m2
S Đắp mương : 0.45 m2

Cọc 13
Km 0 + 280.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.56															
Khoảng cách lề thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.10	8.09	8.09	8.37	8.37	7.79	8.35	8.39	8.34	7.94	7.90	8.37	8.37	8.23	8.24	8.24
Khoảng cách mìa	3.19	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.59	2.00	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	0.94	

S Vét bùn đất C1 : 0.29 m2
S Đào mương đất C2 : 0.21 m2
S Đắp mương : 0.51 m2

Cọc 14
Km 0 + 320.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.52															
Khoảng cách lề thiết kế	2.58															
Cao độ tự nhiên	8.14	8.13	8.13	8.41	8.41	7.83	8.39	8.40	8.35	7.96	7.91	8.38	8.39	8.24	8.25	8.26
Khoảng cách mìa	3.05	1.14	0.26	0.42	0.56	0.84	1.73	1.87	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	1.07	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐ : P1103 - B3A NAM TRUNG YẾN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ
THIẾT KẾ
KIỂM TRA
QUẢN LÝ KT
KS. HOÀNG VĂN VŨ
KS. NGUYỄN QUỐC HUY
KS. BUI BẠCH THIÊN
KS. ĐỖ VĂN TRỌNG

NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

TRÁC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 05
TLBV : 1/100
BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01
LẦN CHỈNH SỬA :
HOÀN THÀNH:
..... / ... / 2025

S Vết bùn đất C1 : 0.26 m2
S Đào mương đất C2 : 0.62 m2
S Đắp mương : 0.76 m2

Cọc 15
Km 0 + 340.00

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.50														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.19	8.18	8.17	8.40	8.40	7.88	8.44	8.44	8.44	8.04	8.00	8.47	8.47	8.33	8.34
Khoảng cách mia	3.08	1.28	0.26	0.42	0.56	0.70	1.70	1.41	0.60	0.59	0.54	0.42	0.45	2.46	1.53

S Vết bùn đất C1 : 0.00 m2
S Đào mương đất C2 : 0.96 m2
S Đắp mương : 0.34 m2

Cọc CT
Km 0 + 351.53

MSS 5

Cao độ thiết kế	8.49														
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.58														
Cao độ tự nhiên	8.27	8.30	8.30	8.33	8.38	8.39	8.39	8.39	8.39	8.39	8.39	8.39	8.39	8.38	8.38
Khoảng cách mia	3.95	1.43	0.66	1.39	0.58	2.95	5.05								

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
HÀ PHÚC THO - TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		 NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2025 GIÁM ĐỐC	TRÁC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 05	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY				
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025

5. HẠNG MỤC: BẢNG TIÊN LƯỢNG CÔNG TRÌNH

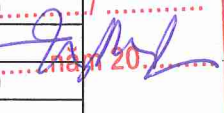
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

[Handwritten signature in blue ink]

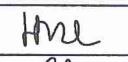
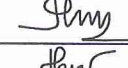
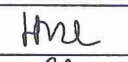
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 1									
Tên cọc	K.c lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		S Vét bùn	S Đào mương đất C2	S Đắp mương	S Đào BTXM	V Vét bùn	V Đào mương đất C2	V Đắp mương	V Đào BTXM hiện trạng
		m2	m2	m2		m3	m3	m3	m3
1	15,14	0,17	2,4	0,89		3,03	35,43	12,87	0,00
2	20	0,23	2,28	0,81		4,10	46,20	16,30	0,00
3	20	0,18	2,34	0,82		4,90	45,20	17,90	0,00
4	20	0,31	2,18	0,97		4,90	47,60	19,50	0,00
5	20	0,18	2,58	0,98		5,40	43,60	22,20	0,00
H1	20	0,36	1,78	1,24		6,80	41,70	23,70	0,00
6	20	0,32	2,39	1,13		5,30	50,90	22,60	0,00
7	20	0,21	2,7	1,13		4,70	55,50	24,30	0,00
8	20	0,26	2,85	1,3		4,40	59,90	25,40	0,00
9	20	0,18	3,14	1,24		4,50	59,10	23,80	0,00
H2	20	0,27	2,77	1,14		6,60	51,30	24,30	0,00
10	20	0,39	2,36	1,29		7,00	51,80	24,00	0,00
11	20	0,31	2,82	1,11		6,90	56,00	22,50	0,00
12	10,95	0,38	2,78	1,14		3,72	31,43	12,43	0,00
13	9,05	0,3	2,96	1,13		2,90	25,34	9,37	0,00
14	20	0,34	2,64	0,94		8,30	48,90	20,20	0,00
H3	20	0,49	2,25	1,08		10,10	45,00	25,40	0,00
15	20	0,52	2,25	1,46		7,90	54,30	28,10	0,00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÀ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số: /
Ngày tháng năm 20.....
Cấp bộ chủ trì thẩm tra: 

M.S.D.N: 0110486248 - C.T.I.N.H
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
HÀNG THỢ - TP. HỒ CHÍ MINH
NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

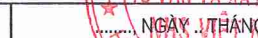
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KIỂM TRA QUẢN LÝ KT	KS. HOÀNG VĂN VŨ KS. NGUYỄN QUỐC HUY KS. BUI BẠCH THIÊN KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	   	PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI THỨC THO - TP. HÀ NỘI NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 01 TLBV: 1/100 BẢN VẼ SỐ: TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
--	--	---	--	--	--	---	--	---	--

16		0,27	3,18	1,35					
	8,56					2,87	25,25	11,47	0,00
D1		0,4	2,72	1,33					
	11,44					4,00	33,92	15,62	0,00
17		0,3	3,21	1,4					
	20					6,90	60,70	29,30	0,00
18		0,39	2,86	1,53					
	20					7,70	60,20	33,30	0,00
H4		0,38	3,16	1,8					
	9,14					3,34	32,95	17,09	0,00
D2		0,35	4,05	1,94					
	7,44					1,30	26,67	8,74	1,82
D3		0	3,12	0,41	0,49				
	23,42					0,00	74,48	9,95	11,24
19		0	3,24	0,44	0,47				
	22,15					0,00	72,10	9,75	10,85
D4		0	3,27	0,44	0,51				
	9,08					2,27	27,83	9,76	2,32
20		0,5	2,86	1,71					
	11,26					5,63	29,22	18,24	0,00
D5		0,5	2,33	1,53					
	17,51					7,27	44,56	27,93	0,00
H5		0,33	2,76	1,66					
	20					7,60	47,00	36,80	0,00
21		0,43	1,94	2,02					
	20					8,40	38,10	40,40	0,00
22		0,41	1,87	2,02					
	20					7,30	34,50	35,20	0,00
23		0,32	1,58	1,5					
	20					6,10	40,40	30,40	0,00
24		0,29	2,46	1,54					
	20					7,00	44,90	33,60	0,00
H6		0,41	2,03	1,82					
	20					8,80	42,10	39,60	0,00
25		0,47	2,18	2,14					
	20,45					9,82	45,71	44,48	0,00
D6		0,49	2,29	2,21					
	19,55					9,48	41,15	50,73	0,00
26		0,48	1,92	2,98					
	20					11,60	41,10	61,30	0,00
27		0,68	2,19	3,15					
	20					10,20	45,90	51,70	0,00
H7		0,34	2,4	2,02					
	20					7,70	45,20	43,90	0,00
28		0,43	2,12	2,37					

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỞNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
KIỂM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày: tháng năm 20.....
Cấp bộ chủ trì thẩm tra:
.....

M.S.D.N. 01/10486246
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NGÀY: THÁNG: NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHB VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM: LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ: P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		NGÀY: THÁNG: NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐÁP TUYẾN 01	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV: 1/100	BẢN VẼ SỐ: TNTK
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			LẤY XUẤT BẢN: 01	HOÀN THÀNH:
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẤY CHÍNH SỬA:	 / ... / 2025

	20					8,10	36,80	40,00	0,00
29		0,38	1,56	1,63					
	20					6,40	37,80	33,60	0,00
30		0,26	2,22	1,73					
	12,07					4,65	22,27	22,33	0,00
31		0,51	1,47	1,97					
	11,75					5,35	18,21	19,51	0,00
D7		0,4	1,63	1,35					
	16,18					6,80	27,10	25,48	0,00
H8		0,44	1,72	1,8					
	20					7,80	40,80	36,40	0,00
32		0,34	2,36	1,84					
	20					8,00	40,60	37,90	0,00
33		0,46	1,7	1,95					
	20					9,20	37,60	39,40	0,00
34		0,46	2,06	1,99					
	20					8,20	42,40	37,90	0,00
35		0,36	2,18	1,8					
	20					7,80	43,30	38,70	0,00
H9		0,42	2,15	2,07					
	20					7,80	44,20	39,60	0,00
36		0,36	2,27	1,89					
	20					7,60	46,90	41,90	0,00
37		0,4	2,42	2,3					
	20					8,90	46,50	47,20	0,00
38		0,49	2,23	2,42					
	15,14					6,21	41,33	31,49	0,00
D8		0,33	3,23	1,74					
	12,91					4,84	33,18	24,08	0,00
39		0,42	1,91	1,99					
	11,94					5,37	23,28	27,34	0,00
Km 1		0,48	1,99	2,59					
	20					10,90	40,00	57,70	0,00
40		0,61	2,01	3,18					
	20					13,00	39,80	68,90	0,00
41		0,69	1,97	3,71					
	14,74					5,09	20,05	42,60	0,00
42		0	0,75	2,07					
	12,3					3,14	16,48	33,95	0,00
43		0,51	1,93	3,45					
	12,96					8,10	25,47	49,57	0,00
44		0,74	2	4,2					
	20					14,80	39,10	83,00	0,00
H1		0,74	1,91						
	18,17			4,1		11,27	47,15	63,23	0,00
45		0,5	3,28	2,86					
Tổng						416,02	2613,46	1975,90	26,23

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

10486248
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
PHÚC THO
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIỂU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIỀM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GẮNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ 	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY 	KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN 	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG 	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẬP TUYẾN 01 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
--	--	---------------------------------	-------------------------------------	------------------------------------	------------------------------------	---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN TUYẾN 1																				
TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến	Khẩu độ mương TK	Khối lượng đào đắp				Chiều dài mương TK mới		Khối lượng đơn TK qua đường								Khối lượng khác		
				Đào mương đất C1	Đào mương đất C2	Đắp trả K90 bằng đất tận dụng	Đào BTXM hiện trạng	L mương B1000	Đan qua đường B1000	Đan qua đường B600	Cốt thép D<=10	Cốt thép 10<D<=18	Bê tông M250 đá 1x2	Ván khuôn tấm đan	Cốt thép giăng	Ván khuôn giăng	Bê tông M250 đá 1x2	Cửa lấy nước	Gia cố đầu mương tiêu	Hoàn trả mặt BTXM sau TC
		m		m3	m3	m3	m3	m	m	m	Kg	Kg	m3	m2	kg	m2	m3	vị trí	vị trí	m2
1	Tuyến 1	1.123,42	1 bên B1000	416,02	2.613,46	1.975,90	26,23	1.113,31	92,00		1.614,60	1.625,64	23,92	84,64	1.023,96	64,40	5,06		2,00	92,00
Tổng		1.123,42		416,02	2.613,46	1.975,90	26,23	1.113,31	92,00	-	1.614,60	1.625,64	23,92	84,64	1.023,96	64,40	5,06	-	2,00	92,00

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY																			
TT	Loại mương	Chiều dài mương	Khối lượng thân mương, cửa lấy nước vào ruộng								Khe giãn, cửa lấy nước		Giăng dọc mương			Giăng ngang mương			Số lượng thanh chống
			Gạch không nung xây VXM M75 (Hxay tb=1,3m)	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	Bê tông M150 đá 2x4 móng		Bê tông M200 đá 2x4 móng	Cát đệm dày 5cm	Cốt thép D<=10 bản đáy	Ván khuôn	Ổng PVC D110	Giấy dầu tấm nhựa đường 2 lớp	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	
		m	m3	m2	m3		m3	m3	Kg	m2	m	m2	m3	Kg	m2	m3	Kg	m2	cái
4	B1000	1.113,31	802,19	2.894,61	378,53			105,76	-	445,32	112,00	29,26	98,05	7.308,49	817,05	5,74	1.489,66	110,66	348,00
Tổng			802,19	2.894,61	378,53			-	-	445,32	112,00	29,26	98,05	7.308,49	817,05	5,74	1.489,66	110,66	348,00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐÔNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ 		THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY 		KIỂM TRA KS. BÙI BẠCH THIÊN 		QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG 		 NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN		KHỐI LƯỢNG TUYẾN 01	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI						TLBV : 1/100		BẢN VẼ SỐ : TNTK							
						LẦN XUẤT BẢN : 01		HOÀN THÀNH:							
						LẦN CHỈNH SỬA :		 / ... / 2025							

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN 1				
Dự án: Kiên cố hóa các mương tưới tiêu xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (Các tuyến khu vực Đồng Khoai, Kỳ Đồng, Láng Chiêm, Lòng Đồng, Dẹ Sương, Gốc Găng, Đồng Lũ, Đồng Ngự, Sâu Dưới)				
Địa điểm: Xã Yên Lãng, TP Hà Nội				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chiều dài mương B1000	m	1.113,31	
-	Gạch không nung xây VXM M75	m3	802,19	
-	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	m2	2.894,61	
-	Bê tông M150 đá 2x4 móng	m3	378,53	
-	Cát đen đệm dày 5cm	m3	105,76	
-	Ván khuôn	m2	445,32	
-	Ống PVC D110	m	112,00	
-	Giấy dầu tấm nhựa đường, 2 lớp giấy 2 lớp nhựa	m2	29,26	
2	Giường BTCT M200 đá 1x2			
+	Giường dọc			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	98,05	
-	Cốt thép D<=10	kg	7.308,49	
-	Ván khuôn	m2	817,05	
+	Giường ngang			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	5,74	
-	Cốt thép D<=10	kg	1.489,66	
-	Ván khuôn	m2	110,66	
3	Tấm nắp đoạn qua đường ngang	m	92,00	
-	Lắp đặt tấm đan khối lượng >200kg	ck	92,00	
-	Cốt thép D<=10	kg	1.614,60	
-	Cốt thép 10<D<=18	kg	1.625,64	
-	Bê tông M250 đá 1x2	m3	23,92	
-	Ván khuôn	m2	84,64	
4	Khối lượng đào đắp mương			
-	Khối lượng đào mương đất C1	m3	416,02	
-	Khối lượng đào mương đất C2	m3	2.613,46	
-	Khối lượng đắp trả 2 bên mương K85 bằng đất tận dụng	m3	1.975,90	
-	Khối lượng đào nền BTXM hiện trạng xây mương	m3	26,23	
-	Chiều dài cắt đường BTXM	m	184,00	
7	Gia cố đầu mương	vị trí	2,00	
-	BTXM M150 gia cố đầu mương	m3	1,68	
8	Hoàn trả mặt đường BTXM hiện trạng	m2	92,00	
-	BTXM M250 đổ tại chỗ dày 18cm	m3	16,56	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

M.S.D.N 0110486248 - C.I.N.H.T.H

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

NGÀY THÁNG NĂM 2025

GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DẸ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LŨ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	hmv	KHỐI LƯỢNG TUYẾN 01 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH:/...../2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	gng	
		KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN	bbt	
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	dvtr	

KS. ĐỖ HỮU SƠN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 2					
Tên cọc	K.c lẻ	Diện tích		Khối lượng	
		S Đào mương	S Đắp mương	V Đào mương	V Đắp mương
	m	m2	m2	m3	m3
1		1,03	0,4		
	18,31			15,75	5,68
2		0,69	0,22		
	20			15,30	5,20
3		0,84	0,3		
	20			17,40	6,40
4		0,9	0,34		
	20			18,40	6,90
5		0,94	0,35		
	20			18,40	6,90
H1		0,9	0,34		
	20			16,90	6,10
6		0,79	0,27		
	20			16,90	6,50
7		0,9	0,38		
	20			17,40	6,90
8		0,84	0,31		
	20			18,60	7,10
9		1,02	0,4		
	20			18,70	7,10
H2		0,85	0,31		
	20			17,30	6,40
10		0,88	0,33		
	20			18,30	7,00
11		0,95	0,37		
	20			21,30	8,50
12		1,18	0,48		
	20			23,40	9,50
13		1,16	0,47		
	20			21,90	8,80
H3		1,03	0,41		
	20			20,90	8,40
14		1,06	0,43		
	18,39			9,75	3,95
CT		0	0		
Tổng				306,59	117,33

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

M.S.D.N: 0110486248 - C.TINH
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM**
ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI
VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH,
HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM,
LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	
KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	
QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	

KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 02

TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN TUYẾN									
TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến	Khẩu độ mương TK	Khối lượng đào đắp			Chiều dài mương TK mới		
		m		Đào mương đất C1	Đào mương đất C2	Đắp trả K90 bằng đất tận dụng	L mương B400	L mương B500	L mương B600
				m3	m3	m3	m	m	m
2	Tuyến 2	338,39	1 bên B600		306,59	117,33			336,70
Tổng		338,39		-	306,59	117,33	-	-	336,70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

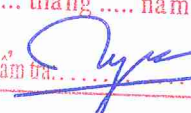
KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY																		
TT	Loại mương	Chiều dài mương	Khối lượng thân mương, cửa lấy nước vào ruộng							Khe giãn, cửa lấy nước		Giếng dọc mương			Giếng ngang mương			Số lượng thanh chống
		m	Gạch không nung xây VXM M75 (Hxaytb=0,6m)	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	Bê tông M150 đá 2x4 móng	Bê tông M200 đá 2x4 móng	Cát đệm dày 5cm	Cốt thép D<=10 bản đáy	Ván khuôn	Ống PVC D110	Giấy dầu tấm nhựa đường 2 lớp	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	
			m3	m2	m3	m3	m3	Kg	m2	m	m2	m3	Kg	m2	m3	Kg	m2	cái
1	B600	336,70	88,89	404,04	52,53		17,51		101,01	34,00	5,30	14,81	1.049,58	134,68	0,59	199,25	10,75	84,00
Tổng			88,89	404,04	52,53	-	17,51	-	101,01	34,00	5,30	14,81	1.049,58	134,68	0,59	199,25	10,75	84,00

M.S.D.N: 0110486248 - C.T. L.N.H
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC.....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GÀNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ 	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY 	KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN 	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG 	 NGÀY ... THÁNG NĂM 2025   KS. ĐỖ HỮU SƠN		KHỐI LƯỢNG TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025	
--	--	---	--	---	---	--	--	---	--	---	--

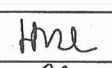
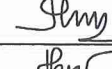
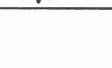
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN 2				
Dự án: Kiên cố hóa các mương tưới tiêu xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (Các tuyến khu vực Đồng Khoai, Kỳ Đồng, Láng Chiêm, Lòng Đồng, Dẹ Sương, Góc Găng, Đồng Lủ, Đồng Ngự, Sâu Dưới)				
Địa điểm: Xã Yên Lãng, TP Hà Nội				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chiều dài mương B600	m	336,70	0
-	Gạch không nung xây VXM M75	m3	88,89	
-	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	m2	404,04	
-	Bê tông M150 đá 2x4 móng	m3	52,53	
-	Cát đệm dày 5cm	m3	17,51	
-	Ván khuôn	m2	101,01	
-	Ống PVC D110	m	34,00	
-	Giấy dầu tấm nhựa đường, 2 lớp giấy 2 lớp nhựa	m2	5,30	
2	Giăng BTCT M200 đá 1x2			
+	Giăng dọc			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	14,81	
-	Cốt thép D<=10	kg	1.049,58	
-	Ván khuôn	m2	134,68	
+	Giăng ngang			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	0,59	
-	Cốt thép D<=10	kg	199,25	
-	Ván khuôn	m2	10,75	
4	Khối lượng đào đắp mương			
-	Khối lượng đào mương đất C1	m3		
-	Khối lượng đào mương đất C2	m3	306,59	
-	Khối lượng đắp trả 2 bên mương K85 bằng đất tận dụng	m3	117,33	
5	Phá bê tông cốt thép kết cấu mương cũ	m	337,00	Tuyến 2
-	Khối lượng phá dỡ	m3	41,79	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: 

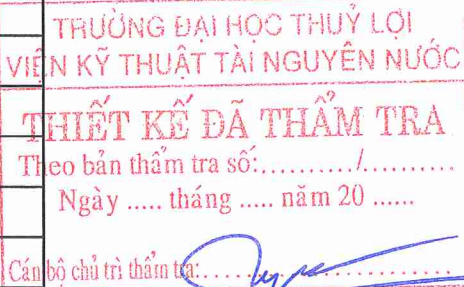
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chủ trì thẩm tra: 

M.S.D.N: 0110486248 - C.T. PHÚC THỌ
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NGÀY HANG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P.1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN Mê LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DẸ SƯƠNG, GÓC GĂNG, ĐỒNG LỦ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		KHỐI LƯỢNG TUYẾN 02 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 3							
Tên cọc	K.c lẻ	Diện tích			Khối lượng		
		S Vét bùn	S Đào mương đất C2	S Đắp mương	V Vét bùn	V Đào mương đất C2	V Đắp mương
	m	m2	m2	m2	m3	m3	m3
2A		0,33	0,84	0,46			
	15,05				4,74	13,09	
3		0,3	0,9	0,59			
	20				5,80	19,30	
4		0,28	1,03	0,64			
	20				5,70	20,80	12,90
5		0,29	1,05	0,65			
	20				5,60	25,80	15,20
H1		0,27	1,53	0,87			
	20				5,30	26,40	15,50
6		0,26	1,11	0,68			
	20				5,20	25,00	14,90
7		0,26	1,39	0,81			
	20				5,40	27,90	16,40
8		0,28	1,4	0,83			
	20				5,70	26,90	16,10
9		0,29	1,29	0,78			
	20				5,40	21,00	13,30
H2		0,25	0,81	0,55			
	20				5,20	15,80	11,20
10		0,27	0,77	0,57			
	20				5,40	17,00	11,30
11		0,27	0,93	0,56			
	20				4,20	17,60	13,20
12		0,15	0,83	0,76			
	20				3,00	25,40	16,90
13		0,15	1,71	0,93			
	4,02				0,30	10,79	4,34
14		0	3,66	1,23			
Tổng					66,94	292,79	181,44



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 03	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - Đ. NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI				THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			
				KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN			
				QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			
							TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
							LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025
							LẦN CHỈNH SỬA :	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN TUYẾN 3											
TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến	Khẩu độ mương TK	Khối lượng đào đắp			Chiều dài mương TK mới		Khối lượng khác		
		m		Đào mương đất C1	Đào mương đất C2	Đắp trả K90 bằng đất tận dụng	L mương B400	L mương B500	Cửa lấy nước	Gia cố đầu mương tiêu	Hoàn trả mặt BTXM sau TC
				m3	m3	m3	m	m	vị trí	vị trí	m2
3	Tuyến 3	285,97	2 bên B500	66,94	292,79	181,44		518,14	2,00		
Tổng		285,97		66,94	292,79	181,44	-	518,14	2,00	-	-

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY																		
TT	Loại mương	Chiều dài mương	Khối lượng thân mương, cửa lấy nước vào ruộng							Khe giãn, cửa lấy nước		Giằng dọc mương			Giằng ngang mương			Số lượng thanh chống
		m	Gạch không nung xây VXM M75 (Htb xây =0,5m)	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	Bê tông M150 đá 2x4 móng	Bê tông M200 đá 2x4 móng	Cát đệm dày 5cm	Cốt thép D<=10 bản đáy	Ván khuôn	Ống PVC D110	Giấy dầu tấm nhựa đường 2 lớp	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	
			m3	m2	m3	m3	m3	Kg	m2	m	m2	m3	Kg	m2	m3	Kg	m2	cái
2	B500	518,14	113,99	518,14	73,06		24,35		155,44	52,00	7,33	22,80	1.605,24	207,26	0,78	276,47	14,04	130,00
Tổng			113,99	518,14	73,06	-	24,35	-	155,44	52,00	7,33	22,80	1.605,24	207,26	0,78	276,47	14,04	130,00

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPED : P1103 - BÀ NÀM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		 NGÀY VẬT HANG 11/10/2025 GIÁM ĐỐC KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG TUYẾN 03	
	HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÃNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)	THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
	LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI)	KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
	BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN 3				
Dự án: Kiên cố hóa các mương tưới tiêu xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (Các tuyến khu vực Đồng Khoai, Kỳ Đồng, Láng Chiêm, Lòng Đồng, Dẹ Sương, Góc Găng, Đồng Lủ, Đồng Ngự, Sâu Dưới)				
Địa điểm: Xã Yên Lãng, TP Hà Nội				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chiều dài mương B500	m	518,14	
-	Gạch không nung xây VXM M75	m3	113,99	
-	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	m2	518,14	
-	Bê tông M150 đá 2x4 móng	m3	73,06	
-	Cát đen đệm	m3	24,35	
-	Ván khuôn	m2	155,44	
-	Ống PVC D110	m	52,00	
-	Giấy dầu tấm nhựa đường, 2 lớp giấy 2 lớp nhựa	m2	7,33	
2	Giăng BTCT M200 đá 1x2			
+	Giăng dọc			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	22,80	
-	Cốt thép D<=10	kg	1.605,24	
-	Ván khuôn	m2	207,26	
+	Giăng ngang			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	0,78	
-	Cốt thép D<=10	kg	276,47	
-	Ván khuôn	m2	14,04	
4	Khối lượng đào đắp mương			
-	Khối lượng đào mương đất C1	m3	66,94	
-	Khối lượng đào mương đất C2	m3	292,79	
-	Khối lượng đắp trả 2 bên mương K85 bằng đất tận dụng	m3	181,44	
6	Tấm đan cửa lấy nước mương B400	cái	-	
+	Tấm đan cửa lấy nước mương B500	cái	2,00	
-	Bê tông M250 đá 1X2	m3	0,04	
-	Cốt thép D<=10	kg	3,52	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

10486248 - C.T. NH
CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DẸ SƯƠNG, GÓC GĂNG, ĐỒNG LỦ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG TUYẾN 03	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI			THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
			KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN				
			QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG				
						LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 4							
Tên cọc	K.c lẻ	Diện tích			Khối lượng		
		S Vét bùn	S Đào mương đất C2	S Đắp mương	V Vét bùn	V Đào mương đất C2	V Đắp mương
	m	m2	m2	m2	m3	m3	m3
1		0	4,94	2,25			
	10,75				3,01	35,74	21,72
2		0,56	1,71	1,79			
	10,61				6,21	16,87	18,51
D1		0,61	1,47	1,7			
	15,39				9,54	20,62	26,32
3		0,63	1,21	1,72			
	20				12,70	23,30	34,60
4		0,64	1,12	1,74			
	20				11,00	25,10	34,40
5		0,46	1,39	1,7			
	20				9,20	27,60	34,00
H1		0,46	1,37	1,7			
	20				9,40	22,00	35,00
6		0,48	0,83	1,8			
	13,82				7,74	11,47	24,25
7		0,64	0,83	1,71			
	9,19				5,88	7,72	15,67
D2		0,64	0,85	1,7			
	16,99				10,79	15,12	28,80
8		0,63	0,93	1,69			
	20				12,40	20,80	33,40
9		0,61	1,15	1,65			
	20				13,20	20,20	36,50
H2		0,71	0,87	2			
	20				14,70	17,80	42,00
10		0,76	0,91	2,2			
	19,41				13,78	21,25	39,21
10A		0,66	1,28	1,84			
	2,02				0,67	6,58	4,23
D3		0	5,23	2,35			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
HÀM ĐÌNH
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

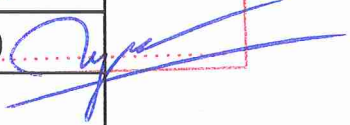
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo /
Ngày tháng năm 20.....
Cán bộ chịu trách nhiệm: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
NHS VIỆT NAM
M.S.D.N: 0110486240
NGÀY THÁNG NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
[Signature]
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, Kừ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ	<i>[Signature]</i>	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 04	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN	<i>[Signature]</i>	TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG	<i>[Signature]</i>	LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025
					LẦN CHỈNH SỬA :	

	2,6				0,79	8,29	5,24
10B		0,61	1,15	1,68			
	15,97				9,74	18,45	26,75
11		0,61	1,16	1,67			
	20				12,20	22,70	33,50
12		0,61	1,11	1,68			
	20				12,30	21,90	33,60
H3		0,62	1,08	1,68			
	20				12,40	23,70	33,50
13		0,62	1,29	1,67			
	20				13,80	25,90	36,60
14		0,76	1,3	1,99			
	20				12,50	29,20	37,10
15		0,49	1,62	1,72			
	20				10,80	31,90	33,80
16		0,59	1,57	1,66			
	20				11,90	30,40	33,50
H4		0,6	1,47	1,69			
	20				10,90	41,90	36,90
17		0,49	2,72	2			
	20				10,50	48,20	36,90
18		0,56	2,1	1,69			
	7,01				3,75	16,79	12,37
19		0,51	2,69	1,84			
	2,23				0,57	7,99	4,26
CT		0	4,48	1,98			
Tổng					262,37	619,50	792,63

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:/.....
Ngày tháng năm 20
Cán bộ chủ trì: 


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM
NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025
GIÁM ĐỐC
KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ 	THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY 	KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN 	QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG 	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẬP TUYẾN 04 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
--	--	--	--	---	---	---

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN TUYẾN 4																	Ngày.....tháng.....năm 20..... Ký tên: 			
TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến	Khẩu độ mương TK	Khối lượng đào đắp			Chiều dài mương TK mới		Khối lượng đan TK qua đường								Khối lượng khác			
				Đào mương đất C1	Đào mương đất C2	Đắp trả K90 bằng đất tận dụng	L mương B1000		Đan qua đường B1000	Đan qua đường B600	Cốt thép D<=10	Cốt thép 10<D<=18	Bê tông M250 đá 1x2	Ván khuôn	Cốt thép giằng	Ván khuôn giằng	Bê tông M250 đá 1x2	Cửa lấy nước	Gia cố đầu mương tiêu	Hoàn trả mặt BTXM sau TC
		m		m3	m3	m3	m		m	m	Kg	Kg	m3	m2	kg	m2	m3	vị trí	vị trí	m2
4	Tuyến 4	1.123,42	B1000 giữa	262,37	619,50	792,63	445,98		7,00		122,85	123,69	1,82	6,44	77,91	4,90	0,39		1,00	
Tổng		1.123,42		262,37	619,50	792,63	445,98		7,00	-	122,85	123,69	1,82	6,44	77,91	4,90	0,39		1,00	-

TRƯỞNG ĐẠO THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....

Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra:.....

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY																		
TT	Loại mương	Chiều dài mương	Khối lượng thân mương, cửa lấy nước vào ruộng							Khe giãn, cửa lấy nước		Giằng dọc mương			Giằng ngang mương			Số lượng thanh chống
			Gạch không nung xây VXM M75 (Hxay tb=1,3m)	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	Bê tông M150 đá 2x4 móng	Bê tông M200 đá 2x4 móng	Cát đệm dày 5cm	Cốt thép D<=10 bản đáy	Ván khuôn	Ống PVC D110	Giấy dầu tấm nhựa đường 2 lớp	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	
		m	m3	m2	m3	m3	m3	Kg	m2	m	m2	m3	Kg	m2	m3	Kg	m2	
4	B1000	445,98	323,78	1.159,55	151,63		42,37	-	178,39	45,00	11,70	42,14	3.141,34	351,18	2,51	650,65	48,34	152,00
Tổng			323,78	1.159,55	151,63	-	42,37	-	178,39	45,00	11,70	42,14	3.141,34	351,18	2,51	650,65	48,34	152,00

M.S.D.N: 0110486248

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

PHÚC THỌ

NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2025

GIÁM ĐỐC

KS. ĐỖ HỮU SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐ : P1103 - 83A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỶ ĐỒNG, LẮNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		 NGÀY .. THÁNG .. NĂM 2025 PHÚC THỌ  GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG TUYẾN 04	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
		KIỂM TRA	KS. BÙI BẠCH THIÊN			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG				

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN 4				
Dự án: Kiên cố hóa các mương tưới tiêu xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (Các tuyến khu vực Đồng Khoai, Kỳ Đồng, Láng Chiêm, Lòng Đồng, Dẹ Sương, Góc Găng, Đồng Lũ, Đồng Ngự, Sâu Dưới)				
Địa điểm: Xã Yên Lãng, TP Hà Nội				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chiều dài mương B1000	m	445,98	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG PHÒNG KINH TẾ THẨM ĐỊNH Theo bản thẩm tra số: / Ngày: tháng năm 20..... Ký tên:
-	Gạch không nung xây VXM M75	m3	323,78	
-	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	m2	1.159,55	
-	Bê tông M150 đá 2x4 móng	m3	151,63	
-	Cát đen đệm	m3	42,37	
-	Ván khuôn	m2	178,39	
-	Ống PVC D110	m	45,00	
-	Giấy dầu tẩm nhựa đường, 2 lớp giấy 2 lớp nhựa	m2	11,70	
2	Giăng BTCT M200 đá 1x2			
+	Giăng dọc			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	42,14	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA Theo bản thẩm tra số: / Ngày: tháng năm 20..... Cán bộ chủ trì thẩm tra:
-	Cốt thép D<=10	kg	3.141,34	
-	Ván khuôn	m2	351,18	
+	Giăng ngang			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	2,51	
-	Cốt thép D<=10	kg	650,65	
-	Ván khuôn	m2	48,34	
3	Tấm nắp đoạn qua đường ngang	m	7,00	
-	Lắp đặt tấm đan khối lượng >200kg	ck	7,00	
-	Cốt thép D<=10	kg	122,85	
-	Cốt thép 10<D<=18	kg	123,69	
-	Bê tông M250 đá 1x2	m3	1,82	
-	Ván khuôn	m2	6,44	
4	Khối lượng đào đắp mương			
-	Khối lượng đào mương đất C1	m3	262,37	
-	Khối lượng đào mương đất C2	m3	619,50	
-	Khối lượng đắp trả 2 bên mương K85 bằng đất tận dụng	m3	792,63	
7	Gia cố đầu mương	vị trí	1,00	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM CHỖ ĐÓNG NGÀY: THÁNG NĂM 2025 GIÁM ĐỐC KS. ĐỖ HỮU SƠN
-	BTXM M150 gia cố đầu mương	m3	0,84	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPDD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DẸ SƯƠNG, GÓC GĂNG, ĐỒNG LŨ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		KHỐI LƯỢNG TUYẾN 04 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 5							
Tên cọc	K.c lẻ	Diện tích			Khối lượng		
		S Vét bùn	S Đào mương đất C2	S Đắp mương	V Vét bùn	V Đào mương đất C2	V Đắp mương
	m	m2	m2	m2	m3	m3	m3
1		0	0	0			
	11,14				0,00	0,00	0,00
2		0	0	0			
	17,59				0,00	0,00	0,00
3		0	0	0			
	15,93				1,99	4,38	
D1		0,25	0,55	0,91			
	13,94				3,69	8,64	12,41
4		0,28	0,69	0,87			
	20				5,20	11,60	16,80
5		0,24	0,47	0,81			
	20				5,10	7,90	16,70
H1		0,27	0,32	0,86			
	20				5,70	6,20	17,70
6		0,3	0,3	0,91			
	20				5,80	5,20	16,70
7		0,28	0,22	0,76			
	15,09				2,11	9,36	8,75
D2		0	1,02	0,4			
	12,95				1,55	8,29	6,93
8		0,24	0,26	0,67			
	11,96				2,99	3,47	8,01
9		0,26	0,32	0,67			
	20				5,10	5,10	10,70
H2		0,25	0,19	0,4			
	20				5,20	5,00	9,20
10		0,27	0,31	0,52			
	20				5,30	6,60	11,30
11		0,26	0,35	0,61			
	20				5,40	7,40	13,50
12		0,28	0,39	0,74			
	20				5,50	4,90	11,90
13		0,27	0,1	0,45			
	20				5,20	1,80	8,40
H3		0,25	0,08	0,39			
	20				5,40	2,90	9,00
14		0,29	0,21	0,51			
	20				5,50	8,30	12,70
15		0,26	0,62	0,76			
	11,53				1,50	9,11	6,34
CT		0	0,96	0,34			
Tổng					78,24	116,14	204,29

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../.....
Ngày 7.25.tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20
Cáo bộ chủ trì thẩm tra:.....

CÔNG TY TNHH
H. PH. H. TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHS VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPĐD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		 NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN 05	
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY			TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN			LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH:
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG			LẦN CHỈNH SỬA :	 / ... / 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN TUYẾN 5

TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến	Khẩu độ mương TK	Khối lượng đào đắp			Chiều dài mương TK mới	Khối lượng đan TK qua đường					Khối lượng khác		
				Đào mương đất C1	Đào mương đất C2	Đắp trả K90 bằng đất tận dụng	L mương B400	Đan qua đường B400	Cốt thép D<=10	Cốt thép 10<D<=18	Bê tông M250 đá 1x2	Ván khuôn	Cửa lấy nước	Gia cố đầu mương tiêu	Hoàn trả mặt BTXM sau TC
		m		m3	m3	m3	m	m	Kg	Kg	m3	m2	vị trí	vị trí	m2
5	Tuyến 5	351,53	B400	78,24	116,14	204,29	307,97	12,00	252,72	24,12	2,40	9,60	2,00		18,00
Tổng		351,53		78,24	116,14	204,29	307,97	12,00	252,72	24,12	2,40	9,60	2,00	-	18,00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo bản thẩm tra số:...../.....
Ngày tháng năm 20

Cán bộ chủ trì thẩm tra:

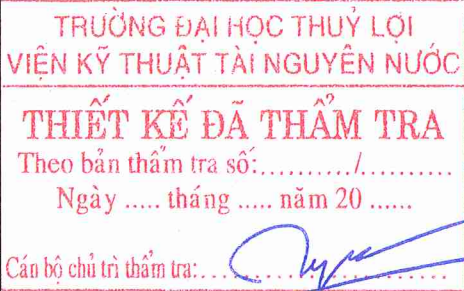
KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY

TT	Loại mương	Chiều dài mương	Khối lượng thân mương, cửa lấy nước vào ruộng							Khe giãn, cửa lấy nước		Giếng dọc mương			Giếng ngang mương			Số lượng thanh chống
			Gạch không nung xây VXM M75 (Htb xây=0,4m)	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	Bê tông M150 đá 2x4 móng	Bê tông M200 đá 2x4 móng	Cát đệm dày 5cm	Cốt thép D<=10 bản đáy	Ván khuôn	Ống PVC D110	Giấy dầu tẩm nhựa đường 2 lớp	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	Bê tông M200 đá 1x2	Cốt thép D<=10	Ván khuôn	
		m	m3	m2	m3	m3	m3	Kg	m2	m	m2	m3	Kg	m2	m3	Kg	m2	
1	B400	307,97	54,20	307,97	38,80		12,93		92,39	31,00	3,91	13,55	956,97	123,19	0,40	150,13	7,04	80,00
Tổng			54,20	307,97	38,80	-	12,93	-	92,39	31,00	3,91	13,55	956,97	123,19	0,40	150,13	7,04	80,00



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LĂNG		CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LĂNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DỆ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LỬ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CHỦ TRÌ KS. HOÀNG VĂN VŨ Hme	, NGÀY, THÁNG, NĂM 2025 GIÁM ĐỐC  KS. ĐỖ HỮU SƠN	KHỐI LƯỢNG TUYẾN 05	
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPED : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI				THIẾT KẾ KS. NGUYỄN QUỐC HUY Smy		TLBV : 1/100	BẢN VẼ SỐ : TNTK
				KIỂM TRA KS. BUI BẠCH THIÊN Shue		LẦN XUẤT BẢN : 01	HOÀN THÀNH: / ... / 2025
				QUẢN LÝ KT KS. ĐỖ VĂN TRỌNG ĐV		LẦN CHỈNH SỬA :	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN 5				
Dự án: Kiên cố hóa các mương tưới tiêu xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (Các tuyến khu vực Đồng Khoai, Kỳ Đồng, Láng Chiêm, Lòng Đồng, Dẹ Sương, Gốc Găng, Đồng Lũ, Đồng Ngự, Sâu Dưới)				
Địa điểm: Xã Yên Lãng, TP Hà Nội				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chiều dài mương B400	m	307,97	
-	Gạch không nung xây VXM M75	m3	54,20	
-	Trát trong VXM M75 dày 1.5cm	m2	307,97	
-	Bê tông M150 đá 2x4 móng	m3	38,80	
-	Cát đen đệm	m3	12,93	
-	Ván khuôn	m2	92,39	
-	Ống PVC D110	m	31,00	
-	Giấy dầu tấm nhựa đường, 2 lớp giấy 2 lớp nhựa	m2	3,91	
2	Giằng BTCT M200 đá 1x2			
+	Giằng dọc			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	13,55	
-	Cốt thép D<=10	kg	956,97	
-	Ván khuôn	m2	123,19	
+	Giằng ngang			
-	Bê tông M200 đá 1x2	m3	0,40	
-	Cốt thép D<=10	kg	150,13	
-	Ván khuôn	m2	7,04	
3	Tấm nắp đoạn qua đường ngang	m	12,00	
-	Lắp đặt tấm đan khối lượng >200kg	ck	12,00	
-	Cốt thép D<=10	kg	252,72	
-	Cốt thép 10<D<=18	kg	24,12	
-	Bê tông M250 đá 1x2	m3	2,40	
-	Ván khuôn	m2	9,60	
4	Khối lượng đào đắp mương			
-	Khối lượng đào mương đất C1	m3	78,24	
-	Khối lượng đào mương đất C2	m3	116,14	
-	Khối lượng đắp trả 2 bên mương K85 bằng đất tận dụng	m3	204,29	
6	Tấm đan cửa lấy nước mương B400	cái	2,00	
+	Tấm đan cửa lấy nước mương B500	cái	-	
-	Bê tông M250 đá 1X2	m3	0,03	
-	Cốt thép D<=10	kg	3,52	
8	Hoàn trả mặt đường BTXM hiện trạng	m2	18,00	
-	BTXM M250 đổ tại chỗ dày 18cm	m3	3,24	



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG  CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NHT VIỆT NAM ĐỊA ĐIỂM : LIÊN HIỆP - PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI VPSD : P1103 - B3A NAM TRUNG YÊN - PHƯỜNG TRUNG HÒA - QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI	CÔNG TRÌNH: KIẾN CỐ HÓA CÁC MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ TIẾN THỊNH, HUYỆN MÊ LINH (CÁC TUYẾN KHU VỰC ĐỒNG KHOAI, KỲ ĐỒNG, LÁNG CHIÊM, LÒNG ĐỒNG, DẸ SƯƠNG, GỐC GĂNG, ĐỒNG LŨ, ĐỒNG NGỰ, SÂU DƯỚI) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CHỦ TRÌ	KS. HOÀNG VĂN VŨ		KHỐI LƯỢNG TUYẾN 05 TLBV : 1/100 BẢN VẼ SỐ : TNTK LẦN XUẤT BẢN : 01 LẦN CHỈNH SỬA : HOÀN THÀNH: / ... / 2025
		THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC HUY		
		KIỂM TRA	KS. BUI BẠCH THIÊN		
		QUẢN LÝ KT	KS. ĐỖ VĂN TRỌNG		

KS. ĐỖ HỮU SƠN